



TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Ph. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84) 3728 0921 | Fax: (84) 3728 0920
Email: contact@tysi.com.vn | Web: http://www.tysi.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

TVSI

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

TÂM THẾ MỚI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

|
BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN



TÂM THẾ MỚI

“

Trước những triển vọng của kinh tế vĩ mô, những cơ hội và thách thức từ phía thị trường chứng khoán, tôi tin tưởng rằng, với bề dày hơn mươi một (11) năm hoạt động kinh doanh, cho đến nay TVSI đã có một “tâm thế mới” trong hành trình dài phía trước - sẵn sàng hội nhập, đón nhận thuận lợi và đương đầu với khó khăn, ứng xử có trách nhiệm trên thị trường, với nhà đầu tư, cổ đông và người lao động.

”

MỤC LỤC

04 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT & TỔNG GIÁM ĐỐC	08 TÂM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI
10 TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	28 BỨT PHÁ THÀNH CÔNG
42 NỀN TẢNG VỮNG CHẮC	52 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT
58 QUẢN TRỊ RỦI RO	66 BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2018
74 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	86 BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Hồ Bửu Phương
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác

Chúng ta vừa đi qua năm 2017 với nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục có nhiều khởi sắc. Tăng trưởng GDP đạt 6,81%, cao hơn mục tiêu đề ra. VN-Index tăng 48% và thanh khoản thị trường tăng 67% so với năm 2016, vượt xa mức kỳ vọng và dự báo. Chứng khoán trở thành kênh đầu tư mang lại lợi nhuận vượt trội so với hầu hết các kênh đầu tư khác.

GDP tăng cao, các ngành nghề đa dạng hóa, thu nhập người dân được cải thiện là những minh chứng rõ nét về một nền kinh tế đang tiến những bước chắc chắn. Giữa chu kỳ tăng trưởng mạnh và bền vững hiện thời của nền kinh tế Việt Nam, thị trường chứng khoán được mong đợi sẽ vươn lên tầm cao mới. Mục tiêu nâng hạng thị trường dựa trên sự mở rộng về quy mô và sự minh bạch về thông tin thể hiện một tâm thế mới của thị trường tài chính Việt Nam trên trường quốc tế.

2017 - BỨT PHÁ THÀNH CÔNG

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán chuyển biến sôi động, kết quả hoạt động kinh doanh của TVSI đã gặt hái những thành tựu ấn tượng nhất từ trước đến nay cả về giá trị tuyệt đối, tốc độ tăng trưởng và tính hiệu quả.

Các mảng hoạt động kinh doanh nòng cốt của TVSI (bao gồm môi giới chứng khoán, dịch vụ tài chính và đầu tư tự doanh) chiếm tỷ trọng chủ yếu trong kết quả chung. Dịch vụ ngân hàng đầu tư mặc dù còn góp phần khá khiêm tốn xét trong tổng thể nhưng đã ghi nhận những tín hiệu khả quan trong quá trình chuyển đổi mô hình hoạt động.

Chiến lược kinh doanh với trọng tâm gây dựng đội ngũ nhân sự có đạo đức, chuyên môn cao và đẩy mạnh tính linh hoạt của sản phẩm dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và sự ưu tiên tích lũy đối với năng lực tài chính đã được TVSI triển khai nhất quán và xuyên suốt trong năm 2017. Trong đà phát triển nhanh chóng của thị trường và sự cạnh tranh gay gắt nội tại ngành nghề, TVSI đã quyết tâm bứt phá để vượt lên các giới hạn của chính mình, vận hành một cách chuyên nghiệp, an toàn, hiệu quả và nhờ đó giành được những thành quả xứng đáng.

Những đánh giá, phản hồi tích cực từ các khách hàng, đối tác của TVSI cùng với Giải thưởng Best Margin Trading Product Vietnam 2017 do tạp chí uy tín của Anh Quốc Global Banking and Finance Review trao tặng đã chứng nhận những nỗ lực của toàn thể Công ty trong năm qua.

Với các dự định về lộ trình tăng vốn và niêm yết, TVSI nhận thức sâu sắc và đã chuẩn bị các chương trình hành động chi tiết, giải pháp cụ thể trong việc duy trì và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, đào tạo và nâng tầm đội ngũ nhân sự, đầu tư cải tiến hạ tầng kỹ thuật và công nghệ, phát triển thương hiệu, hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp... phù hợp với quy mô của Công ty và thích ứng với các bước tiến mới của thị trường chứng khoán Việt Nam.

2018 - TÂM THẾ MỚI

Năm 2018, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục giai đoạn thăng hoa của chu kỳ tăng trưởng với tâm thế của một đất nước khởi nghiệp. Hàng loạt chính sách hỗ trợ như tinh giản thủ tục hành chính, khuyến khích kinh tế tư nhân, thu hút thêm dòng vốn đầu tư chất lượng sẽ là các lực đỡ giúp kinh tế tăng trưởng ổn định ở mức cao (khoảng 6,5%) và cũng là các điều kiện thuận lợi thúc đẩy thị trường chứng khoán phát triển. Thời cơ 2018 là rộng mở, tuy nhiên, tôi cho rằng vẫn tiềm ẩn những thách thức đối với hành lang pháp lý và chất lượng quản trị thị trường chứng khoán trong mối tương quan với sự giãn nở về quy mô và giá tăng về tốc độ vận động; đối với khả năng cung vốn của toàn thị trường dưới áp lực khối lượng giao dịch tăng nhanh; và trong tình hình thực tế P/E thị trường đang ở mức khá cao so với các nước trong khu vực, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Thị trường chứng khoán hấp dẫn hơn khiến cho cuộc cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng quyết liệt cả về nguồn lực, thị phần, mạng lưới, tương ứng với đó là nguy cơ tăng lên về rủi ro kinh doanh. Xác định "không đứng ngoài cuộc chơi" nhưng bằng kinh nghiệm thực tiễn và qua quan sát của TVSI đối với những diễn biến thăng

trầm của thị trường chứng khoán trong nhiều năm, TVSI hiểu rằng cần phải có sự tinh táo hợp lý, sự kiên định với các mục tiêu đã đặt ra để hướng tới những giá trị cốt lõi cho thị trường, khách hàng, cổ đông và cán bộ, nhân viên.

Thận trọng với sức nóng của thị trường, củng cố các yếu tố cần thiết cho tăng trưởng bền vững đồng thời chủ động bắt kịp xu thế và nhịp độ của thị trường là quan điểm điều hành hoạt động kinh doanh trong năm 2018 của TVSI. Phát huy những điểm mạnh sẵn có, tập trung vào phân khúc khách hàng truyền thống kết hợp với tìm kiếm cơ hội khai thác, phát triển mạng lưới khách hàng là tổ chức và hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài là các nội dung sẽ được TVSI chú trọng trong năm.

Trên cơ sở các nhận định vững chắc về sự đan xen giữa cơ hội và thách thức trên thị trường, các đánh giá toàn diện về điểm mạnh - yếu và kết quả định vị Công ty, TVSI đã xây dựng một kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 với không ít dự định lớn và các chỉ tiêu tăng trưởng khá tham vọng cho các mảng kinh doanh.

TVSI đang khẩn trương thực hiện việc tăng vốn năm thứ hai liên tiếp nhằm tăng cường năng lực tài chính, tự tin tham gia thị trường với các sản phẩm, dịch vụ đa dạng,



Ông NGUYỄN TIẾN THÀNH
Tổng giám đốc

“

“Thận trọng với sức nóng của thị trường, củng cố các yếu tố cần thiết cho tăng trưởng bền vững đồng thời chủ động bắt kịp xu thế và nhịp độ của thị trường là quan điểm điều hành hoạt động kinh doanh trong năm 2018 của TVSI. Phát huy những điểm mạnh sẵn có, tập trung vào phân khúc khách hàng truyền thống kết hợp với tìm kiếm cơ hội khai thác, phát triển mạng lưới khách hàng là tổ chức và hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài là các nội dung sẽ được TVSI chú trọng trong năm.”

”

đảm bảo năng lực cạnh tranh về công nghệ và nhân sự chất lượng cao để cung cấp các dịch vụ chất lượng tốt cho các khách hàng và đối tác.

Niêm yết cổ phiếu TVSI trong thời gian tới là kế hoạch quan trọng tiếp theo và đang được chúng tôi lựa chọn thời điểm thích hợp để tiến hành, mạnh dạn đáp ứng các yêu cầu khắt khe hơn về tính minh bạch và quản trị Công ty là bước khởi đầu để TVSI xúc tiến mở cửa, hợp tác chiến lược với các đối tác, cỗ đông giàu tiềm lực và kinh nghiệm trong và ngoài nước.

Với các dự định về lộ trình tăng vốn và niêm yết như trên, TVSI nhận thức sâu sắc và đã chuẩn bị các chương trình hành động chi tiết, giải pháp cụ thể trong việc duy trì và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, đào tạo và nâng tầm đội ngũ nhân sự, đầu tư cải tiến hạ tầng kỹ thuật và công nghệ, phát triển thương hiệu, hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp... phù hợp với quy mô của Công ty và thích ứng với các bước tiến mới của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trước những triển vọng của kinh tế vĩ mô, những cơ hội và thách thức từ phía thị trường chứng khoán, tôi tin tưởng rằng, với bề dày hơn mười một (11) năm hoạt động kinh doanh, cho đến nay TVSI đã có một “tâm thế mới” trong hành trình dài phía trước - sẵn sàng hội nhập, đón nhận thuận lợi và đương đầu với khó khăn, ứng xử có trách nhiệm trên thị trường, với nhà đầu tư, cỗ đông và người lao động.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác tích cực của Quý Khách hàng và Quý Đối tác cũng như sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý Cổ đông! Hướng về nội bộ Công ty, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể Cán bộ, Nhân viên Công ty - những người luôn sát cánh cùng Ban Lãnh đạo chúng tôi trên chặng đường xây dựng một TVSI vững mạnh!

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng quản trị
HỒ BỬU PHƯƠNG

Tổng giám đốc
NGUYỄN TIẾN THÀNH

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành định chế tài chính trung gian hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán.

SỨ MỆNH

Tiên phong trong cung ứng dịch vụ tới khách hàng, đối tác. Vận hành hiệu quả, an toàn, minh bạch, đảm bảo lợi ích vượt trội của cổ đông. Kiến tạo môi trường làm việc năng động, khuyến khích cán bộ, nhân viên khẳng định giá trị bản thân, phát triển sự nghiệp.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Đổi mới, sáng tạo
Tích cực tiếp thu phản hồi, chủ động thay đổi linh hoạt để nâng tầm dịch vụ, thương hiệu.



Trung thực, minh bạch
Từ quan điểm tới hành động, lãnh đạo làm gương, nhân viên tuân thủ, đề cao đạo đức nghề nghiệp, xứng đáng với niềm tin của khách hàng, cổ đông.



Dân chủ, tôn trọng
Mỗi ý kiến, quan điểm dù là khác biệt đều có cơ hội được thẳng thắn trao đổi, lắng nghe và ghi nhận với sự tôn trọng.



Tự chủ, phân quyền
Cá nhân làm chủ công việc phù hợp với phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm vì mục tiêu hiệu năng, hiệu quả.



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY



500 TỶ
ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG LÊN

Thông tin doanh nghiệp	12
Ngành nghề kinh doanh	12
Mạng lưới hoạt động	13
Quá trình hình thành và phát triển	14
Các danh hiệu đạt được	16
Các đối tác hợp tác toàn diện	17
Sơ đồ bộ máy tổ chức hoạt động	18
Nhân sự chủ chốt	20
Văn hoá doanh nghiệp	26

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt
Thành lập ngày	28/12/2006
Vốn điều lệ	500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
Địa chỉ	Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số điện thoại	(84) 24 3728 0921
Fax	(84) 24 3728 0920
Email	contact@tysi.com.vn
Website	www.tysi.com.vn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN



DỊCH VỤ TÀI CHÍNH



TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN



TƯ VẤN TÀI CHÍNH VÀ
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN



BẢO LÃNH PHÁT HÀNH
CHỨNG KHOÁN



LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

TRỤ SỞ CHÍNH

- Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (024) 3728 0921
- Fax: (024) 3728 0920
- Contact Center: 1900 1885
- Website: www.tysi.com.vn
- Email: contact@tysi.com.vn

Chi nhánh Hoàn Kiếm

- Tầng 7 tòa nhà Grand, số 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ĐT: (024) 3933 2233
- Fax: (024) 3933 5120

Chi nhánh Láng Hạ

- Phòng 303A, số 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- ĐT: (024) 3514 9033
- Fax: (024) 3514 9107

Chi nhánh Mỹ Đình

- Tầng 2 tòa nhà AP, số 87 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội
- ĐT: (024) 3792 5181
- Fax: (024) 3792 5180

Chi nhánh Tây Hồ

- Số 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- ĐT: (024) 3728 6411
- Fax: (024) 3728 6407

Chi nhánh Hải Phòng

- Tầng 3 tòa nhà Akashi, số 10 Lê Hồng Phong, TP. Hải Phòng
- ĐT: (0225) 375 7559
- Fax: (0225) 375 7560

Chi nhánh Đà Nẵng

- Số 115 Lê Lợi, Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- ĐT: (0236) 375 2282
- Fax: (0236) 375 2283

Chi nhánh Quy Nhơn

- Số 1 Nguyễn Tất Thành, Quy Nhơn, Bình Định
- ĐT: (0256) 381 8840
- Fax: (0256) 381 8820

Chi nhánh Hồ Chí Minh

- Số 193-203 Trần Hưng Đạo, Cô Giang, Q.1, TP. HCM
- Tel: (028) 3838 6868
- Fax: (028) 3920 7542

Chi nhánh An Đông

- Tầng 7, số 76 - 78 - 80 Hải Thương Lãnh Ông, Q.5, TP. HCM
- ĐT: (028) 3855 5438
- Fax: (028) 3830 6547

PGD Cộng Hòa

- Số 347 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP. HCM
- ĐT: (028) 3813 2972
- Fax: (028) 3813 2970

Chi nhánh Vĩnh Long

- Số 11-11A,B,C Phạm Thái Bường, TX.Vĩnh Long, Vĩnh Long
- ĐT: (0270) 385 3533
- Fax: (0270) 385 3535

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Thành lập TVSI.

2006
2007

- Thành viên chính thức của HOSE, HNX;
- Thành lập Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh;
- Triển khai thành công Core giao dịch chứng khoán của nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam.

2008
2009

- Tăng vốn điều lệ lên 128 tỷ đồng;
- Cung cấp hệ thống phần mềm giao dịch trực tuyến iTrade-Home.
- Tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng;
- Thành lập các chi nhánh Hoàn Kiếm, TP.HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng;
- Vận hành Trung tâm Dịch vụ khách hàng qua điện thoại của TVSI sử dụng đầu số 1900 1885;
- Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu.

- Thành lập Chi nhánh Quy Nhơn; Phòng Giao dịch Láng Hạ, Cộng Hòa;
- Hệ thống website, giao dịch trực tuyến, mở tài khoản trực tuyến tích hợp trong phiên bản Website & iTrade 2010;
- Giải thưởng: "Tin & Dùng 2009", "Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010"; TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500).

2010
2011

- Thành lập Chi nhánh Mỹ Đình, Chi nhánh Vĩnh Long;
- Sản phẩm mới: Giao dịch ký quỹ - Là một trong số những công ty chứng khoán đầu tiên đáp ứng các yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và triển khai được hệ thống phần mềm quản lý hoàn toàn tự động;
- Hệ thống dịch vụ tiện ích mới: iPayment kết nối trực tiếp Vietcombank, Financial Portal, Bảng giá tích hợp;
- Giải thưởng: Tiếp tục đạt giải Tin&Dùng 2010 cho sản phẩm "Giao dịch trực tuyến" do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.

2012
2013

- Triển khai ứng dụng giao dịch trên thiết bị cầm tay iTrade Mobile;
- Nâng cấp tính năng đặt lệnh trực tiếp cho Financial Portal.
- Chuyển trụ sở chính về số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2013;
- Thành lập Phòng Giao dịch Tây Hồ;
- Áp dụng chính sách chăm sóc khách hàng VIP chuyên biệt;
- Tính năng thông minh trên iTrade Home: Tự động chia lệnh, Thực hiện quyền online, Bán chứng khoán lô lẻ online.

2014

- Công cụ giao dịch trực tuyến hoàn toàn mới iTrade Home 2014;
- TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2014;
- Phát hành thành công 188,5 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ TVSI;
- Bảng giá trực tuyến dành riêng cho khách hàng TVSI;
- Thành viên lập quỹ ETF VFMVN30 nội đầu tiên của Việt Nam.

2015

- Phát hành thành công 232 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp TVSI;
- TVSI Mobile: Ứng dụng giao dịch trực tuyến dành cho thiết bị cầm tay sử dụng iOS và Android;
- Sản phẩm mới: Margin Group – Tạo các gói sản phẩm chuyên biệt đáp ứng nhu cầu đa dạng của các nhóm khách hàng.

2016

- TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất HNX 2016;
- Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và Tổng CTCB Bảo hiểm Bảo Long;
- Sản phẩm mới: Kết nối chuyển tiền trực tuyến đến từ ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB); iTrade Home, TVSI Mobile - bản nâng cấp lệnh thông minh, quản lý lãi lỗ giao dịch, giao dịch đa tài khoản và tích hợp 04 ngôn ngữ Việt - Anh - Hàn - Hoa;
- Website và Financial Portal: Công nghệ HTML Responsive cho cả các số liệu tài chính;
- Giải thưởng: Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến tốt nhất Việt Nam năm 2016 (Best Online Trading Platform Vietnam 2016) do tạp chí International Finance Magazine Anh Quốc bình chọn và trao tặng.

2017

- Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng;
- Phát hành thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp TVSI với giá trị trên 400 tỷ đồng;
- Thành lập Phòng Môi giới Cầu Giấy trực thuộc Chi nhánh Mỹ Đình; Nâng cấp 02 PGD Láng Hạ và Tây Hồ thành Chi nhánh;
- Dịch vụ tài khoản đầu tư gián tiếp cho khách hàng nước ngoài qua dịch vụ BIDV@Securities;
- Giải thưởng: Sản phẩm giao dịch ký quỹ Chứng khoán tốt nhất Việt Nam (Best Margin Trading Product Vietnam 2017) do tạp chí Global Banking & Finance Review Anh Quốc trao tặng.

CÁC DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC



Giải thưởng
Sản phẩm giao dịch chứng khoán ký quỹ
tốt nhất Việt Nam 2017



Giải thưởng
Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến
tốt nhất Việt Nam 2016

CÁC ĐỐI TÁC HỢP TÁC TOÀN DIỆN



TỔNG CÔNG TY
BẢO HIỂM BẢO LONG (BLI)



Giải thưởng
Sản phẩm giao dịch chứng khoán
trực tuyến tốt nhất Việt Nam 2 năm
liên tiếp do nhà đầu tư bình chọn



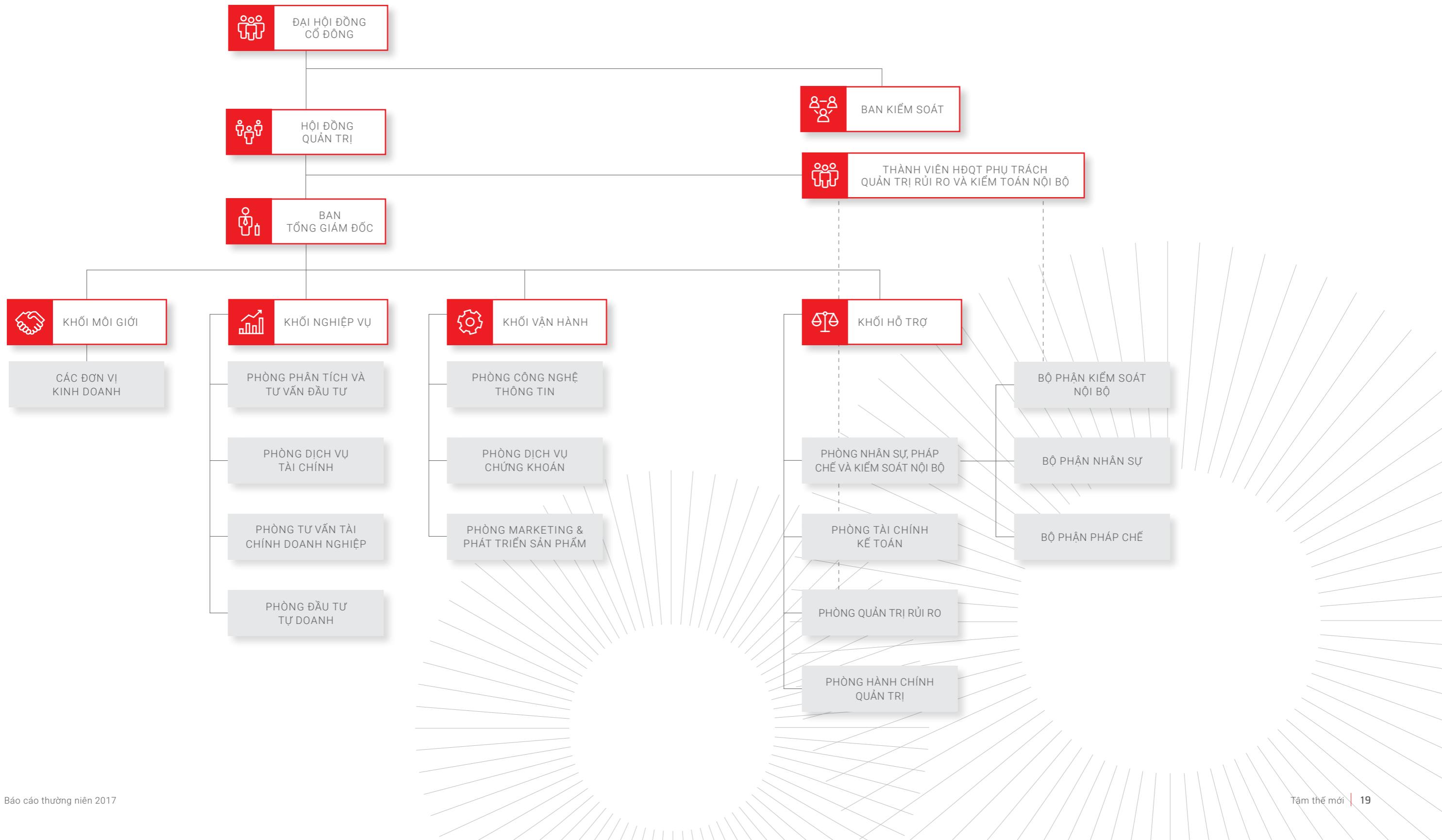
Giải thưởng
Thương hiệu chứng khoán uy tín



Vinh danh
500 doanh nghiệp tư nhân
lớn nhất Việt Nam

Cũng trong tháng 05/2016, TVSI và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã trở thành đối tác hợp tác toàn diện của nhau. Với tính chất cung cấp dịch vụ bổ trợ cùng phát triển, hai bên đã bước đầu triển khai các hợp tác khăng khít về tài chính, bán chéo sản phẩm.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG HỒ BỬU PHƯƠNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Thạc sĩ Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne of Technology (Úc);
- Kiểm toán viên hành nghề VN - CPA.
- Chủ nhiệm kiểm toán Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty quản lý quỹ An Phát.

ÔNG VÕ TẤN HOÀNG VĂN

Thành viên Hội đồng quản trị

- Cử nhân Tài chính ngân hàng - Đại học Tài chính Kế toán TP.HCM;
- Chứng nhận ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc.
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Phó Tổng Giám đốc Ernst & Young Việt Nam (2007-2013);

- Số cổ phần TVSI sở hữu: 1.533.400 cổ phần

- Không sở hữu cổ phần TVSI.

ÔNG NGUYỄN TIẾN THÀNH

Thành viên Hội đồng quản trị

- Cử nhân Tài chính ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Thạc sĩ Quản lý phát triển - Asian Institute of Management – Philippines.
- Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN.TP.Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 01/2016);
- Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN.TP.Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 2008 đến 01/2016);
- Giám đốc Dịch vụ chứng khoán – CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007-2008).

- Số cổ phần TVSI sở hữu: 1.530.000 cổ phần.

ÔNG NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

Thành viên Hội đồng quản trị

- Kỹ sư tin học – Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Sofia, Bulgaria;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (từ 2006 đến nay);
- Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT (từ 2012 đến 2017);
- Phó Giám đốc Trung tâm tin học - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (từ 1997 đến 2006).

- Số cổ phần TVSI sở hữu: 880.230 cổ phần.

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGUYỄN TIẾN THÀNH

Tổng Giám đốc

- Cử nhân Tài chính ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Thạc sỹ quản lý phát triển - Asian Institute of Management – Philippines.
- Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN.TP.Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 01/2016);
- Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN.TP.Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 2008 đến 01/2016);
- Giám đốc Dịch vụ chứng khoán – CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007-2008).



ÔNG NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

Phó tổng Giám đốc

- Kỹ sư tin học – Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Sofia, Bulgaria;
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (từ 2006 đến nay);
- Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT (từ 2012 đến 2017);
- Phó Giám đốc Trung tâm tin học - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (từ 1997 đến 2006).



ÔNG LÊ THANH TÙNG

Phó tổng Giám đốc

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Chương trình Cao học Việt – Bỉ – Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng
- Cử nhân Ngoại ngữ – ĐH Ngoại ngữ – ĐH Quốc gia
- Phó Tổng Giám đốc CTCP CK Tân Việt (từ 2016 đến nay);
- Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng CTCP CK Tân Việt (từ 2008 đến 2017);
- Trưởng phòng KTTC – Chi nhánh NH Ngoại thương Việt Nam (từ 2005 đến 2007).



BÀ BÙI THỊ THANH HIỀN

Kế toán trưởng

- Cử nhân kế toán kiểm toán – Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Cử nhân luật kinh tế – Đại học Luật Hà Nội.
- Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 05/2017 – nay);
- Trưởng phòng kế toán – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 01/2017 – 04/2017);
- Phó phòng kế toán – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 02/2013 – 12/2016).



ÔNG TẠ MINH PHƯƠNG

Giám đốc Khối Vận hành

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Chương trình Cao học Pháp - Việt (CFVG) - Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Kỹ sư tin học – Đại học Bách Khoa Hà Nội.
- Giám đốc vận hành – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 2018 – nay);
- Trưởng phòng kế toán – CTCP Chứng khoán Tân Việt (từ 01/01/2017 - nay);
- Trưởng phòng CNTT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (từ 09/08/2010 - 31/12/2016).
- Phó phòng CNTT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (từ 01/11/2008 - 08/08/2010).



BÀ TRẦN CẨM HẠNH

Giám đốc Khối Môi giới

- Cử nhân ngoại giao – Học Viện Ngoại Giao ;
- KTV Công nghệ thông tin – Đại học công nghệ HCM.
- Giám đốc Môi giới - CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 2018 – nay);
- Trợ lý Phó Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 2016 đến 2017);
- Trưởng phòng MG & PTTT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 2012 đến 2016);
- Phó phòng MG&PTTT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 2010 đến 2012).

- Số cổ phần TVSI sở hữu:
1.530.000 cổ phần.

- Số cổ phần TVSI sở hữu:
880.230 cổ phần

- Số cổ phần TVSI sở hữu:
81.870 cổ phần.

- Số cổ phần TVSI sở hữu:
29.520 cổ phần

BAN KIỂM SOÁT



BÀ PHẠM MAI CHI

Trưởng ban

- Cử nhân Kế toán - Đại học Tài chính kế toán, Hà nội;
- CPA Việt Nam (2007);
- CPA Australia (2016).
- Phó phòng NS & KSNB CTCK Tân Việt (từ 03/2011 đến nay);
- Kiểm toán viên – VACO/Deloitte Việt Nam (08/2002 - 12/2010).



BÀ ĐỖ NGỌC HOÀNG YẾN

Thành viên

- Cử nhân Tài chính Tín dụng - Đại học Ngân hàng TP.HCM;
- Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế TP. HCM.
- Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (từ 04/2009 đến nay);
- Chuyên viên phòng Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (từ 03/2007 - 03/2009);
- Chuyên viên kế toán - Ngân hàng TMCP Sài Gòn (từ 06/2006 - 03/2007).



BÀ BÙI THỊ THANH HIỀN

Thành viên

- Ngày 25/06/2017 bà được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng nên không còn đủ điều kiện là Thành viên Ban kiểm soát của TVSI.

- Số cổ phần TVSI sở hữu:**
9.620 cổ phần

- Số cổ phần TVSI sở hữu:**
11.910 cổ phần

- Số cổ phần TVSI sở hữu:**
29.520 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tại thời điểm 31/12/2017, cơ cấu cổ đông TVSI như sau:

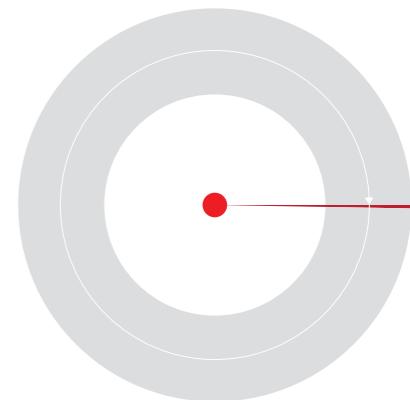
Tổng số cổ phần	50.000.000 CP
Loại cổ phần đang lưu hành	CP phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	50.000.000 CP
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo tỉ lệ sở hữu



Cơ cấu cổ đông theo loại đối tượng



Ghi chú: TVSI hiện không có Cổ đông Nhà nước

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



Vượt qua mốc 10 năm lịch sử kể từ khi thành lập, trong năm đầu tiên của giai đoạn phát triển 10 năm lần thứ hai, TVSI tiếp tục từng bước xây dựng và hoàn thiện "Văn hóa doanh nghiệp". Công ty không chỉ nỗ lực đem lại cho mỗi thành viên điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, giúp CBNV ổn định cuộc sống, tích lũy tài sản và cùn quan tâm toàn diện tới việc nâng cao giá trị tinh thần.

DÂN CHỦ, TÔN TRỌNG

Vừa là một trong các giá trị cốt lõi của Công ty, vừa là nét văn hóa nổi bật, tinh thần Dân chủ trong trao đổi ý kiến và Tôn trọng trong lắng nghe và ghi nhận quan điểm khác biệt giữa các cá nhân, tập thể, giữa người lao động với Ban lãnh đạo là điều kiện thiết yếu để TVSI không ngừng Đổi mới, Sáng tạo và vận hành hiệu quả.

TINH THẦN KỶ LUẬT

Bên cạnh việc chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV có kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng tốt, TVSI còn xác định và đề cao tính kỷ luật trong lao động. Việc đưa ra các

quy định nội bộ, đánh giá tính tuân thủ của CBNV và gắn kết quả đánh giá với các chế độ thu nhập, đãi ngộ, cơ hội thăng tiến giúp nâng cao tính kỷ luật trong quá trình thực thi thẩm quyền và trách nhiệm của người lao động, đảm bảo kết quả và tăng cường hiệu quả công việc.

MÔI TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP, VĂN MINH

TVSI đã xây dựng hệ thống văn phòng Xanh, Sạch, Đẹp, thân thiện với môi trường (sử dụng công nghệ cao để tiết kiệm điện năng), đưa ra các thông điệp và triển khai hoạt động giúp nâng cao nhận thức của CBNV về văn hóa công sở, môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm mục tiêu tạo sự hứng khởi, thoải mái hơn cho CBNV trong công việc hàng ngày.

GẮN KẾT VÀ CHIA SẺ

Ban lãnh đạo Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống - làm việc hiệu quả kết hợp với nghỉ ngơi hợp lý để tái sản xuất sức lao động. Các chương trình, hoạt động tập thể, giao lưu, phong trào

(thể dục, thể thao, liên hoan, kỷ niệm, tham quan, du lịch) ở các quy mô và đặc biệt là sự kiện tổng kết cuối năm (với các tiết mục và tác phẩm thể hiện sự đầu tư công phu và tính sáng tạo độc đáo) luôn được Công ty quan tâm đầu tư tương xứng về thời gian, kinh phí và nhận được sự ủng hộ, hưởng ứng, tham gia sôi nổi của CBNV trên khắp các địa bàn hoạt động. Những ấn tượng đẹp, sắc màu đa dạng trong đời sống tinh thần, niềm vui và tiếng cười của CBNV đã, tạo ra nguồn năng lượng tích cực, tinh thần hứng khởi và sự gắn kết nội bộ Công ty.

TVSI đảm bảo quyền tự do tham gia hoạt động Công đoàn của người lao động, tạo điều kiện cho tổ chức Công đoàn cơ sở hoạt động theo Luật Công đoàn và Bộ luật Lao động với các hoạt động tháng/quý/năm mang tính phong phú, đa dạng. Cùng với đó, việc thường xuyên quan tâm, chúc mừng, thăm hỏi, tương trợ đồng nghiệp và gia đình trước những vui, buồn hoặc khó khăn trong cuộc sống thúc đẩy và lan tỏa sự sẻ chia, thấu hiểu lẫn nhau của các thành viên trong cùng gia đình TVSI.

TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

Công ty chủ động và khuyến khích, động viên CBNV cùng tổ chức, tham gia các hoạt động thiện nguyện của Công ty và/hoặc các tổ chức xã hội dưới các hình thức đóng góp tài chính hoặc trực tiếp đồng hành. Các hoạt động thiện nguyện tuy còn khiêm tốn về quy mô nhưng đã được CBNV hưởng ứng nhiệt tình với mong muốn san sẻ với những hoàn cảnh còn khó khăn trong xã hội.

Phát huy những giá trị tinh thần cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp, năm 2018 sẽ là năm TVSI thúc đẩy hoạt động tạo sự gắn kết CBNV thông qua đảm bảo xây dựng được môi trường làm việc tốt, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc theo tiêu chí K+: Kỹ luật - Kỹ Năng - Kiến thức với **TÂM THẾ MỚI**.



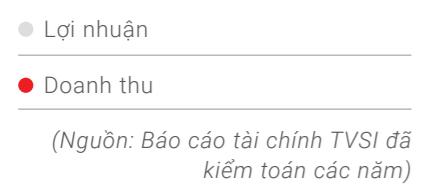
BỨT PHÁ THÀNH CÔNG



Tình hình tài chính	30
Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh	34
Môi giới	34
Dịch vụ tài chính	37
Đầu tư tự doanh	38
Dịch vụ ngân hàng đầu tư	39
Các khách hàng tiêu biểu	41

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Biểu đồ 1: Doanh thu và lợi nhuận
(Đơn vị: Triệu đồng)



Năm 2017 khép lại với tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 6,81%, vượt mục tiêu 6,7% Quốc hội giao; lạm phát cán đích 3,53%, thấp hơn kế hoạch đưa ra là 4%. Đây cũng là mức tăng GDP cao nhất trong 06 năm qua. Cùng với đó, 13 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Quốc hội giao đều đạt và vượt kế hoạch.

Thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức lấy lại toàn bộ điểm số đã mất kể từ cuối năm 2007. VN-Index đạt đỉnh cao 984,24 điểm ngày 29/12/2017 (tăng 48% so với ngày 30/12/2016). Mức vốn hóa thị trường đến cuối năm 2017 đạt 3.514 nghìn tỷ đồng, tương đương 78% GDP, vượt chỉ tiêu đặt ra cho năm 2020.

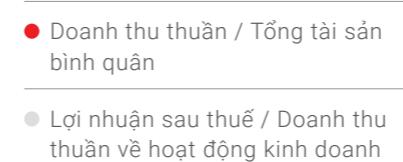
Hòa cùng với sự phát triển của nền kinh tế và của ngành chứng khoán nói chung, TVSI nói riêng đã có một năm hoạt động thành công, thiết lập nhiều mức kỷ lục mới với lợi nhuận trước thuế cao nhất từ trước đến nay. Kết quả này có được là dựa trên sự kiên định thực hiện kinh doanh theo hướng bền vững, an toàn và hiệu quả, linh hoạt, chú trọng phát triển tốt nguồn nhân lực, kiểm soát rủi ro và chi phí hợp lý.

Chiến lược xuyên suốt của Công ty là đầu tư vào chiều sâu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kết nối các nhân tài nhằm sáng tạo những giải pháp tối ưu, tăng hiệu quả hoạt động để đưa TVSI vươn lên tầm cao mới. Hiện thực hóa mục tiêu tổng quát trên, năm 2017 TVSI đã cụ thể hóa bằng các số liệu tài chính đáng ghi nhận.

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Tất cả các mảng kinh doanh của TVSI đều tăng trưởng mạnh giúp tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 293,93 tỷ đồng, tăng 64% so với năm 2016 và hoàn thành 155% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 101,11 tỷ đồng, tăng 360% so với năm 2016, hoàn thành 350% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 81,29 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động môi giới đạt 84,83 tỷ, tăng trưởng 39% so với năm 2016, hoàn thành 127% kế hoạch, chiếm 29% doanh thu toàn Công ty;
- Doanh thu dịch vụ tài chính đạt 107,31 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2016, hoàn thành 132% kế hoạch, đóng

Biểu đồ 2: Các chỉ số kết quả kinh doanh



góp 37% doanh thu toàn Công ty. Thời điểm cuối năm 2017 dư nợ ký quỹ của TVSI đạt 934,41 tỷ đồng và luôn duy trì ở mức cao. Các gói sản phẩm tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng luôn được thị trường đón nhận;

- Hoạt động đầu tư trong năm ghi nhận doanh thu 85,75 tỷ đồng, đóng góp 29% tổng doanh thu, tăng trưởng 221%, hoàn thành 338% kế hoạch. Với tổng giá trị đầu tư tại ngày kết thúc năm 2017 là 148 tỷ đồng (tính theo giá trị thị trường ngày 31/12/2017), giá trị đầu tư bình quân cả năm đạt 130 tỷ đồng cho thấy TVSI tiếp tục duy trì hiệu quả chiến lược đầu tư giá trị;
- Hoạt động dịch vụ Ngân hàng đầu tư mặc dù còn gặp nhiều khó khăn và đóng góp một phần khiêm tốn trong tổng doanh thu nhưng cũng đạt mức tăng 19% so với năm 2016.
- Các chỉ số phản ánh hiệu quả họa động kinh doanh biến động tích cực cùng chiều với tổng doanh thu, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất sinh lời

trên tổng tài sản (ROA) lần lượt đạt 0,08 và 0,16 cao hơn nhiều so với con số 0,03 và 0,06 của năm 2016.

2. TÀI SẢN – NGUỒN VỐN

Trong năm 2017, Công ty hoàn thành nâng vốn điều lệ lên 500 tỷ và phát hành thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp, tổng giá trị trái phiếu phát hành đạt trên 400 tỷ đồng góp phần đưa tổng tài sản lên 1.203 tỷ đồng, đảm bảo thanh khoản của Công ty, khách hàng đồng thời tối đa hóa lợi nhuận và hỗ trợ hiệu quả nhu cầu vốn cho các mảng kinh doanh. Nếu năm 2013, tổng tài sản chỉ đạt 575 tỷ đồng thì đến hết năm 2017, con số này đã tăng 2,1 lần và chỉ tính riêng năm 2017 so với năm 2016 đã tăng 1,42 lần.

Tại ngày 31/12/2017, tổng tài sản TVSI tăng thêm 354 tỷ đồng, trong đó nguồn tài trợ từ vốn chủ sở hữu tăng thêm 210 tỷ đồng, từ các khoản phải trả tăng thêm 143 tỷ đồng.

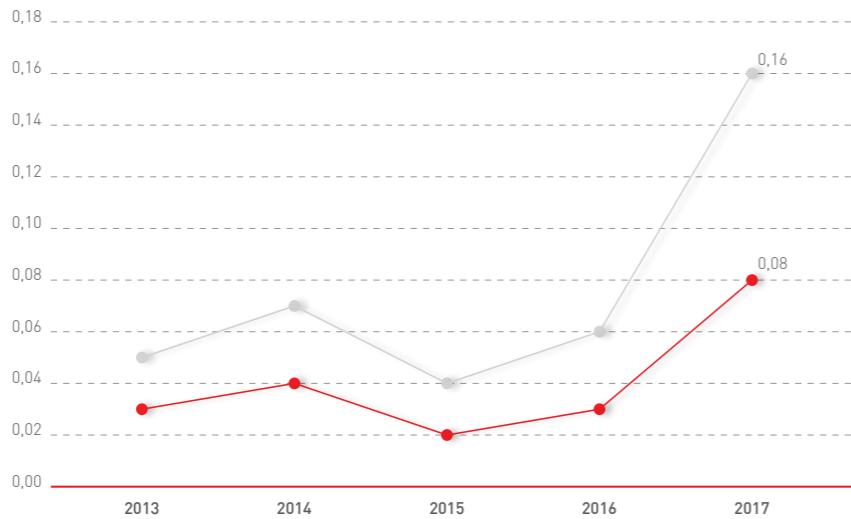
Nguồn vốn tăng thêm được phân bổ chủ yếu vào cho vay giao dịch ký quỹ và một phần vào các khoản đầu tư tài chính. Việc sử dụng hiệu quả vốn đã góp phần vào sự tăng trưởng của các mảng doanh thu nghiệp vụ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(tiếp theo)

Biểu đồ 3: Hiệu quả sinh lời

- Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROAA)
- Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)



3. CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Năm 2017, tài sản thanh khoản cao chiếm 98% tổng tài sản. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên nợ ngắn hạn đạt 4,92 lần. Công ty ưu tiên lựa chọn các đối tác ngân hàng có độ tín nhiệm cao, thanh khoản tốt và chất lượng dịch vụ nổi trội, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tài sản của nhà đầu tư, đáp ứng đầy đủ và kịp thời yêu cầu thanh toán của khách hàng. Tương tự, hệ số an toàn tài chính tăng lên 706% từ mức 306 % trong năm 2016 cho thấy mức độ an toàn và tính thanh khoản của các tài sản nắm giữ. Chỉ số lợi nhuận trên vốn và trên tổng tài sản tăng 166% so với năm 2016 và là mức cao trong nhiều năm qua.

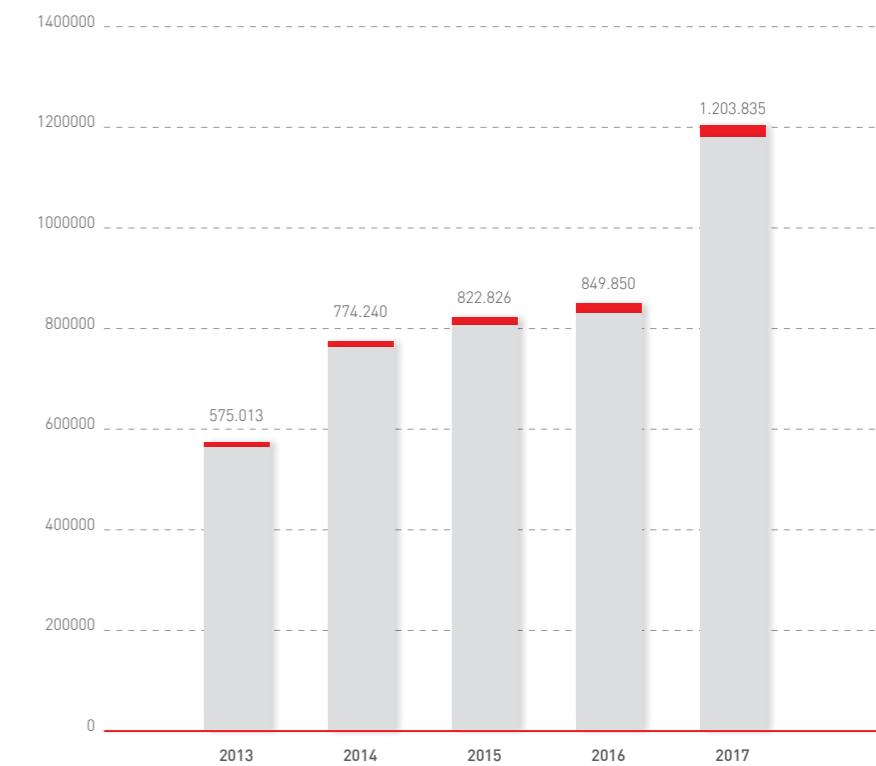
Chỉ số thanh toán	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ số tiền mặt	0,08	1,01	3,81	0,49	0,37
Chỉ số thanh toán nhanh	2,65	4,47	31,70	3,02	4,92
Chỉ số thanh toán hiện hành	2,67	4,50	31,83	3,03	4,92
Các chỉ số nợ					
Nợ/Tổng tài sản	0,37	0,50	0,54	0,54	0,50
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,58	0,99	1,15	1,18	1,01
Hệ số an toàn tài chính	393,97%	255,8%	266,95%	306,46%	706,12%

Biểu đồ 4: Tổng tài sản TVSI

(Đơn vị: Triệu đồng)

- Tài sản dài hạn
- Tài sản ngắn hạn

(Nguồn Báo cáo tài chính TVSI đã kiểm toán các năm, số liệu được trình bày lại phù hợp chế độ kế toán mới)

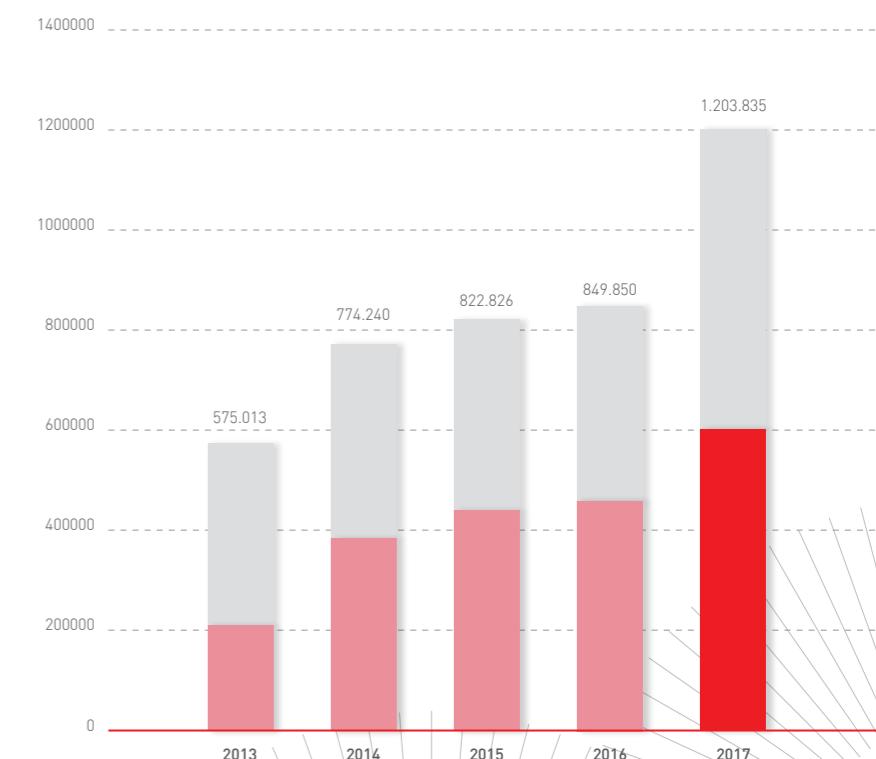


Biểu đồ 5: Nguồn vốn TVSI

(Đơn vị: Triệu đồng)

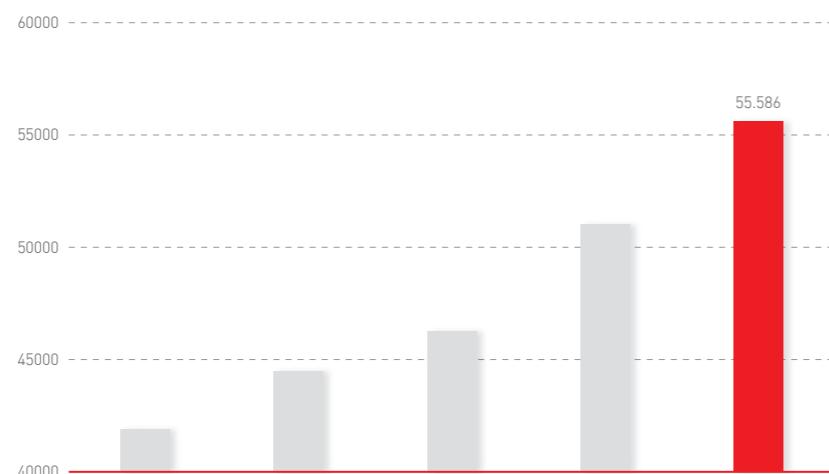
- Nợ phải trả
- Vốn chủ sở hữu

(Nguồn Báo cáo tài chính TVSI đã kiểm toán các năm, số liệu được trình bày lại phù hợp chế độ kế toán mới)



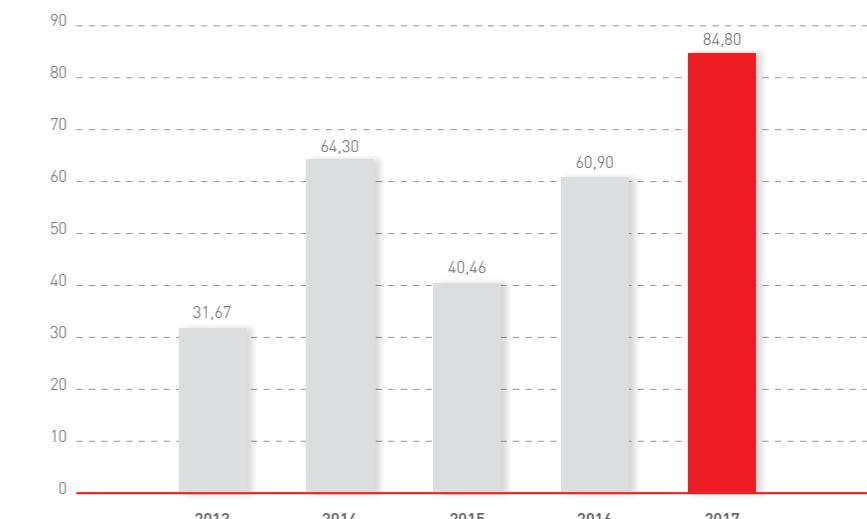
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Biểu đồ 6: Số lượng tài khoản nhà đầu tư



Biểu đồ 7: Doanh thu hoạt động môi giới TVSI năm 2013-2017

(Đơn vị: Tỷ đồng)



1. MÔI GIỚI

Năm 2017, TVSI định hướng hoạt động kinh doanh môi giới tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân và mở rộng thị trường. Trong năm, khối Môi giới của TVSI đã có kết quả vượt bậc cả về doanh thu, chất lượng dịch vụ và trình độ chuyên môn nhân sự.

Khối Môi giới gồm 13 đơn vị kinh doanh trên 07 tỉnh thành phố trên cả nước, tiếp tục củng cố năng lực của đơn vị và mở rộng nhân sự chất lượng cao. Nâng cấp 02 Phòng Giao dịch Láng Hạ và Tây Hồ thành Chi nhánh Láng Hạ và Chi nhánh Tây Hồ góp phần, đẩy mạnh năng lực cạnh tranh của TVSI và thúc đẩy vị thế, vai trò của các đơn vị kinh doanh. Đặc biệt, với việc thành lập Phòng Môi giới Cầu Giấy thuộc Chi nhánh Mỹ Đình đã ghi dấu ấn trong quá trình phát triển kinh doanh, thể hiện sự phát triển mạnh mẽ về quy mô, nhân sự môi giới tại Chi nhánh Mỹ Đình nói riêng và trong toàn hệ thống khối Môi giới TVSI nói chung.

Tăng trưởng về giá trị giao dịch trung bình phiên

Thị trường chứng khoán tiếp tục diễn biến sôi động trong năm 2017 với giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 4.878 tỷ đồng, tăng 62% so với 2016. Giá trị giao dịch trung bình phiên của TVSI năm 2017 đạt 166 tỷ đồng, tăng 46,34% so với 2016.

Tăng trưởng về số lượng tài khoản mở mới và hoạt động trên toàn hệ thống

Tính đến cuối năm 2017 tổng số tài khoản nhà đầu tư tại TVSI là 55.586 tài khoản, tăng 9% so với năm 2016. Trong đó, số lượng tài khoản mở mới trong năm 2017 đạt 4.179 tài khoản. Đáng chú ý, số lượng mở mới của các tài khoản tổ chức, khách hàng nước ngoài trọng tâm là khách hàng đến từ Hàn Quốc gia tăng đột biến so với các năm trước.

Tăng trưởng về doanh thu – lợi nhuận Môi giới 2017

- Doanh thu toàn hệ thống Khối môi giới tăng trưởng 40% so với 2016, hoàn thành 126,76% kế hoạch năm, đạt doanh thu 84,83 tỷ đồng. Tất cả các đơn vị kinh doanh đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu kinh doanh được giao năm 2017, trong đó có 08 đơn vị kinh doanh vượt chỉ tiêu từ 130% trở lên.

- Lợi nhuận hoạt động Môi giới đạt 20,78 tỷ đồng tăng 228% so với 2016, hoàn thành 162% so với kế hoạch (kế hoạch 7,9 tỷ đồng). Tỷ suất lợi nhuận môi giới cũng cải thiện rõ rệt khi tăng lên 12,28 %.

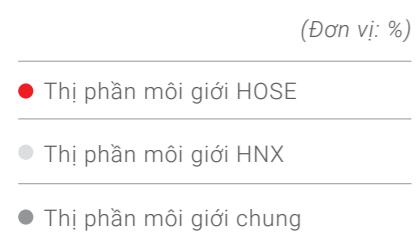
Bảng 1: Chỉ tiêu hoạt động Môi giới năm 2017
(Đơn vị: Tỷ đồng - %)

Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	%Hoàn thành
Môi giới			
1. Doanh thu Khối Môi giới	66,92	84,83	126,76%
2. Lợi nhuận Khối Môi giới	7,91	20,78	262,70%
3. Tỷ suất lợi nhuận Khối Môi giới	10,75%	12,28%	114,23%

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(tiếp theo)

Biểu đồ 8: Thị phần môi giới TVSI tại 02 sàn HNX và HOSE

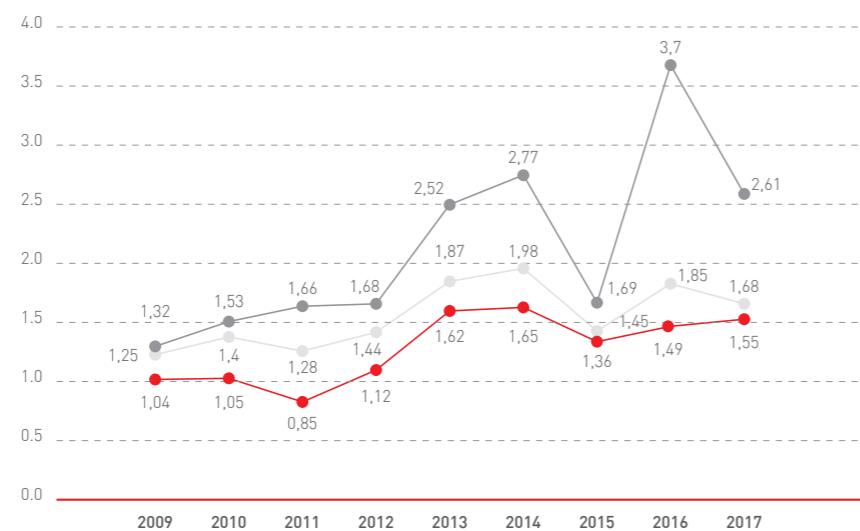


Tiếp tục duy trì và ổn định thứ hạng thị phần Môi giới

Giao dịch của thị trường chứng khoán năm 2017 được ghi nhận là một năm bùng nổ về thanh khoản. Cạnh tranh về thị phần trên thị trường của các công ty chứng khoán ngày càng quyết liệt, đặc biệt là đối với nhóm TOP 20 công ty chứng khoán giao dịch trên cả 02 sàn giao dịch. Để đáp ứng được nhu cầu giao dịch ngày càng lớn của nhà đầu tư và giữ vững thị phần trên bảng xếp hạng, TVSI đã tăng vốn từ 350 tỷ lên 500 tỷ đồng, qua đó thị phần Môi giới đạt 1,68% trên toàn thị trường, giữ vững thứ hạng thứ 13 các công ty có thị phần cao nhất trên cả 02 sàn. Tiếp tục giữ vững vị thế và tăng trưởng về thị phần trên thị trường là một trong những trăn trở, mục tiêu lớn nhất của Ban lãnh đạo cùng toàn bộ cán bộ nhân viên TVSI trong năm 2018.

Tăng trưởng mạnh về tổng tài sản quản lý

Khối Môi giới tiếp tục thành công trong việc mở rộng, phát triển khách hàng và tăng trưởng mạnh về tổng tài sản quản lý của nhà đầu tư. Tính đến cuối năm 2017 tài sản ròng của nhà đầu tư do TVSI quản lý đạt 3.299 tỷ đồng so



Bảng 2: Dư nợ và Doanh thu dịch vụ tài chính

(Đơn vị: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Kế hoạch 2017	%Hoàn thành	Tăng trưởng so với 2016
Tổng dư nợ dịch vụ tài chính	212.951	346.763	427.389	498.910	934.411	623.800	150%	87%
Doanh thu dịch vụ tài chính	41.399	49.936	72.863	78.012	107.318	81.202	132%	38%

2. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Dịch vụ tài chính là một trong hai hoạt động cốt lõi của TVSI bên cạnh môi giới chứng khoán, đóng góp 37,2% tổng doanh thu và gần 50% lợi nhuận công ty. Với sự tăng trưởng mạnh của thị trường, dịch vụ tài chính đã hoàn thành 132% kế hoạch được giao.

Chiếm tỷ trọng lớn trong dịch vụ tài chính, dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty đã tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn 2013 – 2017. Năm 2017, thị trường chứng khoán khởi sắc, thanh khoản tăng cao, hàng loạt các công ty mới niêm yết trên sàn, Công ty đã mở rộng danh mục cho vay giao dịch ký quỹ. Nhờ đó dư nợ cho vay tại ngày 31/12/2017 đạt mức 887 tỷ đồng, chiếm 74% tổng tài sản, tăng trưởng 80% so với cuối năm 2016.

Để có những kết quả trên, trong năm 2017 TVSI đã phát triển các dịch vụ tài chính trên nền tảng công nghệ vượt trội, luôn đổi mới và sáng tạo trong việc cung cấp các giải pháp tài chính phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

• **Dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ:** Bình quân tăng trưởng 38,5% so với năm 2016 và hoàn thành 126% kế hoạch. Đã có thời điểm dư nợ đạt trên 1.000 tỷ đồng do nhu cầu giao dịch của khách hàng tăng mạnh và tính linh hoạt trong chính sách của TVSI.

- **Danh mục cho vay giao dịch ký quỹ:** Được mở rộng gồm gần 500 mã chứng khoán, tăng 30% so với năm 2016 và tất cả các mã đều nằm trong danh sách được phép cho vay ký quỹ của UBCKNN.

- **Sản phẩm dịch vụ tài chính:** Với mục tiêu tối đa hóa cơ hội đến từng khách hàng, TVSI đã cung cấp một hệ thống các công cụ, giải pháp tài chính để các nhà đầu tư có thể sử dụng nguồn vốn tài trợ hiệu quả nhất theo nhu cầu riêng biệt.

- » Năm 2017, TVSI đã cung cấp trên 15 gói sản phẩm giao dịch ký quỹ, đáp ứng đa dạng nhu cầu và khẩu vị đầu tư của từng nhóm khách hàng cá nhân. Các gói sản phẩm giao dịch ký quỹ chuyên biệt áp dụng với nhóm các tổ chức tài chính quy mô tầm trung, vừa và nhỏ; nhóm nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu trung và dài hạn để đầu tư vào một ngành hoặc một doanh nghiệp cụ thể; gói dịch vụ tài chính với lãi suất hấp dẫn, đồng hành cùng khách hàng đầu tư vào doanh nghiệp để đón đầu cơ hội tăng trưởng trong tương lai.

- » Cũng trong năm 2017, nhằm gia tăng nguồn vốn tài trợ cho hoạt động cho vay, TVSI đã thực hiện tìm kiếm hợp tác với các bên thứ ba (ngân hàng và các tổ chức tài chính) nhằm đa dạng các gói dịch vụ cho vay phục vụ giao dịch chứng khoán cho khách hàng.

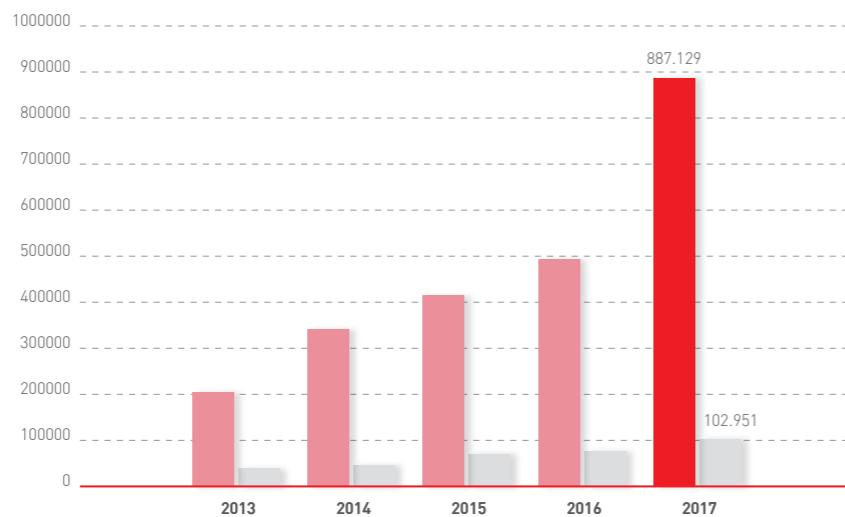
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(tiếp theo)

Biểu đồ 9: Dư nợ và Doanh thu cho vay giao dịch ký quỹ

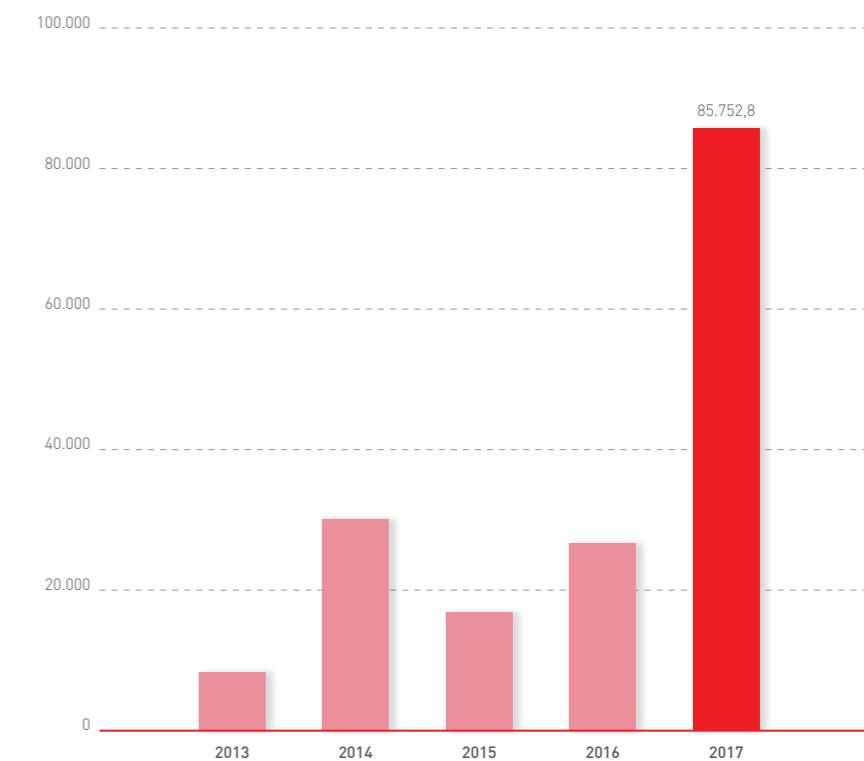
(Đơn vị: Triệu đồng)

- Dư nợ cho vay
- Doanh thu



Biểu đồ 10: Doanh thu đầu tư tự doanh

(Đơn vị: Triệu đồng)



Quản lý cho vay giao dịch ký quỹ: Cũng như các năm trước, năm 2017, hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ được TVSI giám sát chặt chẽ, quản lý hiệu quả, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về hoạt động cho vay.

Ngoài ra việc thống nhất chính sách cho vay, duy trì tài khoản linh hoạt, trên cơ sở đảm bảo quản trị rủi ro của Công ty phù hợp với từng gói sản phẩm, dịch vụ và từng nhóm khách hàng đã giúp hoạt động dịch vụ tài chính tăng trưởng ổn định.

Từ những nỗ lực, sáng tạo liên tục của TVSI, sản phẩm dịch vụ tài chính, đặc biệt là sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ đã được khách hàng, các tổ chức uy tín quốc tế công nhận và đánh giá cao. Nổi bật, TVSI vinh dự được tạp chí Global Banking & Finance Review (Anh Quốc) bình chọn và trao tặng giải thưởng "Sản phẩm giao dịch chứng khoán ký quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2017". Đây là minh chứng rõ nét nhất cho những lợi ích mà TVSI mang lại cho khách hàng.

3. ĐẦU TƯ TỰ DOANH

Hoạt động đầu tư tự doanh của TVSI luôn tuân thủ triết lý an toàn, hiệu quả hợp lý và tương trợ hoạt động dịch vụ tài chính. Tỷ trọng danh mục đầu tư luôn tuân thủ nguyên tắc: 80% trên thị trường niêm yết và nhỏ hơn 20% ở thị trường chưa niêm yết.

Hoạt động đầu tư tự doanh nhằm đến những công ty hàng đầu trong các ngành có lợi thế cạnh tranh, hiệu quả hoạt động cao và quản trị minh bạch. Việc mua cổ phiếu của những doanh nghiệp chất lượng với mức giá hợp lý khi thị trường suy giảm, tâm lý nhà đầu tư bi quan, sau đó bán cổ phiếu khi thị trường tăng điểm mạnh, tâm lý nhà đầu tư lạc quan và định giá cổ phiếu ở mức cao giúp cho hoạt động tự doanh hiệu quả.

Hoạt động đầu tư tự doanh năm 2017 đạt kết quả tốt do thị trường có sự tăng trưởng mạnh, định hướng đầu tư đúng, đa phần các mã trong danh mục đều có một năm tăng điểm tốt, nhiều mã tăng vượt trội so với VN-Index (tăng 48,03%). Kết thúc năm 2017, danh mục niêm yết có giá vốn là hơn 80,2 tỷ đồng, giá trị theo thị giá là hơn 133 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ lợi nhuận 66,08% so với giá vốn.

Kết quả hoạt động năm 2017, đầu tư tự doanh đã đạt được hơn 85,8 tỷ đồng doanh thu, hoàn thành 338% kế hoạch (25,4 tỷ đồng).

4. DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Với tầm nhìn trở thành định chế tài chính trung gian hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán, Ban Lãnh đạo TVSI đã xác định Ngân hàng Đầu tư - Investment Bank (IB) là một trong những mảng dịch vụ quan trọng trong mối quan hệ tương hỗ với Khối Môi giới, các bộ phận nghiệp vụ (Phân tích & Tư vấn đầu tư, Dịch vụ Tài chính, Đầu tư Tự doanh) và Khối Vận hành.

Năm 2017 tiếp tục đánh dấu là năm bản lề thứ hai trong kế hoạch phát triển 05 năm lần thứ nhất của bộ phận IB giai đoạn 2016 – 2020 với các chiến lược cụ thể, rõ nét:

- Tiếp tục xây dựng, phát triển thương hiệu TVSI trở thành thương hiệu mạnh, có ảnh hưởng tích cực đến thị trường chứng khoán, khách hàng (cá nhân, tổ chức), CBNV và cộng đồng xã hội.

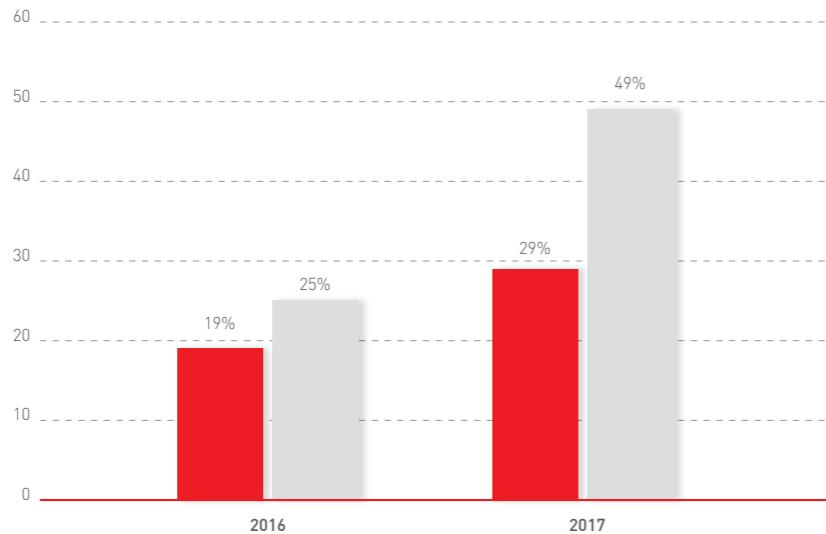
- Đẩy mạnh hợp tác toàn diện cùng với các hãng kiểm toán nước ngoài (Deloitte, E&Y...), các công ty tư vấn luật nằm trong nhóm đầu ngành, các hãng tư vấn nước ngoài.
- Tiếp tục đầu tư, phát triển nhân sự chủ chốt và đội ngũ chuyên gia tư vấn có năng lực theo chuẩn quốc tế.
- Phát triển nhóm khách hàng là các tổ chức, định chế tài chính để hướng tới việc bán chéo sản phẩm nhằm tối đa hóa giá trị khi hợp tác chiến lược cùng TVSI.
- Kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận IB trong năm 2017 tiếp tục đạt được thành công về tốc độ tăng trưởng doanh thu, hợp đồng tư vấn so với giai đoạn trước đó (2014 – 2015), đặt những bước chân vững chắc đầu tiên trong hành trình 05 năm của giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể:
- Trong năm 2017, bộ phận IB đã triển khai thành công nhiều thương vụ thoái vốn và IPO cho các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc Phòng, Tổng công ty (TCT) Du lịch Hà Nội, SCIC, VINACONEX, SBIC, TCT TM Sài Gòn... đem lại thắng lợi lớn khi chào bán cổ phần.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

Biểu đồ 11: Tăng trưởng số lượng hợp đồng và doanh thu IB so với năm 2015

(Đơn vị: %)

- Tăng trưởng số lượng hợp đồng
- Tăng trưởng doanh thu



Các hoạt động tư vấn niêm yết, tư vấn đăng ký giao dịch trong năm được đẩy mạnh. TVSI đã tư vấn niêm yết thành công cho CTCP Xây dựng 1369 trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu C69 và đưa hàng chục doanh nghiệp lên UPCOM, trong đó tiêu biểu là TCTCP Phong Phú. Hiện tại, TVSI vẫn đang tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch cho một số doanh nghiệp lên HSX, HNX và UPCOM. 2017 cũng là năm TVSI thực hiện tư vấn phát hành tăng vốn thành công cho nhiều doanh nghiệp như TCTCP Bảo hiểm Bảo Long, CTCP Thương mại Hóc Môn, CTCP Vinaconex 25, CTCP Giống gia súc Hà Nội... Ngoài ra, dự án cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã và đang được TVSI tư vấn.

Bên cạnh những giá trị có thể đo lường được như trên, bộ phận IB cũng tạo dựng, phát triển được những giá trị, tài sản vô hình để cùng hướng đến tầm nhìn chung của toàn hệ thống TVSI như:

CÁC KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU





NỀN TẢNG VỮNG CHẮC



Công nghệ thông tin	44
Dịch vụ khách hàng	46
Phát triển sản phẩm	47
Đội ngũ nhân sự	48
Marketing	51

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



NỀN TẢNG VÀ LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA DOANH NGHIỆP

Là công ty đầu tiên tại Việt Nam triển khai phần mềm lõi giao dịch chứng khoán của nước ngoài, đồng thời ứng dụng rất sớm hệ thống giao dịch trực tuyến đa nền tảng, TVSI luôn xem Công nghệ thông tin là nền tảng của hoạt động kinh doanh, là vũ khí cạnh tranh sắc bén trước các đối thủ trên thị trường. Chiến lược đầu tư sớm và chú trọng vào công nghệ đã xây dựng nên một hạ tầng Công nghệ thông tin tiên tiến, những nền tảng công nghệ vững vàng và góp phần xây dựng nên các sản phẩm dịch vụ khác biệt. Những thành quả đó góp phần giúp cho TVSI thu hút được khách hàng, gia tăng thị phần, quản trị rủi ro và nâng cao hiệu suất lao động.

KHÔNG NGỪNG NÂNG CẤP VÀ HOÀN THIỆN

Trước sự tăng trưởng về quy mô thị trường nói chung và Công ty nói riêng, hạ tầng Công nghệ thông tin không ngừng được đầu tư nâng cấp để đáp ứng với sự gia tăng về khách hàng và đột biến về giao dịch. Trong năm 2017, năng lực xử lý của hệ thống lõi TVSI được củng cố bởi

sự tăng cường thêm các máy chủ IBM POWER8, một nền tảng công nghệ cao cấp, phục vụ chuyên biệt cho nhu cầu xử lý dữ liệu với quy mô lớn. Nhờ vậy, thời gian xử lý số liệu theo lô của hệ thống giao dịch được rút ngắn đến 70%, khả năng chịu tải được tăng lên gấp 2, đáp ứng được tăng trưởng đột biến của thị trường trong năm 2017. Cùng với sự hiện đại hóa của hạ tầng, các nền tảng phần mềm cũng được chuyển đổi, nâng cấp, sử dụng những công nghệ cập nhật mới, nhằm kế thừa và theo kịp sự phát triển nhanh chóng của lĩnh vực Công nghệ thông tin và ứng dụng vào ngành tài chính chứng khoán. Bên cạnh những hoạt động đầu tư, đội ngũ Công nghệ thông tin cũng không ngừng chủ động nghiên cứu, tìm tòi những công nghệ, giải pháp để triển khai áp dụng tại Công ty như ứng dụng công nghệ "Đám mây" để xây dựng riêng cho mình hệ thống lưu trữ TVSI File Cloud, những giải pháp cân bằng tải băng phần mềm và các giải pháp về an ninh bảo mật.

Nói đến TVSI, Khách hàng không thể không nhắc đến các bộ công cụ giao dịch trực tuyến ngày một đa dạng và thuận tiện. Dù được đánh giá là công ty chứng khoán có hệ thống Website, Portal và công cụ giao dịch đa nền tảng tốt, hệ thống vẫn liên tục được cải tiến, nâng cấp và đặc

biệt là đầu tư vào chiều sâu, ứng dụng các thành tựu công nghệ mới, nhằm phát huy tối lợi thế công nghệ, để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mới và dịch vụ khác biệt. Năm 2017 chính thức đánh dấu sự khép lại của nền tảng cũ sau 10 năm hoạt động, để mở ra nền tảng mới hướng đến đa dạng người dùng, thiết bị, ngôn ngữ, nhu cầu sử dụng và đặc biệt là sự ra mắt của hệ thống tư vấn và khuyến nghị đầu tư thông minh, dự kiến sẽ hoàn thiện và đưa vào sử dụng rộng rãi trong 2018.

BẢO MẬT VÀ AN TOÀN HỆ THỐNG

Năm 2017 là năm công tác xây dựng chính sách và quy trình được chú trọng đầu tư một cách nghiêm túc. Bộ phận Công nghệ thông tin đã tách biệt hoàn toàn và chuẩn hóa được các môi trường phát triển, xây dựng các kế hoạch dự phòng, hoàn thiện từng mức độ kế hoạch ứng phó (Contingency Plan) và ban hành nhiều quy trình hoạt động. Các hệ thống giám sát tự động, theo dõi kiểm soát thực thi quy trình được đưa vào áp dụng nhằm củng cố tính an toàn, ổn định và dự phòng cũng như xử lý sự cố một cách kịp thời. Hoạt động rà soát, đầu tư đảm bảo tính tuân thủ về bản quyền phần mềm, loại trừ các phần mềm

bất hợp pháp, góp phần chuẩn hóa hệ thống, giảm thiểu rủi ro về pháp lý và an toàn thông tin.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG 2018

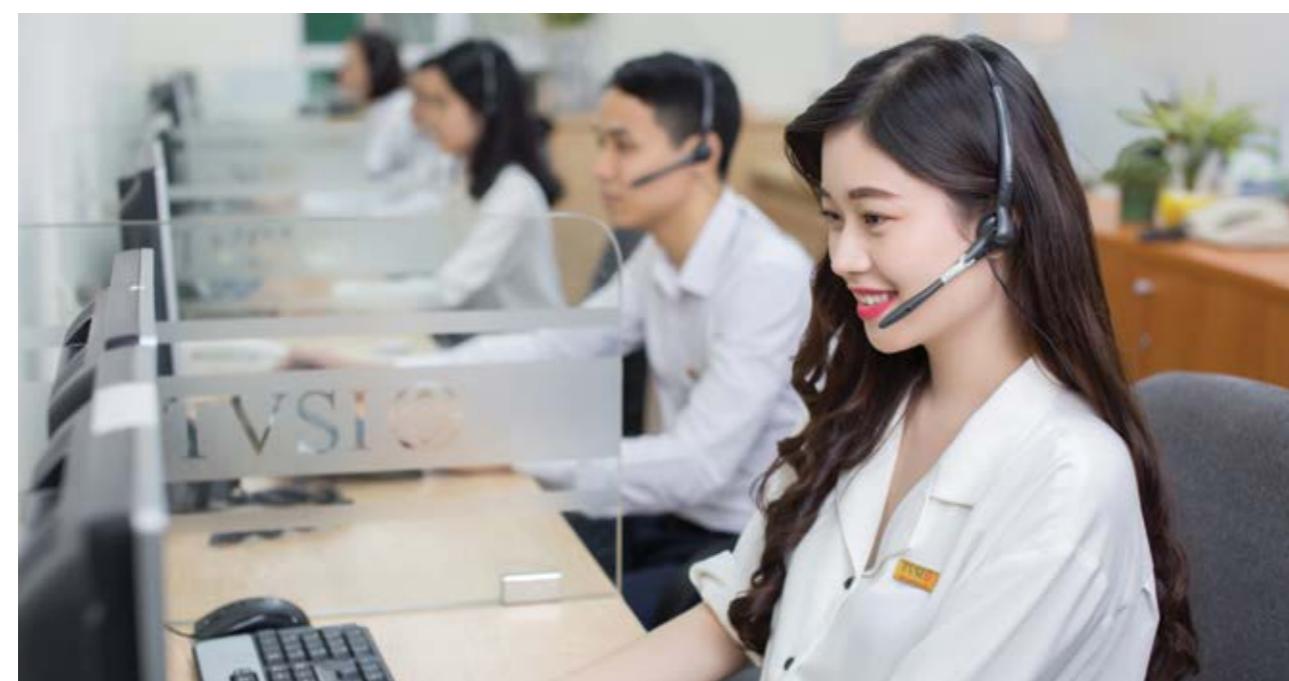
Mục tiêu trọng tâm của Công nghệ thông tin trong 2018 là tiếp tục đầu tư công nghệ, phát triển sản phẩm mới khi Công ty có sự chuyển mình, bước lên và ở một vị thế mới cùng với quy mô vốn và con người. Ngay khi đáp ứng điều kiện về vốn, nhiệm vụ đặt ra của bộ phận Công nghệ thông tin là nghiên cứu, triển khai sản phẩm Chứng khoán Phái Sinh và Chứng quyền có bảo đảm, để kịp thời cung cấp cho khách hàng vào năm 2019. Bên cạnh đó, các hoạt động củng cố năng lực và an toàn, an ninh của hệ thống vẫn tiếp tục được quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh tội phạm công nghệ cao ngày càng phát triển. TVSI sẽ tiếp tục xây dựng những chính sách, quy trình, thực thi nhiều biện pháp đảm bảo an toàn dữ liệu, đảm bảo an ninh mạng, để không chỉ đáp ứng những tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành mà còn thực tế góp phần ngày càng hoàn thiện hệ thống, củng cố khả năng đối phó với những đe dọa tới hệ thống trong tương lai.

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Đối với hoạt động Môi giới của Công ty, Dịch vụ khách hàng là một trong những yếu tố nền tảng cơ bản. Sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ luôn là tôn chỉ hoạt động của TVSI.

Song song với dịch vụ chăm sóc khách hàng trực tiếp thông qua đội ngũ nhân sự Môi giới, Công ty duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng bộ phận Dịch vụ chứng khoán với các kênh giao dịch đa dạng: Quầy giao dịch, tổng đài dịch vụ khách hàng (Contact center), thư điện tử (Email) và Hỗ trợ trực tuyến (Chat) để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng: Lưu ký chứng khoán, quản lý tài khoản, hỗ trợ giao dịch (đặc biệt đối với các cổ phiếu chưa niêm yết), giải đáp vướng mắc, giải đáp dịch vụ...

Nhận thấy việc chuẩn hoá dịch vụ mang lại lợi ích lớn trong việc phục vụ khách hàng, các tiêu chí về thời gian và chất lượng đối với từng loại dịch vụ đã được xây dựng; các chương trình khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ được thực hiện định kỳ. Dựa trên các kết quả đó, các điều chỉnh, bổ sung hợp lý, kịp thời về dịch vụ đã giúp nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian tác nghiệp, tăng cường tính hiệu quả của dịch vụ, mang lại sự thuận tiện hợp lý hơn cho khách hàng.



Trong năm 2017, trong điều kiện khởi lượng hoạt động nghiệp vụ tăng cao cùng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán, mảng Dịch vụ khách hàng của TVSI đã chứng kiến nhiều số liệu đáng nhớ: Hệ thống Contact Center tiếp nhận và xử lý hơn 26.000 cuộc gọi, tổng thời gian phục vụ gần 600 giờ; Dịch vụ đấu giá cổ phần và lưu ký chứng khoán có một năm tăng trưởng mạnh mẽ với gần 30 cuộc đấu giá, hơn 60 triệu cổ phiếu được lưu ký và; Hơn 8.000 tài khoản của các công ty do TVSI quản lý sổ cổ đông được mở mới; Số lượng chứng khoán chuyển nhượng tăng hơn 200% so với năm 2016.

Năm 2018, với sự phát triển đa dạng và mạnh mẽ của các sản phẩm mới ra mắt trên thị trường, TVSI tập trung phát triển mảng Dịch vụ khách hàng theo tính chuyên biệt hóa về nhân sự, tự động hóa về hệ thống tác nghiệp, hướng tới mang đến lợi ích tối đa cho tất cả các khách hàng trong mọi hoạt động giao dịch, sẵn sàng cho những thách thức mới về chất lượng và dịch vụ.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM



Hệ thống các công cụ tiện ích của TVSI đã đem đến cho Khách hàng các giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện và liên tục được nâng cấp về mặt công nghệ trong năm qua. Khách hàng tại TVSI hoàn toàn chủ động trong mọi hoạt động từ nộp, chuyển tiền cho đến đặt lệnh mua bán và thực hiện quyền mua phát hành thêm.

Trong năm 2017, hệ thống website và trung tâm phân tích tài chính doanh nghiệp hoàn thiện phiên bản mới, đem đến cho mọi Khách hàng, đặc biệt là Khách hàng sử dụng thiết bị di động, trải nghiệm số liệu tài chính doanh nghiệp hiển thị theo cách hoàn toàn khác biệt với chuẩn công nghệ HTML Responsive. Hệ thống Financial Portal song ngữ Việt, Anh cung cấp các thông tin về thị trường, doanh nghiệp không chỉ cho Khách hàng trong nước mà nhóm Khách hàng nước ngoài hoàn toàn chủ động khai thác, sử dụng.

Bên cạnh đó, TVSI đã thành công bước đầu trong việc lưu trữ thông tin, đánh giá, phân tích hành vi khách hàng hiện hữu bằng hệ thống quản trị khách hàng CRM. Từ cơ sở dữ liệu này, các dịch vụ chăm sóc khách hàng được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của Khách hàng.

Kế hoạch phát triển sản phẩm năm 2018

Cùng với kế hoạch tăng vốn điều lệ lên trên 1.000 tỷ đồng, TVSI sẽ chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tham gia thị trường chứng khoán phái sinh. Việc hội đủ điều kiện về nguồn vốn là bước đột phá để TVSI tham gia cung cấp đầy đủ và mở rộng các sản phẩm tài chính trên thị trường. Các nguồn lực để xây dựng hệ thống đã được TVSI chuẩn bị sẵn sàng, dành ưu tiên cao nhất cho triển khai sản phẩm phái sinh này.

Một mục tiêu trọng tâm khác, tiếp tục phát triển các sản phẩm giao dịch ký quỹ, dịch vụ tiện ích linh hoạt nhằm khai thác, thúc đẩy những điểm mạnh của TVSI trong năm 2018, thêm các lựa chọn đối với khách hàng.

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

Nguồn nhân lực luôn đóng vai trò là yếu tố cốt lõi, sức mạnh quý báu tạo ra những bước đi đột phá trong chiến lược phát triển của mỗi doanh nghiệp.

Tổng số cán bộ nhân viên (CBNV) TVSI tại thời điểm 31/12/2017 là 204 (31/12/2016 là 184) gồm 100 nữ và 104 nam (số lượng tương ứng tại 31/12/2016 là 87 và 97).

Với đặc điểm ngành nghề đòi hỏi sự năng động, sáng tạo, đa số nhân sự TVSI còn trẻ với 85% CBNV dưới 40 tuổi và 33% CBNV dưới 30 tuổi.

Cán bộ quản lý, điều hành của TVSI chiếm khoảng 20% tổng số CBNV. Trong số đó, cán bộ nữ là 44% và cán bộ nam là 56%. Năm 2017, một số cán bộ trẻ có năng lực và cam kết gắn bó đã được bổ nhiệm vào các vị trí chủ chốt (Kế toán trưởng, Giám đốc nghiệp vụ, Giám đốc Đơn vị kinh doanh...), tiếp tục củng cố đội ngũ tham mưu và thế hệ kế cận cho Ban lãnh đạo.

CBNV có trình độ Đại học trở lên đạt 89%, đa số thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ, nhân viên có trình độ dưới Đại học là 11% chủ yếu thuộc bộ phận hành chính, văn phòng (Khối Hỗ trợ).

TUYỂN DỤNG

Kết quả tuyển dụng năm 2017 của TVSI, đặc biệt ở giai đoạn cuối năm tương đối khả quan mặc dù công tác tuyển dụng nhân sự môi giới luôn gặp khó khăn do mức độ cạnh tranh cao trên thị trường lao động ngành chứng khoán và các yêu cầu đa dạng về dịch vụ từ phía khách hàng. Từ quý III/2017, TVSI tích cực triển khai các chương trình tài trợ, liên kết, tuyển dụng trực tiếp với các trường đại học uy tín. Trong năm 2018, Công ty dự kiến tiếp tục duy trì và mở rộng các chương trình này không chỉ với mục tiêu đa dạng nguồn ứng viên tuyển dụng mà còn hướng tới mục tiêu gia tăng lợi ích đối với xã hội, cộng đồng thông qua hoạt động hỗ trợ, hướng nghiệp đối với sinh viên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán.

Việc tuyển dụng được kết hợp giữa các phương thức truyền thống (các trang tuyển dụng trực tuyến phổ thông, trang thông tin điện tử) và theo xu thế mới (Fanpage, Facebook) cùng với những cải tiến về hình ảnh, cách thức truyền thông giúp uy tín, vị thế của TVSI với vai trò nhà tuyển dụng được nâng tầm, chuyên nghiệp hơn. Tiêu chuẩn đối với các vị trí tuyển dụng dần được nâng lên nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào của nhân sự đáp ứng nhu cầu ngày



càng cao về chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, môi trường làm việc cũng được chú trọng đổi mới liên tục, tạo sự hấp dẫn đối với ứng viên có trình độ, năng lực vượt trội.

ĐÀO TẠO

CBNV sau khi tuyển dụng và trong quá trình làm việc được đào tạo tại chỗ một cách bài bản hoặc cử tham dự các khóa đào tạo cần thiết nhằm trang bị các kỹ năng và kiến thức chuyên môn phù hợp đổi mới công việc, cũng như tạo ra khả năng thích nghi với các thay đổi của thị trường và nghề nghiệp.

Liên tục và xuyên suốt 2017, TVSI đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo nội bộ kết hợp với các khóa đào tạo thuê ngoài với đối tác là các tổ chức chuyên nghiệp, uy tín với mục đích không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ. Ngoài ra, thông qua việc tài trợ kinh phí các khóa đào tạo dài hạn đối với các cán bộ quản lý cấp cao, Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện quyết tâm trong việc nâng tầm đội ngũ cán bộ để sẵn sàng cho cơ hội và thách thức mới trên cơ sở cam kết đồng hành lâu dài cùng TVSI từ phía các cán bộ.

THU NHẬP VÀ ĐĂI NGỘ

Các chính sách về thu nhập của CBNV đều có sự kết hợp giữa lương vị trí/chức danh mang tính ổn định, đảm bảo đời sống cho người lao động với lương chất lượng, hiệu quả công việc mang tính linh hoạt và gắn chặt giữa nỗ lực, đóng góp của người lao động với đai ngộ tương xứng, công bằng, kịp thời. Việc xem xét thường xuyên, định kỳ các chính sách về thu nhập để đưa ra các điều chỉnh, bổ sung hợp lý trong từng thời kỳ không chỉ đảm bảo sự hài hòa về lợi ích giữa Công ty và người lao động mà còn giúp Công ty tiếp tục thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao từ thị trường.

Năm 2017 ghi nhận một số điều chỉnh đáng kể trong chính sách thu nhập theo hướng nâng cao tính hiệu quả và cạnh tranh. Thu nhập bình quân người lao động toàn Công ty 2017 tăng 6,6% so với 2016. Sau hơn 03 năm thực hiện, việc tạm ứng và quyết toán thu nhập theo KPI đã chứng minh được sự hợp lý, ưu việt, gắn liền thu nhập với hiệu năng, hiệu suất làm việc và đem lại đai ngộ tốt cho người lao động trong điều kiện Công ty đạt kết quả kinh doanh ổn định ở mức tốt như 2017. Việc chi trả lương tháng 13, lương hiệu quả kinh doanh cuối năm căn cứ vào mức độ



đóng góp của CBNV theo từng vị trí cũng như kết quả đánh giá tình hình thực hiện công việc đối với cá nhân cho thấy sự đột phá và tiếp tục tạo động lực mạnh mẽ khuyến khích người lao động tận tâm cống hiến vì kết quả chung toàn Công ty.

Bước sang năm thứ hai Công ty triển khai Quyền sở hữu cổ phần cho người lao động (ESOP) đối với đội ngũ cán bộ điều hành, quản lý, Ban lãnh đạo tin tưởng gói ưu đãi này sẽ giúp Công ty giữ chân và thu hút nhân tài.

Các khoản trợ cấp và chế độ phúc lợi khác trong các dịp lễ, Tết và các ngày kỷ niệm, sinh nhật cùng với chế độ nghỉ mát hè, khám sức khỏe thường niên, bảo hiểm sức khỏe cho CBNV được duy trì thường niên. Xuất phát từ sự quan tâm chăm lo toàn diện tới người lao động của Công ty, các khoản trợ cấp và phúc lợi này thể hiện sự phong phú trong chế độ đãi ngộ đối với CBNV so với quy định của Nhà nước và qua đó giúp người lao động yên tâm gắn bó lâu dài.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG BỔ TRỢ VÀ KHÍCH LỆ

Trong năm 2017, sau một thời gian vận hành thử nghiệm, Câu lạc bộ TVSI Broker 100 (CLB) đã được chính thức thành lập, kết nạp các CBNV môi giới có doanh số xuất sắc. CLB hoạt động vì các mục tiêu: Tập trung nguồn nhân lực ưu tú, tạo sân chơi lành mạnh, hữu ích cho các thành viên song song với việc hỗ trợ và chia sẻ về chuyên môn, kinh nghiệm, tinh thần với CBNV môi giới. Các chế độ ưu đãi đặc biệt về thu nhập, phúc lợi và điều kiện khác được áp dụng đối với thành viên CLB sẽ là động lực thúc đẩy CBNV môi giới trên toàn hệ thống phấn đấu nâng cao chất lượng cá nhân. Ngoài ra, CLB cũng được kỳ vọng sẽ hỗ trợ, đóng góp tích cực vào công tác phát triển đội ngũ môi giới và xây dựng các chính sách môi giới mang tính hấp dẫn, hiệu quả hơn.

Cuối năm 2017, đại diện Ban lãnh đạo Công ty với tư cách nhà đầu tư giàu kinh nghiệm và gặt hái nhiều thành công đã có buổi chia sẻ, định hướng, phân tích những cơ hội, thách thức trong đầu tư chứng khoán cho CBNV. Thông qua đó, CBNV đã được đánh thức tiềm năng, tạo cảm hứng để mạnh dạn đặt ra các mục tiêu tích cực, khả thi, khích lệ tinh thần để phát huy tối đa nội lực bản thân trong môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi và biến ước mơ lớn thành hiện thực.

MARKETING



Thương hiệu, sản phẩm đang ngày càng giữ vai trò quyết định trong việc tiếp cận đến khách hàng mục tiêu. Đặc biệt, với ngành tài chính, thương hiệu và sự tin tưởng vào uy tín của công ty tác động mạnh đến quyết định sử dụng dịch vụ của khách hàng. Tiếp nối thành công trong năm 2016, năm 2017 hoạt động marketing của TVSI tiếp tục được chú trọng và đã có những hoạt động tạo dấu ấn, lan tỏa thương hiệu tốt đối với các nhà đầu tư. Chương trình truyền thông tiếp thị sản phẩm dịch vụ, chương trình khuyến mại, phục vụ cho công tác quảng bá hình ảnh, uy tín Công ty cũng được triển khai hết sức sáng tạo, phù hợp tâm lý nhà đầu tư.

Thương hiệu: TVSI tăng cường hiện diện tại một số sự kiện lớn như Lễ hội Oktoberfest tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày hội việc làm tại Học viện Tài chính, ... Tiếp tục hợp tác với Ngân hàng TMCP Sài Gòn và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đều đặn quảng bá dịch vụ, thương hiệu trên trang bìa báo tài chính chuyên ngành hàng tuần trong suốt năm.

Tiếp thị số: Hoạt động truyền thông tiếp thị số (digital communication) tiếp tục được đẩy mạnh thông qua kênh mạng xã hội riêng của TVSI và các đơn vị báo đài. Việc quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nhận diện thương hiệu TVSI được lồng ghép khéo léo vào những bài viết, video thời sự với sự góp mặt của các nhân sự chủ chốt của Công ty;

Marketing nội bộ: Đã xây dựng cho các hoạt động duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp tại TVSI ngày càng chuyên nghiệp, năng động. Các hoạt động teambuilding, văn hóa, thể thao, sinh nhật tháng, đào tạo nội bộ, sự kiện nhân dịp lễ, quốc tế thiếu nhi, phụ nữ quốc tế, ... thu hút được sự quan tâm của toàn thể CBNV, tạo dấu ấn cho môi trường làm việc ngày càng gắn bó, hấp dẫn.

Sự thành công trong hoạt động thương hiệu của TVSI không phải đến từ những chương trình đơn lẻ mà nó xuất phát từ một chuỗi các giá trị của những giai đoạn tích tụ. Chính từ sự thấu hiểu khách hàng, nguồn lực nội tại, sự đoàn kết và chia sẻ đó đã định hướng hoạt động marketing năm 2018 hướng đến:

- Tăng cường nhận diện thương hiệu với nhóm Khách hàng nước ngoài trong đó trọng tâm khách hàng Hàn Quốc đặc biệt qua website tiếng Anh.
- Tăng nhận thức hấp dẫn về Văn hóa doanh nghiệp: Đào tạo, môi trường làm việc, hướng nghiệp. Tiếp tục củng cố thương hiệu không chỉ qua sản phẩm, dịch vụ mà còn định hình chuyên sâu về con người TVSI, tạo đà cho công tác tuyển dụng, thu hút nhân tài.



BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT



Báo cáo của hội đồng quản trị

54

Báo cáo của ban kiểm soát

56

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trên cơ sở định hướng hoạt động kinh doanh của TVSI đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua cùng với thuận lợi của thị trường chứng khoán, TVSI đã có những thành công đáng ghi nhận trong năm 2017.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (BDH)

Năm 2017 là cơ hội tốt cho các công ty chứng khoán khi thị trường có sự tăng trưởng mạnh cả về chỉ số và thanh khoản. Ban Điều hành đã tận dụng những cơ hội đó và hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh được Hội đồng quản trị giao.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ năm 2017, Ban Điều hành đã thực hiện đúng các thẩm quyền; luôn chú trọng thực hiện nghiêm túc công tác quản trị rủi ro theo các quy trình đã được xây dựng và ban hành; đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính ổn định ở mức cao (2017 đạt 706,12% và cao nhất trong các năm); kiểm soát hiệu quả hoạt động ký quỹ; đảm bảo các quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư/khách hàng thông qua tính minh bạch, an toàn cho giao dịch, quản lý tách bạch tài khoản của nhà đầu tư và Công ty; đảm bảo tính hợp pháp, chặt chẽ, đúng thẩm quyền của

các hợp đồng/thỏa thuận đã ký kết; đầu tư đúng hướng vào hạ tầng công nghệ, phát triển các tiện ích, công cụ giao dịch trực tuyến; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách hàng; đẩy mạnh quảng bá thương hiệu nhằm củng cố vị thế của TVSI...

Bên cạnh việc tuân thủ các định hướng, chiến lược do ĐHĐCĐ và HĐQT đưa ra, Ban Điều hành còn có các đề xuất và giải pháp tích cực trong việc cải tiến cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý, điều hành; điều chỉnh và nâng cao các chế độ ngô với người lao động (quy chế thu nhập, ESOP)... qua đó giúp duy trì đội ngũ, tạo động lực phát triển đối với nhân sự tài năng hiện có và thu hút, khuyến khích nhân sự chất lượng mới.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2017 cũng là năm kết thúc nhiệm kỳ hoạt động 2012-2017 của Hội đồng quản trị (HĐQT). Trong toàn bộ nhiệm kỳ, HĐQT đã có những quyết sách, định hướng phát triển Công ty vượt qua những thời khắc khó khăn của thị trường, bảo toàn nguồn vốn kinh doanh và đóng góp tích cực vào thành quả hoạt động chung của TVSI.

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, giám sát đối với Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đã ban hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch.

HĐQT đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bất thường trong năm để giải quyết và đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thực hiện 16 cuộc họp và lấy ý kiến thành viên để quyết nghị và ban hành các Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương, nội dung quan trọng đối với hoạt động của Công ty, bao gồm:

- Miễn nhiệm thành viên là Chủ tịch HĐQT theo đơn từ nhiệm và bầu Chủ tịch HĐQT mới (sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, HĐQT hoạt động với 04 thành viên).
 - Bổ nhiệm các vị trí quản lý cấp cao (Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh).
 - Ban hành Chính sách rủi ro, phối hợp chỉ đạo rà soát Quy trình quản trị rủi ro, giám sát việc thực hiện công tác quản trị rủi ro của Ban Điều hành và bộ phận Quản trị rủi ro.
 - Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu.
 - Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh và đầu tư trong ngắn, trung và dài hạn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong từng thời kỳ;
 - Nâng cấp 02 Phòng Giao dịch lên Chi nhánh nhằm nâng cao vị thế kinh doanh;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với hoạt động của Công ty;
 - Quyết định các phương án/hồ sơ kinh doanh, đầu tư vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc;
 - Thông qua Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán.
- ## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ NHIỆM KỲ 2018 - 2023
- Năm 2018, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng cao với mức tăng GDP dự kiến 6,7-7,0%. Các kế hoạch niêm yết, thoái vốn của các tập đoàn, công ty lớn sẽ là nhân tố tích cực cho thị trường chứng khoán và TVSI cũng sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để nâng cao năng lực về nguồn vốn, phát triển, mở rộng khách hàng, dịch vụ.
- HĐQT xác định định hướng và các chiến lược trọng tâm đối với hoạt động của TVSI trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:
- **Mục tiêu chung:** Tiếp tục lấy Môi giới và Dịch vụ tài chính là các mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi, đảm bảo Công ty phát triển bền vững; Tăng cường năng lực tài chính; Đầu tư công nghệ, phát triển sản phẩm mới; Xây dựng và đào tạo nhân lực nội bộ có tâm huyết, chuyên môn và kỹ năng quản lý để vươn lên nắm giữ các vị trí chủ chốt trong tương lai.
 - **Nguồn vốn:** Tập trung mọi nguồn lực cao nhất để tăng Vốn chủ sở hữu lên 1.100 tỷ đồng trong năm 2018, đáp ứng nhu cầu giao dịch ký quỹ của khách hàng, điều kiện và năng lực để phát triển sản phẩm, dịch vụ mới.
 - **Niêm yết cổ phiếu TVSI:** Thực hiện niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán vào thời điểm thích hợp, thu hút và mở rộng đối tượng cổ đông và đối tác chiến lược.
 - **Mô hình kinh doanh:** Khuyến khích mở rộng quy mô các Đơn vị kinh doanh, hướng tới phát triển mô hình Đơn vị kinh doanh không tập trung.
 - **Nhân sự:** Bổ sung các chính sách khuyến khích tuyển dụng để thu hút nhân sự chất lượng cao. Tăng cường đào tạo nhân sự, tạo nền tảng phát triển cho mỗi cá nhân.
 - **Hệ thống công nghệ:** Đầu tư nâng cao năng lực xử lý của hệ thống, chất lượng các công cụ/dịch vụ trực tuyến, đáp ứng kịp thời và hướng tới tiên phong trong những thay đổi về công nghệ giao dịch.
 - **Thương hiệu:** Tập trung thực hiện các chiến dịch quảng bá trên môi trường internet kết hợp nâng cao chất lượng các bài viết trên các báo, tăng tần suất xuất hiện tại các sự kiện nhằm phổ biến, ghi nhớ nhận diện TVSI trong cộng đồng và khách hàng tiềm năng.
 - **Khách hàng:** Chủ trọng phát triển nhóm khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài, trong đó đặc biệt chú trọng đến nhà đầu tư Hàn Quốc, Hồng Kông.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



Từ tháng 03/2017 đến tháng 03/2018, Ban Kiểm soát (gồm 01 Trưởng ban và 02 Thành viên) đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ của TVSI và các quy định của pháp luật liên quan.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT BAO GỒM:

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS;
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính trên cơ sở các tài liệu, báo cáo, thông tin được cung cấp bởi và/ hoặc được trao đổi với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BĐH). Qua đó BKS đánh giá:
- Công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và BĐH đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan, đảm bảo tính phù hợp và kịp thời so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017.

- Công tác kế toán thống kê đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng và hợp lý.
- Các báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được kiểm toán/soát xét bởi công ty kiểm toán độc lập theo đúng quy định.
- HĐQT và BĐH liên tục đôn đốc và đẩy mạnh việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức Công ty, đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành.
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng, báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT với ĐHĐCĐ: BKS đánh giá các báo cáo tuân thủ quy định hiện hành về nội dung, thời gian lập và yêu cầu được kiểm toán/soát xét và thống nhất với các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2017 (đã kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán VACO).
- Giám sát thành viên HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý: BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty.
- Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT và BĐH nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro trong quản lý các nghiệp vụ kinh doanh.
- Tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.



14 Quy trình,
quy chế quản trị
mới được áp dụng
vào các hoạt động

QUẢN TRỊ RỦI RO



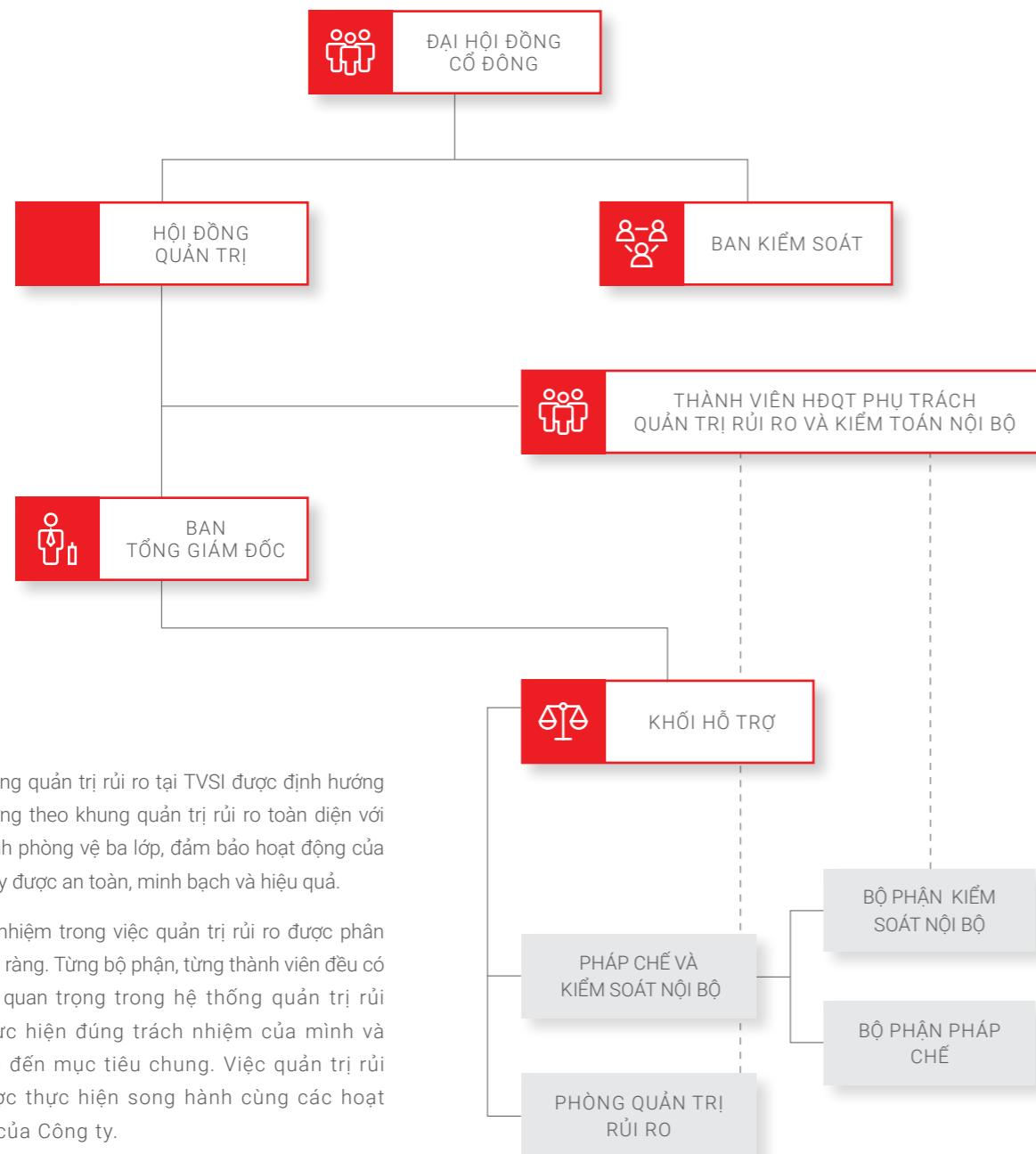
Hệ thống quản trị rủi ro

60

Quy trình kiểm soát và xử lý các rủi ro tại TVSI

61

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO



Hệ thống quản trị rủi ro tại TVSI được định hướng xây dựng theo khung quản trị rủi ro toàn diện với mô hình phòng vệ ba lớp, đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, minh bạch và hiệu quả.

Trách nhiệm trong việc quản trị rủi ro được phân định rõ ràng. Từng bộ phận, từng thành viên đều có vai trò quan trọng trong hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện đúng trách nhiệm của mình và hướng đến mục tiêu chung. Việc quản trị rủi ro được thực hiện song hành cùng các hoạt động của Công ty.

QUY TRÌNH KIỂM SOÁT VÀ XỬ LÝ CÁC RỦI RO TẠI TVSI

01 XÁC ĐỊNH RỦI RO

TVSI đã xây dựng quy trình Quản trị rủi ro, trong đó xác định và phân tích các rủi ro trọng yếu mà Công ty phải đối mặt. Các bộ phận chủ động và liên tục nhận dạng rủi ro tiềm ẩn phát sinh thông qua việc đăng ký rủi ro cho bộ phận mình, đồng thời ghi nhận và phân tích các sự cố diễn ra hàng ngày.

02 ĐO LƯỜNG RỦI RO

TVSI áp dụng mô hình do Bộ tài chính (mô hình Hệ số an toàn Vốn khả dụng) và Ủy ban chứng khoán (mô hình chấm điểm CAMEL) công bố, đồng thời tự xây dựng các mô hình định lượng và định tính phù hợp để đo lường và đánh giá các loại rủi ro khác nhau, giúp việc lượng hóa rủi ro được chính xác, đầy đủ và đa chiều từ đó xác định giới hạn/hạn mức rủi ro mà công ty có thể chấp nhận được để có cơ chế phân quyền ở những bộ phận nghiệp vụ.

03 THEO DÕI RỦI RO

Hàng ngày, từng cá nhân/bộ phận đều chủ động tham gia vào quá trình giám sát rủi ro. Trong mô hình hoạt động của TVSI, chính các bộ phận nghiệp vụ/các bộ phận kinh doanh là tuyến phòng thủ đầu tiên có trách nhiệm hạn chế các rủi ro khi giao dịch được nhận và thực hiện theo các quy trình nghiệp vụ đã được xây dựng và ban hành. Bộ phận Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm liên tục quản lý, định lượng, giám sát và giảm thiểu rủi ro chung trên toàn Công ty. Bộ phận Kiểm soát nội bộ định kỳ giám sát hoạt động của hệ thống quản trị rủi ro. Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Kiểm soát nội bộ khi bộ phận này thực hiện công tác kiểm tra định kỳ các bộ phận nghiệp vụ khác cũng như bộ phận kinh doanh.

04 BÁO CÁO RỦI RO

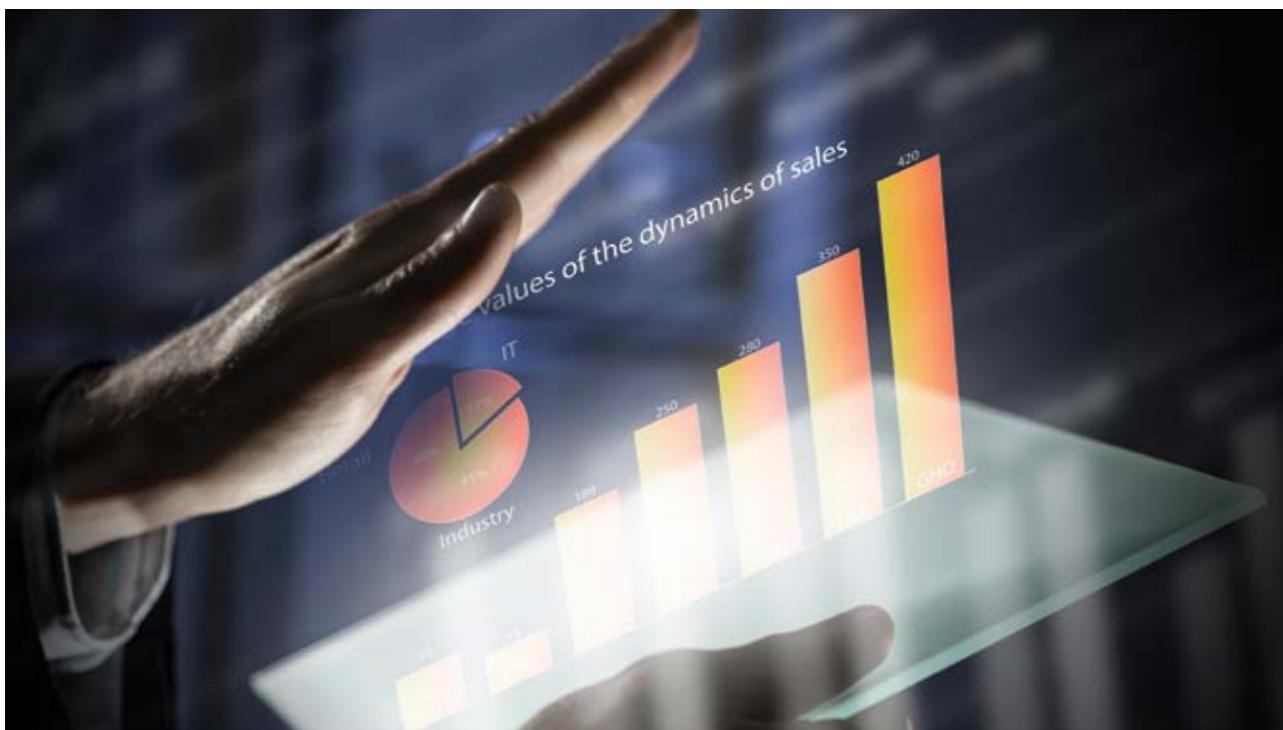
TVSI duy trì hệ thống báo cáo rủi ro định kỳ hàng ngày, tuần, tháng, năm. Các mẫu báo cáo được xây dựng dựa trên hệ thống công nghệ thông tin quản trị nội bộ đem đến những thông tin cảnh báo tức thời. Các báo cáo thường xuyên được cải tiến, giúp thông tin rủi ro được những bộ phận cần thiết cập nhật kịp thời, chính xác. Đồng thời, TVSI xây dựng các báo cáo đột xuất cho những trường hợp rủi ro bất ngờ, khẩn cấp.

Các hoạt động không tuân thủ hoặc không tuân thủ đầy đủ khi bị phát hiện, các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn rủi ro sẽ được bộ phận Quản trị rủi ro phối hợp bộ phận Kiểm soát nội bộ tập trung giải quyết và điều chỉnh. Các phát hiện này được ghi nhận trong các báo cáo ghi nhận rủi ro định kỳ hoặc đột suất gửi đến Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Các cá nhân/bộ phận liên quan sẽ cùng trao đổi, tìm nguyên nhân từ đó có hướng giải quyết tốt nhất nhằm giảm thiểu rủi ro.

Quy trình hoạt động hiện nay của TVSI quy định rõ ràng các cơ chế giám sát hoạt động cũng như các hạn mức và thẩm quyền quyết định, bao gồm cả thẩm quyền theo quy định riêng của nội bộ và theo luật định

05 XỬ LÝ RỦI RO

TVSI áp dụng biện pháp thích hợp để xử lý rủi ro nhằm kiểm soát thiệt hại và quản trị rủi ro khi các sự kiện rủi ro xảy ra thông qua việc xây dựng các kịch bản xử lý cụ thể. Kịch bản xử lý thường xuyên được cập nhật, cải tiến dựa trên những thay đổi và việc rút kinh nghiệm thực tiễn.



Hoạt động kinh doanh chứng khoán, TVSI phải đương đầu với các nhóm rủi ro chính bao gồm:

RỦI RO THỊ TRƯỜNG:

Các hoạt động chính của TVSI liên quan đến rủi ro thị trường là các hoạt động đầu tư tự doanh và cho vay giao dịch ký quỹ. Những hoạt động này bị ảnh hưởng bởi biến động về lãi suất, giá cổ phiếu... Để giảm thiểu rủi ro trên, TVSI đã thực hiện công tác QTRR chuyên sâu bao gồm:

- Thành lập hội đồng đầu tư, họp hội đồng định kỳ hàng tháng. Ban hành quy chế đầu tư, các quyết định đầu tư đều được Hội đồng biểu quyết thông qua theo quy chế hoạt động, đảm bảo hoạt động đầu tư an toàn trong hạn mức rủi ro thị trường được phê duyệt;
- Lựa chọn đầu tư những tài sản chất lượng tốt, quy định về hạn mức đầu tư với từng nhóm, ngành, loại tài sản, phân tán rủi ro đầu tư;
- Liên tục đo lường và báo cáo rủi ro thị trường theo Thông tư 226/2010/TT-BTC và Thông tư 87/2017/TT-BTC cũng như theo mô hình định giá do TVSI xây dựng.

RỦI RO THANH TOÁN

Trong năm 2017, dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ của TVSI tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tốt và công ty đã

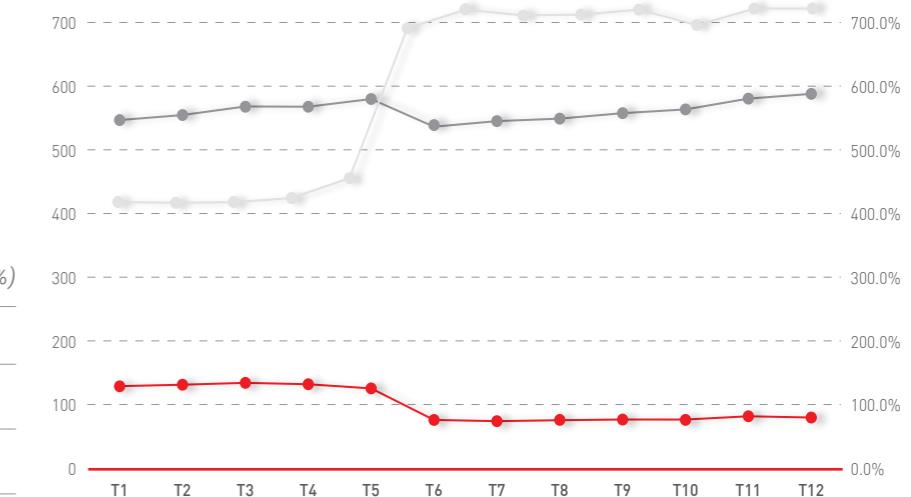
quản trị tốt rủi ro thanh toán. Để phòng ngừa rủi ro thanh toán, TVSI thực hiện:

- Xây dựng quy chế giao dịch ký quỹ, làm cơ sở cho hoạt động cho vay, trong đó quy định hạn mức cho vay, cách thức xử lý tài sản, quản trị rủi ro trong hoạt động giao dịch ký quỹ;
- Xây dựng quy trình xếp hạng, phân loại tài sản, đảm bảo chất lượng tài sản cho vay cũng như khả năng xử lý tài sản hiệu quả nhất;
- Xây dựng các quy trình cho từng nghiệp vụ cho vay cụ thể. Hoạt động giao dịch ký quỹ luôn nằm trong khuôn khổ và các hạn mức cho phép; Xây dựng kịch bản dự phòng cho những tình huống cụ thể;
- Liên tục đo lường và báo cáo rủi ro thanh toán theo mô hình định lượng rủi ro do TVSI xây dựng;
- Giám sát tình hình dư nợ và tỷ lệ cho vay để kịp thời phát hiện dấu hiệu rủi ro: Như việc một khách hàng tập trung mua một mã chứng khoán với số lượng lớn, cổ phiếu biến động bất thường, cổ phiếu có thông tin xấu bất thường;

Biểu đồ 12: Tỷ lệ an toàn tài chính

(Đơn vị: Tỷ đồng - %)

- Tổng giá trị rủi ro (Tỷ VNĐ)
- Vốn khả dụng (Tỷ VNĐ)
- Tỷ lệ an toàn VKD (%)



- Đánh giá tín nhiệm của Khách hàng sử dụng giao dịch ký quỹ, ràng buộc trách nhiệm của Môi giới trong chăm sóc khách hàng và cảnh báo rủi ro.

RỦI RO THANH KHOẢN

Với trên 55 nghìn tài khoản khách hàng, các nhà đầu tư ở khắp các tỉnh trên cả nước đi kèm với đó là hàng trăm giao dịch thanh toán cho nhà đầu tư mỗi ngày, TVSI phải đảm bảo vận hành hoạt động thanh toán cho nhà đầu tư một cách nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí nhất và đặc biệt an toàn tuyệt đối.

Năm 2017, dịch vụ cho vay ký quỹ của TVSI tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ấn tượng đòi hỏi sự linh hoạt cao trong việc cân đối dòng tiền hàng ngày để vừa giải ngân kịp thời vừa sử dụng dòng tiền hiệu quả. Công ty luôn duy trì một tỷ lệ hợp lý và cân đối giữa tài sản và nợ, đầu tư hầu hết vào các tài sản có tính thanh khoản cao. Tỷ lệ an toàn tài chính duy trì xu hướng tăng, đảm bảo luôn vượt xa mức 180% the yêu cầu của cơ quan quản lý, cả năm đạt trên 710%. Báo cáo số dư tiền gửi, ứng trước, cho vay ký quỹ luôn được cập nhật tự động, tức thời. Để phòng ngừa rủi ro thanh khoản, TVSI thực hiện:

- Liên tục theo dõi và duy trì các tỉ lệ thanh toán ở mức an toàn;
- Xây dựng hệ thống báo cáo thường xuyên chi tiết để các bộ phận nghiệp vụ nắm chắc và có thông tin đầy đủ, kịp thời;
- Quản lý tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư và tiền của TVSI.

RỦI RO HỆ THỐNG

Hiệu quả của hoạt động không chỉ phụ thuộc chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng hay chiến lược đầu tư hiệu quả mà còn đòi hỏi một môi trường vận hành ổn định tối đa và rủi ro tối thiểu.

TVSI đã kiểm soát tốt rủi ro hệ thống, các sự cố xảy ra đều đã được theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời với chi phí thấp. Để phòng ngừa rủi ro hệ thống, TVSI thực hiện:

- Xây dựng hệ thống dự phòng chạy song song đảm bảo mạng lưới luôn hoạt động liên tục, thông suốt;
- Thực hiện tự động hóa ngày càng nhiều các hoạt động nghiệp vụ, hạn chế rủi ro sai sót từ thao tác;



- Thành lập Ban rà soát quy trình, chuyên trách về giám sát hệ thống quy trình. Ban hành đầy đủ quy trình hướng dẫn dành cho Khối nghiệp vụ để giảm thiểu rủi ro hoạt động. Hệ thống quy trình liên tục được theo dõi, cập nhật theo các sự việc thực tế phát sinh;
- Thành lập Ban xử lý sự cố với thành viên là các chuyên gia của TVSI có nhiều kinh nghiệm trong xử lý các sự cố. Xây dựng quy trình xử lý sự cố, đảm bảo các sự cố được xử lý nhanh chóng, thông suốt và hiệu quả nhất;
- Liên tục ghi nhận, cập nhật, tổng hợp, phân tích hồ sơ rủi ro, từ đó xây dựng phương án, kịch bản dự phòng cho các rủi ro tiềm ẩn;
- Thực hiện đào tạo, xuất bản bản tin cảnh báo rủi ro, nhắc nhở từng nhân viên nâng cao ý thức tuân thủ quy trình, quy định và quản trị rủi ro.

RỦI RO PHÁP LÝ VÀ RỦI RO TUÂN THỦ

Trong năm 2017, TVSI luôn tuân thủ các quy định pháp luật, không ghi nhận trường hợp khiếu kiện từ khách hàng, đối tác nào, đồng thời cũng không bị xử phạt bởi cơ quan quản lý do vi phạm quy định pháp luật. Để phòng ngừa rủi ro pháp lý, TVSI thực hiện:

- Cập nhật các quy định pháp lý thường xuyên : Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 36/2017/TT-BTC, Thông tư 87/2017/TT-BTC, Thông tư 115/2017/TT-BTC, Quyết định 87/QĐ-UBCK...;
- Liên tục điều chỉnh các quy trình, quy chế, quy định, điều chỉnh các nghiệp vụ phù hợp với quy định mới của pháp luật;
- Xuất bản bản tin pháp luật, đảm bảo từng nhân viên tiếp cận và nắm được những thay đổi trong quy định pháp lý mới;
- Hợp tác, hỗ trợ và trung thực với cơ quan chức năng trong việc báo cáo, kiểm tra, thanh tra, điều tra các giao dịch bất thường.

Phòng ngừa và hạn chế rủi ro tuân thủ là công tác quan trọng trong hoạt động của công ty, một số biện pháp áp dụng:

- Xây dựng quy trình làm việc có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận. Các quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra, giám sát chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra;

- Nâng cao ý thức tuân thủ của mỗi nhân viên. Nhân viên mới được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc biệt có liên quan đến công việc của mình. Định kỳ công ty tiến hành các khóa đào tạo nội bộ để nhân viên nắm rõ quy trình làm việc và nâng cao ý thức tuân thủ;
- Thiết lập hoạt động kiểm tra nội bộ và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của Công ty.

RỦI RO THƯƠNG HIỆU:

TVSI hiểu rõ thương hiệu không chỉ đơn thuần là dấu hiệu để nhận biết và định vị sản phẩm mà đã trở thành một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Đối với hoạt động trong ngành tài chính – chứng khoán, rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi niềm tin của khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như các hoạt động chung của toàn Công ty.

Thương hiệu TVSI ngày càng khẳng định được danh tiếng trên thị trường, không có những sự việc nào ảnh hưởng xấu đến uy tín của Công ty. TVSI luôn được nhà đầu tư tin tưởng khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ.

- Để phòng ngừa rủi ro thương hiệu, TVSI thực hiện:
- Luôn minh bạch thông tin;
 - Mọi thông tin tích cực và tiêu cực đều được TVSI xử lý nhất quán, mang đến cái nhìn trung thực nhất, với mục đích có được niềm tin của Khách hàng, Đối tác và Cổ đông;
 - Thành lập Ban xử lý khiếu nại. Xây dựng quy trình xử lý khiếu nại, cập nhật liên tục các sự cố và khiếu nại phát sinh, phân tích để đưa ra giải pháp hài hòa nhất trên cơ sở luôn đảm bảo cân bằng lợi ích khách hàng và TVSI.



BÁO CÁO

TRIỂN VỌNG NĂM 2018



Tổng quan nền kinh tế và thị trường chứng khoán
năm 2017

68

Dự báo sơ lược về vĩ mô và thị trường năm 2018

72

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2017

Biểu đồ 13: GDP và tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm
(Đơn vị: Tỷ USD - %)

Năm	GDP (tỷ USD)	Tăng trưởng (%)
2008	99	5,70%
2009	106	5,40%
2010	116	6,40%
2011	136	6,20%
2012	156	5,30%
2013	171	5,40%
2014	186	6%
2015	194	6,70%
2016	206,0	6,21%
2017	220,1	6,81%

Biểu đồ 14: Lạm phát và tăng trưởng tín dụng Việt Nam qua các năm
(Đơn vị: % - %)

- Tăng trưởng tín dụng (%)
 - Lạm phát (%)
-
- | Năm | Tăng trưởng tín dụng (%) | Lạm phát (%) |
|------|--------------------------|--------------|
| 2008 | 19,89% | 16% |
| 2009 | 38% | 6,52% |
| 2010 | 41% | 11,75% |
| 2011 | 18,13% | 11% |
| 2012 | 9% | 6,81% |
| 2013 | 13% | 6,04% |
| 2014 | 14% | 1,84% |
| 2015 | 17% | 0,60% |
| 2016 | 18,7% | 4,74% |
| 2017 | 18% | 3,53% |

1. NỀN KINH TẾ

Tổng quan: Tổng thể nền kinh tế Việt Nam năm 2017 tiếp tục khởi sắc và có thể nói trạng thái nền kinh tế năm vừa qua đạt tốt nhất trong khoảng 5 năm trở lại đây. Tổng sản phẩm quốc nội GDP đạt khoảng 5.007,9 nghìn tỷ đồng theo giá hiện hành, tức tăng trưởng 6,81%. Kết quả tăng trưởng GDP theo chiều hướng tăng tốc khi hai quý cuối năm GDP đạt mức cao ở 7,46% và 7,65%, cao hơn hẳn 2 quý đầu tiên ở mức lần lượt là 5,15% và 6,28%. Kết quả tăng trưởng cao nhất trong 5 năm được đóng góp phần lớn từ nhóm Công nghiệp và Dịch vụ (đóng góp khoảng 2,77% và 2,87% vào tăng trưởng). Ngược lại Khai khoáng sụt giảm mạnh (-7,1%) do hậu quả từ việc giá dầu thô giảm cùng với sản lượng dầu khai thác cũng giảm đáng kể (giảm 1,6 triệu tấn xuống còn 15,6 Triệu tấn). Lạm phát năm 2017 cũng tiếp đà ấn tượng khi chỉ tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Ngoài ra, lạm phát lõi được duy trì ở mức thấp (1,8%) ủng hộ cho chính sách tiền tệ tiếp tục có phần nới lỏng năm

2017. Lạm phát tăng chủ yếu do việc tăng học phí theo lộ trình Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, việc tăng lương tối thiểu cũng làm giá của một số mặt hàng như đồ dùng gia đình, bảo dưỡng nhà ở, điện, nước tăng thêm từ 3-8% so với năm 2016.

Việt Nam là điểm nhấn tăng trưởng Xuất - Nhập khẩu lớn nhất của khu vực Đông Nam Á:

Điểm nhấn lớn tiếp theo thuộc về lĩnh vực xuất nhập khẩu (XNK). Lần đầu tiên kim ngạch XNK Việt Nam đạt trên 400 tỷ USD, đây thực sự là một kỳ tích khi nhìn vào con số 30 tỷ USD Việt Nam đạt được năm 2001 hay 100 tỷ USD năm 2007; 200 tỷ năm 2011 và 300 tỷ năm 2015. Con số hơn 400 tỷ USD này thể hiện đường lối đúng đắn của Việt Nam trong hội nhập sâu rộng và toàn diện vào nền kinh tế thế giới. Con số này cũng thể hiện sự đóng góp to lớn của khối doanh nghiệp FDI.

Hoạt động xuất khẩu tăng mạnh nhờ sự đóng góp của các doanh nghiệp nước ngoài. Sản lượng xuất nhập khẩu (XNK) Việt Nam năm 2017 tăng trưởng lần lượt là 21,1% và 20,8%, trong đó tăng trưởng khu vực nước ngoài đạt lần lượt 23% và 23,4% - nhóm này cũng là nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch XNK (chiếm 72,6% XK và 60% NK). Tăng trưởng XNK Việt Nam là điểm nhấn lớn trong khu vực Đông Nam Á.

2016, vượt trội mức lợi nhuận của hầu hết các kênh đầu tư khác. Không những thế, những thay đổi căn bản của thị trường đã giúp nhà đầu tư cá nhân và ngoài nước có cách nhìn khác nhau về kênh đầu tư này. Nhà nước năm vừa qua cũng tiếp tục thực hiện việc tạo môi trường, chính sách thúc đẩy thị trường chứng khoán như: Nới room, đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa, niêm yết, thoái vốn mạnh mẽ tại các doanh nghiệp lớn Nhà nước...

2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

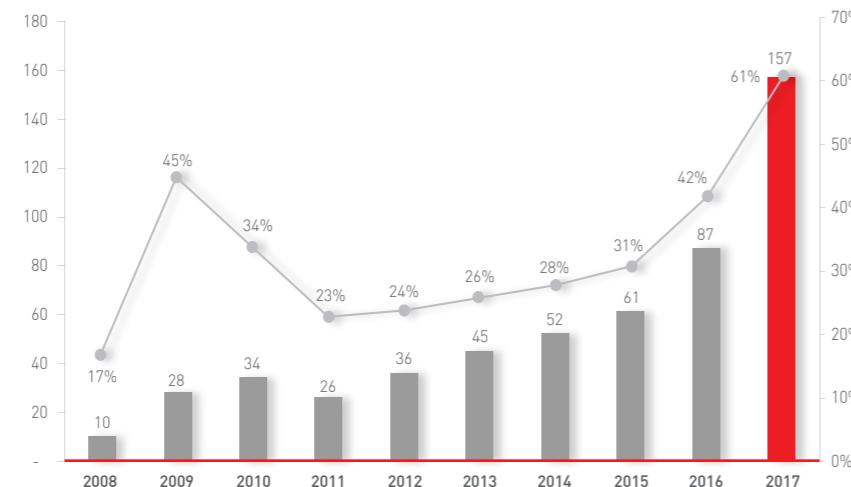
2.1. Chương mới cho thị trường chứng khoán Việt Nam

Năm 2017 là năm đáng nhớ, đánh dấu nhiều mốc quan trọng đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau 10 năm kể từ ngày 12/03/2008, chứng khoán mới lấy lại được vị thế là kênh đầu tư hiệu quả nhất về mặt điểm số. Năm 2017 điểm số tăng 48%, thanh khoản tăng 67% so với năm

Triển khai chứng khoán phái sinh cũng là một mốc đáng nhớ của thị trường năm 2017. Sau 27 năm hình thành và phát triển, đến thời điểm hiện tại - với quy mô đủ lớn, các mã nằm trong VN30 cũng tương đối đa dạng ngành nghề và chủ yếu đều là những doanh nghiệp có vốn hóa tỷ USD thì việc triển khai thêm công cụ mới có mức độ rủi ro chấp nhận được là điều cần thiết để giúp NĐT có nhiều hơn các công cụ đầu tư cũng như quản trị rủi ro.

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2017 (tiếp theo)

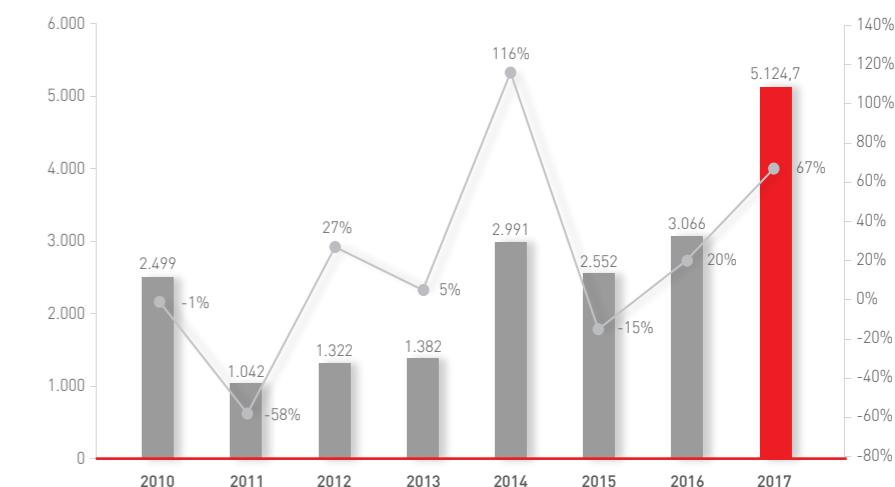
Biểu đồ 15: Vốn hóa và Tỷ lệ vốn hóa/GDP thị trường chứng khoán Việt Nam qua các năm
 (Đơn vị: Tỷ USD - %)



Biểu đồ 16: Giá trị giao dịch bình quân và Tốc độ tăng trưởng thị trường chứng khoán Việt Nam qua các năm

(Đơn vị: Tỷ VND - %)

- Giá trị giao dịch BQ (Tỷ VND)
- Tăng trưởng GTGD BQ (%)



- Quy mô thị trường gia tăng mạnh mẽ:** Cuối năm 2017 tổng giá trị vốn hóa trên 3 sàn chứng khoán đạt 157 tỷ USD, tăng trưởng 61% so với 2016, đạt gần 61% GDP, giúp Việt Nam sớm đạt chỉ tiêu của Chính Phủ đề ra đến năm 2020 (tính cả thị trường trái phiếu).

- NĐTNN mua ròng kỷ lục:** NĐTNN ngoài việc tham gia đấu giá mua cổ phần IPO và thoái vốn còn mua ròng khoảng 1 tỷ USD trên các sàn giao dịch - đánh dấu sự quay trở lại mạnh mẽ nhất của khối này kể từ năm 2008.

- Số lượng doanh nghiệp vốn hóa tỷ USD ngày càng nhiều:** Thống kê của TVSI cho thấy nếu năm 2014 chỉ có 9 doanh nghiệp đạt vốn hóa trên 1 tỷ USD (chủ yếu là các ngân hàng và một số doanh nghiệp lớn Nhà nước) thì đến năm 2017 đã có 22 doanh nghiệp đạt mức vốn hóa trên 1 tỷ USD; cơ cấu ngành nghề đa dạng, đến từ các thành phần khác của nền kinh tế.

- Thanh khoản tăng mạnh:** Thanh khoản đạt 5.124 tỷ đồng/phênh tăng mạnh 67%, trong đó các mã cũ đã niêm yết trên sàn có giao dịch tăng 40%, các mã mới niêm yết (2017) đóng góp khoảng 18% tổng lượng giao dịch.

2.2. Thị trường hấp dẫn trong dài hạn nhưng định giá không còn rẻ trong ngắn hạn

Tích cực:

Thị trường chứng khoán Việt Nam có những yếu tố dài hạn vững chắc như tăng trưởng nền kinh tế đang duy trì trên 6%, lạm phát ổn định xung quanh mốc 3-5%, ngày càng có nhiều hàng hóa chất lượng được niêm yết từ cả khối doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, doanh nghiệp tư nhân lớn niêm yết... giúp cho thị trường tiếp tục có những doanh nghiệp tỷ USD, tiếp đà dẫn dắt chỉ số và thanh khoản.

Rủi ro:

- P/E thị trường cuối năm 2017 đã đạt khá cao 20,5 lần - phần nào đó làm hạn chế các cơ hội đầu tư lớn 1-2 năm. Mức P/E này cao hơn một số quốc gia trong khu vực như Thái Lan (SET index đạt 19 lần)... tiệm cận với các quốc gia khác như Indonesia (24,1) Philippines (23). Trong khi đó, quy mô thị trường mặc dù đạt 70% GDP nhưng vẫn nhỏ so với các quốc gia lân cận.

- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có P/E hiện tại nằm ở vùng khá cao. Cuối năm 2017, một số cổ phiếu vốn hóa lớn như ROS, VIC, VRE, SAB, MSN, VNM, PLX, VCB, BID... đều đạt mức trên 20 lần, cá biệt có những nhóm cổ phiếu có mức P/E giao động từ 40-100 lần lợi nhuận. Chưa thể kết luận về mức P/E hợp lý, tuy vậy với mức P/E như vậy phần nào đó làm hạn chế cơ hội đầu tư đạt tỷ lệ lợi nhuận tốt trong ngắn hạn 1-2 năm.

- Khối lượng giao dịch tăng nhanh cũng là một yếu tố cần xem xét. Với quy mô vốn hóa hiện nay của Việt Nam kém so với Philippines nhưng giá trị giao dịch đã lớn hơn khá nhiều. Khối lượng giao dịch trung bình năm 2017 đạt khoảng 220 triệu USD/phênh, cá biệt có những phiên đầu năm 2018 cả 3 sàn đạt tới 600 triệu USD/phênh.

DỰ BÁO SƠ LƯỢC VỀ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG NĂM 2018



1. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TIẾP TỤC DUY TRÌ Ở MỨC CAO

Chính Phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2018 là 6,7 % và phần lớn các dự báo của các tổ chức lớn trên thế giới cũng dự báo tương tự đối với tăng trưởng GDP Việt Nam; mức dự báo của các tổ chức dao động xung quanh 6,3-6,7%. Mức tăng trưởng này đặt kỳ vọng vào lĩnh vực sản xuất và dịch vụ; đặc biệt là động lực từ hoạt động xuất nhập khẩu điện tử của khối FDI (kỳ vọng tăng trưởng 2 con số). Ngoài ra, các lĩnh vực như Khai khoáng, Nông nghiệp... có thể tăng trưởng ở mức vừa phải nhờ dự báo giá dầu và giá cả hàng hóa phục hồi tốt hơn.

STT	Tổ chức	Tăng trưởng GDP	Ngày dự báo
1	Chính phủ	6,70%	17/12/2017
2	IMF	6,30%	17/01/2018
3	ADB	6,50%	19/09/2017
4	HSBC	6,40%	17/12/2017
5	Blomberg	6,60%	17/12/2017
6	WB	6,50%	12/12/2017



2. LẠM PHÁT - LÃI SUẤT CÓ THỂ TĂNG TRONG NĂM 2018

Mục tiêu của Chính Phủ muốn duy trì mức độ lạm phát dưới 4% năm 2018, tuy vậy mới 2 tháng đầu năm lạm phát đã đạt 2,9%, do đó để có thể kiểm soát dưới 4% thì cần khá nhiều nỗ lực trong các tháng còn lại của năm. TVSI cho rằng rất khó để con số này duy trì mức thấp như năm ngoái và năm 2018 chỉ số lạm phát khả năng nằm ở mức 5-6%. Năm 2017, Chính phủ và NHNN luôn đặt mục tiêu giảm lãi suất cho vay xuống từ 0,5-1%, tuy vậy việc giảm lãi suất chỉ xảy ra cục bộ ở một số các Ngân hàng và mức giảm cũng chỉ ở một số các lĩnh vực chưa tạo thành mặt bằng lãi suất mới trên thị trường. Do đó, theo suy đoán của TVSI, cùng với việc Lạm phát khó duy trì mức thấp như năm 2017 thì khả năng giảm tiếp lãi suất cho vay năm 2018 là khó có thể xảy ra.

3. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2018

Trong kịch bản thận trọng của TVSI cho rằng:

- VN-Index biến động trong khoảng 800-1.200 điểm và chưa thể vượt đỉnh lịch sử tháng 03/2007 một cách thuyết phục.
- Thanh khoản thị trường duy trì tối thiểu đạt khoảng 5.000-6.000 tỷ đồng/phân. Tuy có cái nhìn thận trọng trong năm 2018, nhưng tổng thể TVSI cho rằng thị trường chứng khoán Việt Nam đã bước sang một trang mới, do đó quy mô thanh khoản khó có khả năng về lại các mốc năm 2016 (3.000-4.000 tỷ đồng/phân).
- Mức độ tham gia giao dịch của NĐTNN đạt khoảng 20% tổng giá trị giao dịch.
- Các sản phẩm mới như phái sinh và chứng quyền sẽ thu hút được giới đầu tư tham gia nhiều hơn.
- Tiếp tục xuất hiện các doanh nghiệp lớn tư nhân và Nhà nước cổ phần hóa, niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên quy mô và số lượng ít hơn năm 2017.



BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



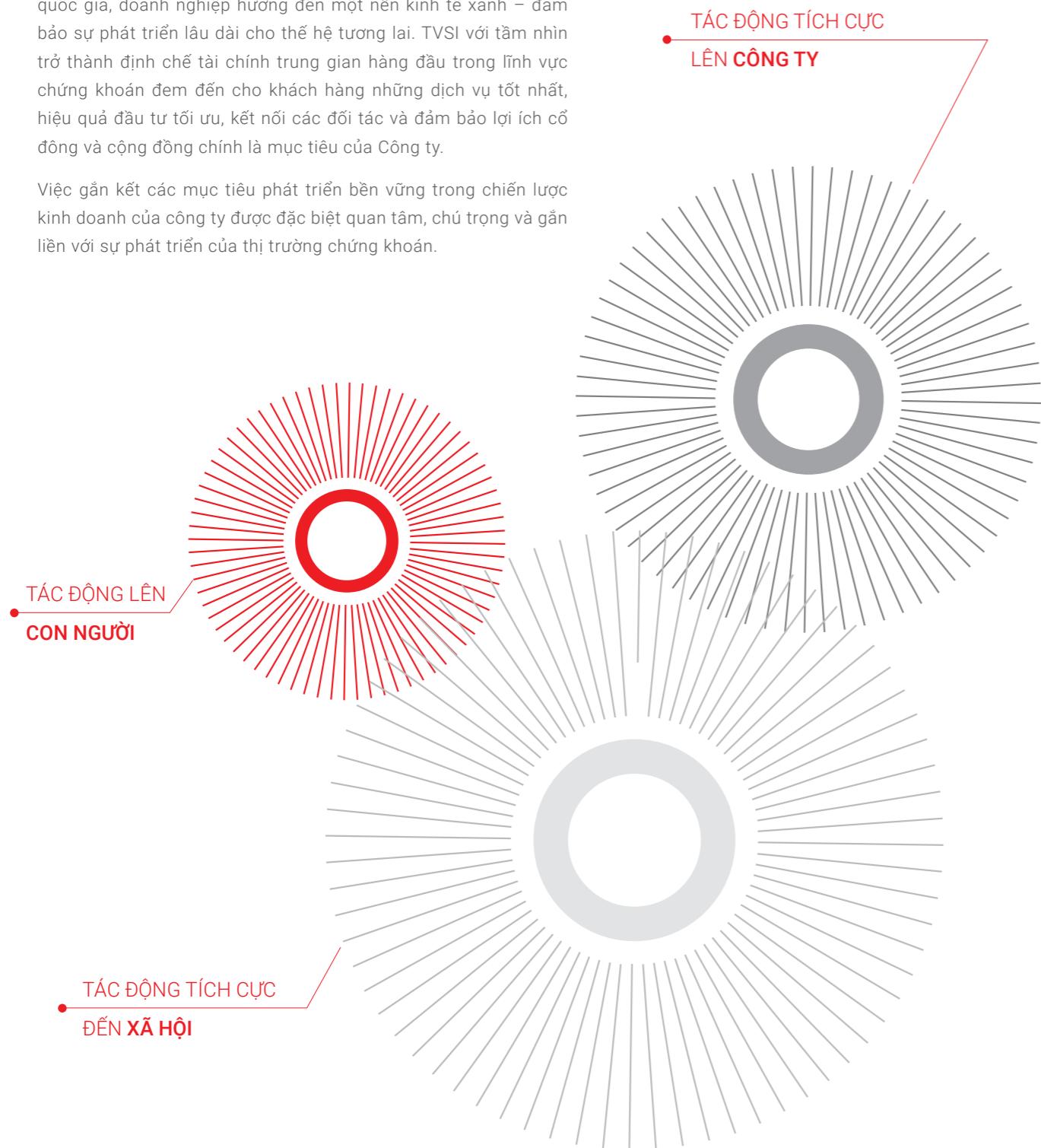
Định hướng phát triển bền vững	76
Định hướng chiến lược phát triển bền vững	76
TVSI hoạt động với "Tâm thế mới"	77
Hoạt động phát triển bền vững năm 2017	78

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu của các quốc gia, doanh nghiệp hướng đến một nền kinh tế xanh – đảm bảo sự phát triển lâu dài cho thế hệ tương lai. TVSI với tầm nhìn trở thành định chế tài chính trung gian hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán đem đến cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất, hiệu quả đầu tư tối ưu, kết nối các đối tác và đảm bảo lợi ích cổ đông và cộng đồng chính là mục tiêu của Công ty.

Việc gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược kinh doanh của công ty được đặc biệt quan tâm, chú trọng và gắn liền với sự phát triển của thị trường chứng khoán.



TVSI HOẠT ĐỘNG VỚI "TÂM THẾ MỚI"

Đối với TVSI, 2018 là năm chuyển mình với một tâm thế mới, tâm thế của doanh nghiệp đi đầu trên thị trường chứng khoán. TVSI cam kết sẽ đem lại hiệu quả tối ưu, lợi ích tốt nhất cho Khách hàng, Cộng sự, Đối tác, Cổ đông và Cộng đồng.

TVSI nhận thức được rằng một doanh nghiệp không thể tồn tại nếu chỉ tập trung vào những mục tiêu phát triển đơn lẻ, ngắn hạn mà không quan tâm tới sự tăng trưởng dài hạn đặt trong mối quan hệ với nền kinh tế, môi trường và xã hội. Vì vậy, định hướng chiến lược trong dài hạn của Công ty chính là đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp song hành cùng sự phát triển bền vững của thị trường tài chính Việt Nam và làm sao đóng góp một cách hiệu quả và thiết thực nhất cho xã hội.

Đồng hành cùng thị trường chứng khoán từ thủa sơ khai, với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam, hơn ai hết TVSI hiểu được tầm quan trọng của việc lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. TVSI không chỉ chú trọng tới các mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận mà còn kết hợp thực hiện các mục tiêu môi trường, xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Việc thực hiện tốt các hoạt động phát triển bền vững giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, gắn kết đội ngũ và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó đóng góp hiệu quả cho thị trường, cộng đồng và xã hội.

Năm 2018, TVSI tiếp tục tích cực đầu tư cho các hoạt động phát triển bền vững. Kết quả kinh doanh tốt trong nhiều năm trở lại đây đã trực tiếp đóng góp cho Ngân sách Nhà nước thông qua việc thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp. Cùng với đó là những đóng góp gián tiếp tới sự phát triển của nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, bao gồm:

- Tư vấn doanh nghiệp huy động vốn, góp phần vào sự hình thành một kênh dẫn vốn và phân phối vốn dài hạn theo cơ chế thị trường cho nền kinh tế, khơi dậy và huy động nguồn lực, thúc đẩy kinh tế phát triển;
- Đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán thông qua các hoạt động xây dựng thị trường, tham gia phát triển sản phẩm mới;

- Thực hiện chiến lược đầu tư trách nhiệm, đồng hành cùng phát triển của Công ty;
- Tăng cường tính minh bạch và hiệu quả quản trị doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi của Cổ đông;
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

TVSI đã không thể phát triển bền vững nếu không có được sự ủng hộ từ Khách hàng, Đối tác. Vì vậy, TVSI luôn nỗ lực trong mọi hoạt động nhằm mang đến sự hài lòng cho Khách hàng, Đối tác, đồng thời đẩy mạnh trao đổi, chia sẻ với Khách hàng để có thể hiểu nhiều hơn về họ và giúp xây dựng một chiến lược đồng hành cùng phát triển lâu dài.

Nhân sự luôn là một mấu chốt cho sự phát triển bền vững trong những năm qua. TVSI đã không ngừng chú trọng vào nguồn nhân lực bằng cách tạo điều kiện và thúc đẩy sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống; đẩy mạnh đào tạo và phát triển con người; đề cao tính tuân thủ để đạt được những mục tiêu phát triển bền vững thay vì những lợi ích trong ngắn hạn.

Ngoài ra, với cam kết “TVSI cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp”, trong suốt chặng đường phát triển, TVSI đã chủ động đầu tư, xây dựng các chương trình phát triển giao dịch và thể chất cho thế hệ trẻ, cũng như chung tay cùng cộng đồng để góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Bước sang năm thứ 12 của hành trình kết nối, TVSI sẽ tiếp tục thực hiện sứ mệnh đã lựa chọn và cam kết mang lại những bước phát triển bền vững cho chính TVSI, cho Cổ đông, Khách hàng, Nhân viên, Đối tác và Cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2017

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT TUÂN THỦ

Công tác kiểm soát tuân thủ tại TVSI được thực hiện thông qua sự giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc & Ban Lãnh đạo; của HĐQT đối với Ban điều hành. Trong hoạt động hàng ngày, Ban Lãnh đạo có Bộ phận Kiểm soát Nội bộ, Kiểm soát Tuân thủ để thực hiện công tác kiểm soát tuân thủ trong Công ty.

Điều lệ Công ty phân định rạch ròi quyền sở hữu của Cổ đông và quyền quản lý doanh nghiệp, đồng thời giao quyền hạn cho các bộ phận trong bộ máy quản lý doanh nghiệp kèm theo các nghĩa vụ và biện pháp kiểm soát các bộ phận này một cách hữu hiệu. Bên cạnh đó, quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra.

Bộ phận Kiểm soát Nội bộ được tổ chức tại Hội sở, thực hiện chức năng kiểm soát các bộ phận trong Công ty

nhằm đảm bảo hoạt động của nhân viên và bộ phận tuân thủ nghiêm túc mọi quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế và quy trình nghiệp vụ. Các nội dung kiểm soát cụ thể hàng ngày chủ yếu bao gồm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quyết định của ĐHCĐ, Quyết định của HĐQT, các Quy chế, Quy trình Nghiệp vụ, Quy trình QTRR của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty; giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền. Năm 2017, có 40 đợt kiểm soát đã được thực hiện tại các bộ phận trên toàn hệ thống TVSI. Báo cáo kết quả kiểm soát được gửi cho trưởng bộ phận để ghi nhận ý kiến của bộ phận được kiểm soát. Sau đó, báo cáo kiểm soát được gửi cho Ban Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối có liên quan và trưởng bộ phận được kiểm soát. Ngoài ra, giao dịch của Công ty với

người có liên quan cũng được kiểm soát chặt chẽ. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty, tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty hoặc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả. Số liệu về các giao dịch với người có liên quan được công bố trong Báo cáo Tài chính của Công ty.

Bộ phận Pháp chế thực hiện chức năng tư vấn pháp luật và kiểm tra, giám sát việc ban hành các sản phẩm, quy trình, quy chế nội bộ cũng như các giao dịch của Công ty đối với bên thứ ba đúng pháp luật và hạn chế rủi ro pháp lý cho Công ty. Bộ phận Pháp chế cũng có trách nhiệm cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành cho HĐQT, Ban lãnh đạo và các bộ phận có liên quan, nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO (QTRR)

Năm 2017, hệ thống quản trị rủi ro tại TVSI đã được xây dựng theo khung quản trị rủi ro toàn diện với mô hình phòng vệ ba lớp, đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, minh bạch và hiệu quả.

Quy chế QTRR phân định trách nhiệm của các bộ phận trong hệ thống QTRR của Công ty từ HĐQT, Tiểu ban QTRR trực thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Lãnh đạo, Bộ phận QTRR và các cá nhân, bộ phận khác trong cơ cấu tổ chức. Hệ thống QTRR xác định cách thức xử lý đối với các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý, rủi ro thương hiệu.

Ngoài ra, chính sách QTRR được xây dựng bằng văn bản, đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong Công ty được tiếp cận, nắm vững, hiểu rõ trách nhiệm của mình trong công tác QTRR của Công ty. Với chính sách QTRR thận trọng, trong năm 2017, Công ty không gặp phải thiệt hại đáng kể nào do rủi ro phát sinh.

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2017

(tiếp theo)

BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG

Tại TVSI, việc thực hiện các chính sách bảo vệ quyền lợi Cổ đông cũng như đảm bảo sự bình đẳng giữa các Cổ đông luôn được chú trọng hàng đầu.

Những quyền cơ bản của Cổ đông như quyền được chi trả cổ tức, quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, quyền tham gia vào những quyết định liên quan đến sự thay đổi cơ bản của Công ty... được quy định rõ trong Điều lệ Công ty và thực hiện tốt trong nhiều năm trở lại đây. Việc đổi xu hướng bình đẳng với các Cổ đông, không có ưu đãi cho một đối tượng nào cũng được đảm bảo, các quyết định do ĐHĐCĐ đưa ra đều dựa vào kết quả biểu quyết thực hiện theo số lượng cổ phiếu sở hữu.

Trong những năm vừa qua, Công ty đã nỗ lực đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin như website công ty, hệ thống email, các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, báo cáo thường niên..., tạo điều kiện cho Cổ đông/Nhà đầu tư tiếp nhận thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời, tránh ảnh hưởng tiêu cực tới các quyết định đầu tư. Hơn nữa, việc công bố thông tin song song bằng cả hai ngôn ngữ Anh – Việt đã được cải thiện rõ rệt trong năm 2017, đảm bảo sự bình đẳng về mặt tiếp cận thông tin doanh nghiệp giữa các Cổ đông/Nhà đầu tư trong và ngoài nước khi TVSI chính thức cam kết công bố thông tin đồng thời bằng cả hai ngôn ngữ Anh – Việt từ năm 2016.

TVSI duy trì chính sách chi trả cổ tức ổn định hàng năm theo hướng cân bằng về lợi ích, đáp ứng một phần nhu cầu sinh lợi từ nguồn vốn đầu tư của Cổ đông và duy trì nguồn vốn tích lũy cho sự phát triển của Công ty về lâu dài.

TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỀ MẶT KINH TẾ

TVSI hiểu rằng chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn của Công ty chỉ có thể được hiện thực hóa nếu Công ty có một nền tảng tài chính vững chắc và sự tăng trưởng ổn định về mặt kinh tế. Từ đó, Công ty có thể gia tăng các

đóng góp cho cộng đồng, xã hội thông qua việc đóng góp cho ngân sách Nhà nước, kết nối vốn và cơ hội đầu tư, quản lý tài sản cho nhà đầu tư một cách an toàn & minh bạch, tham gia tích cực các hoạt động xây dựng thị trường chứng khoán nói riêng và Thị trường Tài chính nói chung.

KINH DOANH HIỆU QUẢ, ĐÓNG GÓP CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Trải qua 11 năm hoạt động, TVSI đã luôn nỗ lực để đạt kết quả kinh doanh tích cực, hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Tính trong 4 năm trở lại đây, doanh thu và lợi nhuận của TVSI đều đạt ở mức cao và tăng trưởng kép.

DOANH THU VƯỢT	ĐẠT	TĂNG TRƯỞNG
27%	293	34%
Kế hoạch kinh doanh	Tỷ đồng	So với cùng kì

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	VƯỢT
101,10	250%
Tỷ đồng	Kế hoạch năm

Trong đó, các lĩnh vực kinh doanh đều ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực. Công ty luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước với mức đóng tăng dần qua các năm.

QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ ĐẦU TƯ AN TOÀN VÀ MINH BẠCH

Mặc dù sự cạnh tranh của các công ty chứng khoán khá gay gắt trong thời gian vừa qua, TVSI vẫn luôn kiên định với nguyên tắc tôn trọng khách hàng, tuân thủ pháp luật, để không chỉ kinh doanh có lãi mà còn bảo vệ được nhà đầu tư không bị thất thoát tài sản, xây dựng thị trường chứng khoán minh bạch. Trong các năm qua, TVSI đã quản lý tài sản cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế hiệu



quả, góp phần giữ trọn niềm tin của các nhà đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam, xây dựng một nền kinh tế ổn định. Tính đến cuối năm nay, TVSI đang quản lý 55.586 tài khoản của khách hàng một cách an toàn và bảo mật.

Đối với mảng quản lý tài sản, TVSI đã và đang nỗ lực không ngừng trong việc huy động từ các khách hàng mới cũng như quản lý hiệu quả tài sản của các khách hàng hiện tại. Tính đến cuối năm 2017, tổng tài sản TVSI quản lý là 3.299 tỷ đồng – tăng 50,02% so với năm 2016.

TVSI liên tục nâng cao chất lượng quản lý tài sản do khách hàng ủy thác. Quy trình đầu tư, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ được vận hành bài bản và chuyên nghiệp, không chỉ tuân thủ quy định của pháp luật mà còn đảm bảo giảm thiểu tối đa xung đột lợi ích, ảnh hưởng tới quyền lợi nhà đầu tư. Với phương châm phát triển bền vững, TVSI luôn hướng tới mục tiêu xây dựng niềm tin, sự minh bạch và tăng trưởng giá trị tài sản lâu dài cho nhà đầu tư.

ĐÓNG GÓP CHỦ ĐỘNG VÀ XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TVSI không chỉ dừng ở việc chấp hành nghiêm và đầy đủ các quy định của Nhà nước về chứng khoán và các quy định khác có liên quan, TVSI luôn chủ động trong việc đóng góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thị trường chứng khoán, nâng cao tính thực tiễn và chất lượng cho các văn bản của cơ quan Nhà nước; tích cực tham gia xây dựng các sản phẩm mới trên thị trường.

HÀNH ĐỘNG VÌ KHÁCH HÀNG

• Phát triển sản phẩm mới và nâng cao chất lượng dịch vụ

Năm 2017, sản phẩm giao dịch trực tuyến tiếp tục được cải tiến thêm nhiều tính năng, gia tăng tiện ích cho khách hàng như: Chuyển chứng khoán trực tuyến giúp khách hàng giao dịch và quản lý danh mục dễ dàng hơn; Xác nhận lệnh trực tuyến giúp khách hàng chủ động kiểm tra và quản lý các lệnh đặt trên tài khoản của mình mà không cần ký phiếu lệnh trực tiếp.



Sản phẩm tư vấn và khuyến nghị đầu tư cho khách hàng cá nhân luôn bám sát thị trường, kết hợp giữa phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để đưa ra khuyến nghị phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng. Năm 2017, TVSI tiếp tục đầu tư sâu hơn vào sản phẩm Bản tin hàng ngày – Bản tin phân tích thị trường, nhằm cung cấp cho khách hàng những thông tin chính xác và có giá trị đầu tư.

• Dịch vụ chăm sóc khách hàng linh hoạt

Dịch vụ chăm sóc khách hàng luôn được TVSI chú trọng và đầu tư. Công ty xây dựng đội ngũ chăm sóc các nhóm khách hàng riêng biệt bao gồm khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng, khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân, khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó khách hàng cá nhân nước ngoài được chia theo quốc tịch, khách hàng tổ chức nước ngoài được chia theo phân vùng địa điểm, để có thể phục vụ được tốt nhất nhu cầu và theo ngôn ngữ của từng đối tượng.

Nhóm khách hàng cá nhân: Được chăm sóc tận tình, chu đáo cùng thái độ làm việc tích cực, chuyên nghiệp của các nhân viên môi giới. Song song với sự gia tăng về số lượng tài khoản hàng năm, số lượng nhân viên môi giới chăm sóc khách hàng cũng tăng trưởng mạnh mẽ với 110 nhân sự chính thức làm việc tại 12 Chi nhánh và Phòng Giao dịch trên cả nước, tăng hơn 18,28% so với năm 2016. Đồng thời với số lượng thì chất lượng nhân sự luôn được kiểm soát chặt chẽ, kiến thức cũng như các kinh nghiệm trong việc gấp gáp trao đổi thông tin, tư vấn cho khách hàng luôn được cập nhật, chia sẻ theo sự phát triển lớn mạnh và chuyên sâu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Nhóm khách hàng tổ chức: Việc phục vụ khách hàng thể hiện qua 3 mảng chính: Công nghệ, con người và sản phẩm dịch vụ luôn đáp ứng tốt nhu cầu. Công nghệ được đầu tư mạnh mẽ, đặc biệt là hệ thống đặt lệnh cho khách hàng tổ chức, nhằm đảm bảo sự ổn định trong điều kiện đặt lệnh với quy mô lớn, cũng như đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về hệ thống giao dịch cho riêng đối tượng khách hàng tổ chức.

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2017

(tiếp theo)



"Hỗ trợ và lắng nghe" chính là khẩu hiệu của mỗi nhân viên trên tổng đài dịch vụ khách hàng của TVSI qua tổng đài 1900 1885 hỗ trợ dịch vụ 24/7. Mọi giao dịch của khách hàng qua tổng đài đều được thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm thời gian phải di chuyển để giao dịch theo cách thức truyền thống cho khách hàng.

GẮN KẾT ĐỘI NGŨ VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TVSI tin rằng bằng cách gia tăng động lực của mỗi nhân viên, có thể nâng cao sự hài lòng của khách hàng và từ đó tăng cường những giá trị TVSI có thể mang lại cho các Cổ đông và Đối tác. TVSI đã triển khai nhiều biện pháp nhằm đảm bảo mỗi thành viên cảm thấy hài lòng nơi công sở, cũng như có thể có một cuộc sống cân bằng giữa gia đình và công việc. Bằng cách giữ sự cân bằng này, bản thân gia đình và bạn bè của mỗi người TVSI đều cảm thấy tự hào bởi mình vô hình chung cũng đã trở thành một phần của TVSI. Điều này cải thiện sự gắn kết giữa mỗi thành viên với tập thể để tiếp tục cống hiến quan hệ bền chặt, hướng tới một sự phát triển lâu dài của TVSI.

Văn hóa doanh nghiệp cũng là khía cạnh mà TVSI luôn dành sự quan tâm đặc biệt để phát triển dựa trên những

giá trị cốt lõi của mình. Những nét văn hóa này thể hiện bản sắc, triết lý cơ bản và ảnh hưởng đến chiến lược, đường lối của Công ty từ khi thành lập đến nay. Nó xác định tinh thần của TVSI nói chung và của mỗi người TVSI nói riêng. Với tinh thần TVSI được bồi đắp thường xuyên, mỗi thành viên sẽ ngày một nâng cao ý thức, đoàn kết và cùng hướng tới sự tăng trưởng chung của cả tập thể.

CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ, THU HÚT NHÂN TÀI

Tính đến ngày 31/12/2017, tổng số nhân sự TVSI là 204 nhân sự. Trong số đó, nhân sự có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ rất cao (gần 90%). Xét về độ tuổi, lực lượng lao động của Công ty ngày càng được trẻ hóa, được đào tạo bài bản và sẵn sàng cọ xát với thực tế để tích lũy thêm kinh nghiệm. Độ ngũ TVSI không ngừng cập nhật các kiến thức mới, tiên tiến để tạo nền tảng vững chắc giúp TVSI không ngừng mang lại những giá trị gia tăng hiệu quả cho khách hàng.

TVSI xác định là nơi "Kết nối nhân tài". Cơ hội nghề nghiệp tại TVSI được đảm bảo công bằng cho mọi đối tượng, từ sinh viên mới ra trường tới những người đã có nhiều kinh nghiệm trong thị trường tài chính. TVSI sẵn sàng đào tạo,

tạo điều kiện thử sức và khuyến khích sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong mỗi cơ hội thử sức đó. Năm 2017, TVSI đã đón chào 39 thành viên mới trên toàn hệ thống để tăng cường lực lượng cũng như thay thế nhân sự đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty, với sự phân bổ tương đối hợp lý giữa các độ tuổi cũng như giới tính của ứng viên.

Cách tiếp cận của TVSI đơn giản là cung cấp một môi trường mà ở đó, các cá nhân đa dạng có thể khai thác và thể hiện mọi tiềm năng mà họ có. Nhằm giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam và vươn ra khu vực Châu Á, TVSI cũng rất quan tâm tới việc thu hút những cá nhân xuất sắc, đạt tiêu chuẩn quốc tế để có thể tiếp tục phát triển cùng TVSI trên con đường đã chọn.

TVSI cũng đã xây dựng và phát triển những bộ tiêu chí phục vụ công tác tuyển dụng để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, mang lại cơ hội đồng đều cho ứng viên và tiếp tục khẳng định lòng tin cũng như sự tự hào khi gia nhập TVSI của thành viên mới.

Tại TVSI:

- Tôn trọng tối đa những quyền lợi của ứng viên tuyển dụng (về việc tiếp cận thông tin, yêu cầu, mô tả công việc, trao đổi và đàm phán);

- Chọn lựa những ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng;

- Các quyết định tuyển dụng đều dựa trên sự đánh giá cẩn trọng, công tâm và rõ ràng về khả năng, thái độ trong công việc và những động lực của ứng viên.

NÂNG CAO NĂNG LỰC NHÂN SỰ VỀ NGHIỆP VỤ VÀ KỸ NĂNG MỀM

Nguồn nhân lực chính là yếu tố mang lại tính cạnh tranh cho TVSI. Với mục tiêu giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu ở thị trường Việt Nam và vươn ra thị trường quốc tế, TVSI tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường.

TVSI cung cấp những khóa đào tạo cho nhân viên kể từ khi mới gia nhập, bởi TVSI hiểu rằng thời điểm khởi đầu hành trình tại TVSI chính là thời điểm nhân viên cần sự đào tạo, hướng dẫn sát sao nhất cả về chuyên môn lẫn những hiểu biết về Công ty. Công ty cũng tổ chức những khóa đào tạo cho nhiều phân khúc đối tượng riêng rẽ, không chỉ nhắm trang bị những kiến thức, kinh nghiệm cần thiết mà còn truyền cảm hứng để nhân viên tiếp thêm động lực

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2017

(tiếp theo)

nâng cao hiệu quả công việc. Các chứng chỉ hành nghề bắt buộc theo quy định của UBCKNN, hoặc các chứng chỉ chuyên môn như cũng được Công ty tạo điều kiện để nhân viên đạt được.

2017 là năm chú trọng đào tạo nội bộ, Ban lãnh đạo đã tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm thị trường cho cán bộ nhân viên. Việc đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ Môi giới tiếp tục được đẩy mạnh bằng các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ. Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng cho từng phân khúc đối tượng nhân viên chuyên biệt, những khóa đào tạo về "Kỹ năng Lãnh Đạo", "Kỹ năng Trình bày tạo ảnh hưởng cao" hay "Kỹ năng Bán hàng bùng nổ" tiếp tục góp phần truyền cảm hứng, tăng động lực, cung cấp thêm công cụ để nâng cao hiệu quả công việc.Thêm vào đó, việc tham gia các lớp đào tạo này cũng gắn kết đội ngũ và tăng cường chia sẻ những trải nghiệm thực tế trong công việc để từng thành viên hiểu nhau hơn.

CHẾ ĐỘ LƯƠNG, PHÚC LỢI XÃ HỘI VÀ KPI

Đây là chính sách quan trọng cho việc gắn kết đội ngũ. Với chính sách công bằng và cạnh tranh, TVSI thu hút và đãi ngộ công bằng đối với những đóng góp của Nhân viên. Ban lãnh đạo TVSI cam kết và đảm bảo chế độ chi trả lương thưởng hợp lý cân bằng quyền lợi của Nhân viên và Cổ đông.

TVSI rất chú trọng đến việc xây dựng và triển khai chính sách chi trả lương theo vị trí, con người và hiệu quả công việc. Phương pháp chi trả lương này khắc phục được các nhược điểm của phương pháp trả lương truyền thống như quá chú trọng đến bằng cấp hoặc thâm niên, không phân biệt được năng lực thực hiện công việc và đóng góp của cá nhân vào hiện thực hóa mục tiêu doanh nghiệp. Với phương pháp này TVSI có thể:

- Trả lương phù hợp với sự đóng góp của từng vị trí đối với doanh nghiệp, tạo tính cạnh tranh so với thị trường của cùng một tập hợp các chức năng;
- Thu hút và giữ chân nhân viên giỏi nhờ tạo động lực thông qua thực thi sự công bằng khi trả lương tương xứng với năng lực;
- Khuyến khích nâng cao hiệu quả công việc do trả lương tương xứng với đóng góp của nhân viên vào kết quả chung của doanh nghiệp.

Chương trình đánh giá hiệu quả công việc được tiến hành với sự hỗ trợ của hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo sự minh bạch và tiện ích, cũng như bảo mật thông tin của mỗi cá nhân. Thông qua kết quả đánh giá, TVSI động viên và ghi nhận những giá trị, kết quả lao động của nhân viên bằng chính sách thưởng phù hợp và linh hoạt. Các cơ hội thăng tiến và phát triển cũng được căn cứ trên những quan sát và ghi nhận về hiệu quả công việc và sự tiến bộ về nhiều khía cạnh của các cá nhân trong suốt quá trình công tác. Điều này khiến cho mỗi nhân viên rõ ràng hơn về con đường phát triển của mình tại TVSI.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Không chỉ chú trọng đến các hình thức đào tạo truyền thống, các chương trình đào tạo nội bộ như Chương trình Đào tạo Văn hóa Doanh nghiệp, Chương trình đào tạo 5S và một số hoạt động nội bộ khác cũng là những hình thức nhằm tăng cường cập nhật thông tin, nhấn mạnh văn hóa doanh nghiệp, tạo điều kiện giao lưu trao đổi giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa các nhân viên với nhau để chia sẻ định hướng, quan điểm về việc xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, cùng nhau tạo dựng một môi trường làm việc tốt, qua đó thúc đẩy mỗi cá nhân phát huy cao nhất năng lực của mình, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty cũng như sự phát triển bản thân. Truyền thông nội bộ là kênh truyền thông được đầu tư chú trọng phát triển trong giai đoạn này.

Tất cả các yếu tố đó, từ chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng mềm, quy tắc đạo đức hay văn hóa doanh nghiệp sẽ tập hợp lại và được phản ánh đầy đủ qua suy nghĩ và hành vi của nhân viên. Đó cũng chính là thành tố tạo nên thương hiệu nhân sự TVSI - một hình ảnh TVSI năng động, vững chuyên môn, thâm nhuần văn hóa Công ty, không ngừng phát triển và tuân thủ chuẩn mực. TVSI không ngừng trau dồi đội ngũ để gìn giữ và ngày một phát triển thương hiệu nhân sự một cách tích cực hơn và chuyên nghiệp hơn.

TĂNG CƯỜNG TRAO ĐỔI GIỮA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CẤP QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TVSI tin tưởng rằng một cơ chế trao đổi thông tin thông suốt từ Ban Tổng Giám đốc, cấp quản lý và nhân viên Công ty sẽ càng làm mạnh mẽ hơn sự gắn kết giữa lãnh đạo và nhân viên. Những chiến lược kinh doanh, kế hoạch hay mục tiêu kinh doanh đều được chia sẻ trong nội bộ thông qua những thông điệp từ Tổng Giám đốc, giúp nhân viên hiểu rõ và thống nhất quan điểm hoạt động của Công ty. Đối với những thành tựu cho dù là của cá nhân hay bộ phận nào đạt được, những thông điệp chúc mừng từ nội bộ đều góp phần làm tăng niềm tự hào, sự chia sẻ thành công giữa những thành viên TVSI và từ đó cũng khuyến khích những nỗ lực tiếp theo để toàn thể nhân viên hay bộ phận đều hướng tới những thành tích cao hơn nữa.

TVSI cũng quan tâm đến việc thường xuyên trao đổi giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên để đảm bảo rằng những mắt xích trong bộ máy Công ty đều chuyển động nhịp nhàng theo cùng một định hướng. Kết quả đánh giá công việc cũng được trao đổi thẳng thắn giữa người đánh giá và người được đánh giá để các bên hiểu rõ nhau hơn, cho những gì đã đạt được và những gì đang hướng tới.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	88
Báo cáo kiểm toán độc lập	89
Báo cáo tình hình tài chính	90
Báo cáo kết quả hoạt động	94
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	96
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	99
Thuyết minh báo cáo tài chính	100

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 10/5/2017)
Ông Hồ Bửu Phương	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 10/5/2017)
Ông Võ Tân Hoàng Văn	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Thành	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tiến Thành - Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 15/01/2016).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 08/03/2018, từ trang 03 đến trang 36, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về

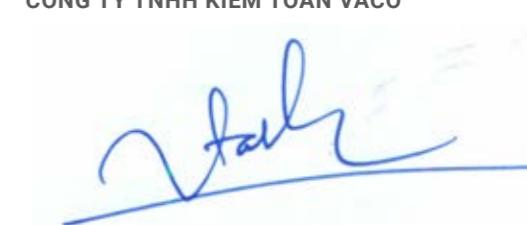
hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính hợp lý của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


Lê Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0043-2016-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO


Đặng Thị Minh Hạnh
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3290-2015-156-1
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		1.180.747.530.270	830.000.595.261
I.	Tài sản tài chính	110		1.179.352.069.049	826.697.952.616
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	89.049.318.444	134.981.927.135
1.1	Tiền	111.1		30.049.318.444	24.981.927.135
1.2	Các khoản tương đương tiền	111.2		59.000.000.000	110.000.000.000
2.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	135.962.229.472	105.101.564.051
3.	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	8	12.000.000.000	50.000.000.000
4.	Các khoản cho vay	114	9	934.411.469.077	498.910.190.783
5.	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116		(46.580.484)	(1.052.040.601)
6.	Các khoản phải thu	117	10	5.531.342.611	21.669.314.000
6.1	Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		4.970.480.000	20.920.000.000
6.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		560.862.611	749.314.000
6.2.2	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		560.862.611	749.314.000
7.	Trả trước cho người bán	118	10	1.218.626.280	1.101.658.988
8.	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	1.272.282.232	2.157.920.309
9.	Các tài khoản phải thu khác	122	10	2.808.912	50.248.576.723
10.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	11	(49.427.495)	(36.421.158.772)
II.	Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 => 135)	130		1.395.461.221	3.302.642.645
1.	Tạm ứng	131		293.368.009	962.098.025
2.	Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	1.081.648.967	2.320.100.375
3.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		20.444.245	20.444.245
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 250)	200		23.087.615.801	19.849.798.548
I.	Tài sản cố định	220		6.735.279.613	6.190.264.314
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	13	5.401.821.654	3.789.305.306
	- Nguyên giá	222		26.379.446.181	22.360.985.581
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(20.977.624.527)	(18.571.680.275)
2.	Giá trị cố định vô hình	227	14	1.333.457.959	2.400.959.008
	- Nguyên giá	228		14.156.981.119	13.832.787.323
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(12.823.523.240)	(11.431.828.315)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
II.	Tài sản dài hạn khác	250		16.352.336.188	13.659.534.234
1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		1.695.058.302	1.649.038.580
2.	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	15	14.657.277.886	12.010.495.654
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.203.835.146.071	849.850.393.809
C.	NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		603.771.868.974	460.060.580.281
I.	Nợ phải trả ngắn hạn	310		239.882.376.314	273.985.580.281
1.	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	16	186.075.000.000	229.291.000.000
2.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	17	1.738.305.149	1.118.623.383
3.	Phải trả người bán ngắn hạn	320		293.027.375	541.345.200
4.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	18	2.315.326.900	2.521.026.900
5.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	19	10.120.946.669	6.227.008.151
6.	Phải trả người lao động	323		13.831.523.820	8.603.539.764
7.	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		354.649.620	207.051.931
8.	Chi phí phải trả ngắn hạn	325	20	10.722.468.234	7.010.142.092
9.	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	21	655.518.635	15.241.068.267
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	330		8.870.420.554	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		4.905.189.358	3.224.774.593
II.	Nợ phải trả dài hạn	340		363.889.492.660	186.075.000.000
1.	Trái phiếu phát hành dài hạn	346	16	353.280.000.000	186.075.000.000
2.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	22	10.609.492.660	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		600.063.277.097	389.789.813.528
I.	Vốn chủ sở hữu	410	23	600.063.277.097	389.789.813.528
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	350.000.000.000
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		500.000.000.000	350.000.000.000
a.	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		500.000.000.000	350.000.000.000
2.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		9.213.003.254	8.039.344.999
3.	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		9.213.003.254	8.039.344.999
4.	Lợi nhuận chưa phân phối	417		81.637.270.589	23.711.123.530
4.1	Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		39.199.304.076	23.711.123.530
4.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		42.437.966.513	-
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 440)	440		1.203.835.146.071	849.850.393.809

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004		56.595.406.780	6.228.906.780
2. Ngoại tệ các loại (USD)	005		240	253
3. Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	006		50.000.000	35.000.000
4. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch VSD của CTCK	008	24	16.442.760.000	22.985.260.000
5. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		3.310.000	3.990.000
6. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010		-	50.000.000
7. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	25	5.180.620.000	7.898.450.000
8. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013	26	-	96.320.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD	021	27	4.718.531.490.000	3.365.021.890.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		4.398.262.680.000	3.105.480.530.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		26.150.120.000	27.441.700.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		169.296.680.000	174.837.740.000
d. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		124.822.010.000	57.261.920.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	28	81.251.470.000	75.003.130.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		81.236.470.000	74.688.130.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		15.000.000	315.000.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	29	103.226.440.000	77.201.700.000
4. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025	30	15.431.640.000	10.895.010.000

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
5. Tiền gửi của khách hàng	026	31	173.430.881.219	121.682.705.155
5.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		163.306.650.797	100.867.954.698
5.2 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		10.124.230.422	10.814.750.457
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1		10.051.770.807	10.055.151.395
b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		72.459.615	759.599.062
6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	32	173.430.881.219	121.682.705.155



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phú Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG					
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		85.752.848.498	26.737.417.800
a.	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	33	30.300.422.514	21.145.391.338
b.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2	34	53.061.367.550	-
c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	35	2.391.058.434	5.592.026.462
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	35	2.594.425.003	3.515.886.757
1.3	Lãi từ các khoản vay và phải thu	03	35	107.317.698.671	78.011.991.332
1.4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		84.837.505.988	60.937.355.113
1.5	Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		2.628.033.402	2.184.760.625
1.6	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		4.624.644.167	3.876.292.089
1.7	Thu nhập hoạt động khác	11		622.100.640	220.395.478
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 => 11)		20		288.377.256.369	175.484.099.194
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG					
2.1	Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		8.040.913.379	34.569.709.127
a.	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	33	7.997.059.321	34.492.039.090
b.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.2	34	13.908.377	-
c.	Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		29.945.681	77.670.037
2.4	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		56.470.735.301	14.367.397.441
2.2	Chi phí hoạt động tự doanh	26		1.323.360.216	2.699.625.745
2.3	Chi phí môi giới chứng khoán	27	36	75.531.642.853	58.908.374.664
2.4	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	36	2.620.257.072	2.020.144.622
2.5	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	36	4.938.464.935	5.035.735.938
2.6	Chi phí các dịch vụ khác	32	36	2.768.723	(93.436.428)
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 => 32)		40		148.928.142.479	117.507.551.109
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
3.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41	37	4.129	1.008.380
3.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	37	4.548.653.491	3.726.884.150
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 + 42)		50		4.548.657.620	3.727.892.530

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
IV. CHI PHÍ BÁN HÀNG					
		61	38	14.270.646.407	13.829.164.876
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN		62	39	29.629.383.255	19.369.220.953
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 61 - 62)		70		100.097.741.848	28.506.054.786
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC					
7.1	Thu nhập khác			71	1.008.950.000
7.2	Chi phí khác			72	-
	Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 + 72)			80	1.008.950.000
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)		90		101.106.691.848	28.112.412.074
8.1	Lợi nhuận đã thực hiện			91	48.059.232.675
8.2	Lợi nhuận chưa thực hiện			92	53.047.459.173
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN		100		19.812.253.514	4.639.246.979
9.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	40	9.202.760.854	4.639.246.979
9.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	41	10.609.492.660	-
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)		200		81.294.438.334	23.473.165.095
XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG		500			
11.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 cổ phần)	501	42	1.710	570



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	101.106.691.848	28.112.412.074
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	26.104.501.597	(23.946.139.541)
- Khấu hao TSCĐ	03	3.797.639.177	2.681.665.448
- Các khoản dự phòng	04	22.867.729.160	(25.877.482.609)
- (Lãi) hoặc (+lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(4.129)	(1.008.380)
- Dự thu tiền lãi	08	(560.862.611)	(749.314.000)
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	13.908.377	-
- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	13.908.377	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	(53.061.367.550)	-
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	(53.061.367.550)	-
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(358.325.453.487)	37.168.992.283
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	22.186.793.752	138.535.408.867
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	38.000.000.000	(20.000.000.000)
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	(435.501.278.294)	(71.521.460.433)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35	15.949.520.000	(9.422.961.000)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TS tài chính	36	749.314.000	379.949.756
(-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	(438.861.923)	2.126.318.849
(-) Tăng, (+) giảm phải thu khác	39	245.767.811	2.414.192.000
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40	501.762.724	920.722.044
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	3.712.326.142	173.322.289
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	1.238.451.408	(813.380.760)
(-) Thuê TNND đã nộp	43	(6.452.616.849)	(4.043.354.039)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	82.898.941	(642.556.876)
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	147.597.689	105.541.767
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNND đã nộp)	47	1.143.794.513	760.283.272
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	5.227.984.056	2.415.075.369
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	(585.545.503)	948.096.861
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	(4.533.361.954)	(5.166.205.683)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(284.161.719.215)	41.335.264.816

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(4.259.889.476)	(2.773.516.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(4.259.889.476)	(2.773.516.600)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ các phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp từ chủ sở hữu	71	150.000.000.000	-
2. Tiền vay gốc	73	456.470.000.000	23.648.000.000
2.1 Tiền vay khác	73.2	456.470.000.000	23.648.000.000
3. Tiền chi trả gốc vay	74	(332.481.000.000)	(23.759.000.000)
3.1 Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3	(332.481.000.000)	(23.759.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	(31.500.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	242.489.000.000	(111.000.000)
IV. TĂNG/GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
90	(45.932.608.691)	38.450.748.216	
V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM			
- Tiền	101.1	134.981.927.135	96.531.178.919
- Các khoản tương đương tiền	101.2	24.981.927.135	26.991.595.586
VI. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM			
- Tiền	103.1	89.049.318.444	24.981.927.135
- Các khoản tương đương tiền	103.2	59.000.000.000	110.000.000.000



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	20.964.209.839.130	13.814.263.502.000
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(21.369.407.949.440)	(14.234.544.219.300)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	24.959.731.258.413	14.685.080.203.460
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(24.592.282.493.964)	(14.282.215.248.424)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(2.408.282.916)	(1.900.499.330)
6. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	179.067.442.841	153.584.092.635
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(87.161.638.000)	(95.135.007.192)
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20	51.748.176.064	39.132.823.849
II. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ CỦA KHÁCH HÀNG	30	121.682.705.155	82.549.881.306
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	31		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	32	110.867.954.698	70.171.274.715
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	10.814.750.457	12.378.606.591
III. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ CỦA KHÁCH HÀNG (40 = 20 + 30)	40	173.430.881.219	121.682.705.155
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	41		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42	163.306.650.797	110.867.954.698
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	10.124.230.422	10.814.750.457



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

HN

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu



BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm 01/01/2016	01/01/2017	Năm trước	Tăng	Giảm	Năm nay	Tăng	Giảm	31/12/2016	31/12/2017	Số dư cuối năm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		23	350.000.000.000	350.000.000.000	-	-	150.000.000.000	-	-	350.000.000.000	350.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		23	7.184.537.764	8.039.344.999	854.807.235	-	1.173.658.255	-	-	8.039.344.999	9.213.003.254	9.213.003.254
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		23	7.184.537.764	8.039.344.999	854.807.235	-	1.173.658.255	-	-	8.039.344.999	9.213.003.254	9.213.003.254
4. Lợi nhuận chưa phân phối		23	17.657.187.375	23.711.123.530	23.473.165.095	17.419.228.940	81.294.438.334	23.368.291.275	23.711.123.530	23.368.291.275	23.711.123.530	39.199.304.076
- Lợi nhuận đã thực hiện		23	17.657.187.375	23.711.123.530	23.473.165.095	17.419.228.940	38.856.471.821	23.368.291.275	23.711.123.530	23.368.291.275	23.711.123.530	39.199.304.076
- Lợi nhuận chưa thực hiện		23	-	-	-	-	-	-	-	-	-	42.437.966.513

Chi tiết tăng, giảm trong kỳ của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 23.



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Tâm thế mới | 99

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt ("Công ty") được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2006; Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHDKD ngày 28/12/2006, và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 đồng.

Công ty có trụ sở chính tại : Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Tại ngày 31/12/2017, Công ty có 11 chi nhánh và phòng giao dịch tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2017 là 204 người (tại ngày 01/01/2017 là 179 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL được ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán

áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ngày 30/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016. Thông tư 210 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Ngày 27/12/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC ("Thông tư 334") sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210. Thông tư 334, có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2016. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 334 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Những thay đổi và hướng dẫn quan trọng do áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334 như sau:

- Thay đổi tên và hình thức các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán được đổi tên thành báo cáo tình hình tài chính; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được đổi tên thành báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới ủy thác của khách hàng được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính.
- Tài sản tài chính được phân thành bốn loại là: Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay.
- Quản lý tách biệt tài sản và công nợ của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư trên các khoản mục tiền gửi, chứng khoán và các khoản phải trả.
- Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL): Được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên báo cáo tình hình tài chính của công ty chứng khoán và chênh lệch đánh giá lại phát sinh sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí từ tài sản tài chính FVTPL trên báo cáo kết quả hoạt động của công ty chứng khoán.
- Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): Được ghi nhận theo giá trị hợp lý và mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ một tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS.
- Các tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM): Được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.
- Các khoản cho vay: Được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Thông tư 210 và Thông tư 334 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016, riêng các quy định về giá trị hợp lý có hiệu lực khi Luật Kế toán số 88/2015/QH13 có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ("Luật Kế toán mới") đã được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số tài khoản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên và có thể xác định một cách đáng tin cậy.

Theo đó, trong báo cáo tài chính năm 2017, Công ty đã áp dụng phương pháp giá trị hợp lý khi ghi nhận sau ghi nhận ban đầu giá trị tài sản tài chính FVTPL.

Công ty không thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh: Số liệu báo cáo tình hình tài chính tại ngày 01/01/2017 và số liệu báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Chi tiết chênh lệch giữa số liệu so sánh nếu điều chỉnh và không điều chỉnh xem Thuyết minh số 47 – Số liệu so sánh.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

i. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm năm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán năm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

ii. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:

- Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK mua vào: Cơ sở ghi nhận tăng/giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết/ đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty không thu thập được giá thị trường. Công ty đang ghi nhận giá trị các tài sản trên theo giá gốc.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tài sản tài chính nhận thế chấp được đánh giá bằng 70% giá trị thị trường/ giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày đánh giá lại.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong kỳ đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm khấu hao	
Máy móc thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 05

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 05 năm.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở giao dịch chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Các khoản vay và phát hành trái phiếu

Các khoản vay và trái phiếu được phát hành bởi Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc ký kế toán.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Doanh thu

• **Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:** Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

• **Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:** Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán và giá vốn theo số lượng các Tài sản tài chính FVTPL đã bán ra; khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ từ cổ phiếu, lãi trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc Danh mục Tài sản tài chính FVTPL; chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.

• **Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):** Tiền lãi phát sinh từ Danh mục Tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn)

• **Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:** Lãi cho vay phát sinh từ Các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật

• **Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):** Tiền lãi phát sinh từ Danh mục Tài sản tài chính AFS mà Công ty được nhận (lãi cổ tức, lãi trái phiếu,công cụ tiền tệ)

• **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:** Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

• **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:** Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán ở Trung tâm Lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý số cổ đông.

• **Thu nhập hoạt động khác:** Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Cho thuê, sử dụng tài sản, doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu từ trả hộ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành, doanh thu khác

Doanh thu hoạt động tài chính

Bao gồm các loại sau: Doanh thu từ chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái; doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định; doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh; doanh thu đầu tư khác.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí băng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND
Tiền gửi ngân hàng	29.974.138.465	24.969.423.498
Tiền gửi bù trừ giao dịch chứng khoán	75.179.979	12.503.637
Các khoản tương đương tiền (i)	59.000.000.000	110.000.000.000
	89.049.318.444	134.981.927.135

i. Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống.

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm VND
a. Của công ty chứng khoán	4.176.648	25.881.579.839.574
- Cổ phiếu	4.176.648	236.067.720.600
- Trái phiếu	-	1.066.218.264.622
- Chứng khoán khác	-	24.579.293.854.352
b. Của nhà đầu tư	2.622.951.187	42.807.371.929.770
- Cổ phiếu	2.622.951.187	42.807.371.929.770
	2.627.127.835	68.688.951.769.344

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (FVTPL)

7.1 Giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)

	Số đầu năm		Số cuối năm		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá gốc và dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	82.914.770.299	135.962.229.472	105.101.564.051	104.105.783.806	115.573.501.153
Chứng khoán thương mại					
- Cổ phiếu	82.914.770.299	135.962.229.472	105.101.564.051	104.105.783.806	115.573.501.153
Cổ phiếu niêm yết	78.896.388.968	131.860.600.810	95.695.520.010	94.710.069.830	106.069.032.420
Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đăng ký giao dịch (upcom)	1.424.426.969	1.507.674.300	5.451.255.808	5.440.925.743	5.549.680.500
Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (OTC)	2.593.954.362	2.593.954.362	3.954.788.233	3.954.788.233	3.954.788.233

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Đơn vị: VND

STT	Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm						Số đầu năm	
		Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị kỳ này	CL Đánh giá kỳ này	Giá trị đánh giá lại	Giá mua	Giá gốc - dự phòng		
A	B	1	2	3 = (2-1)	4 = (1-2)	5 = (1+3+4)	6	7	9 = (6-7)
I FVTPL									
1.	Cổ phiếu niêm yết	78.896.388.968	131.860.600.810	52.965.638.499	1.426.657	131.860.600.810	95.695.520.010	94.710.069.830	985.450.180
2.	Cổ phiếu UPCOM	1.424.426.969	1.507.674.300	95.729.051	12.481.720	1.507.674.300	5.451.255.808	5.440.925.743	10.330.065
3.	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (OTC)	2.593.954.362	-	-	-	2.593.954.362	3.954.788.233	3.954.788.233	-
Tổng cộng TSTC FVTPL		82.914.770.299	135.962.229.472	53.061.367.550	13.908.377	135.962.229.472	105.101.564.051	104.105.783.806	995.780.245

Giá trị chứng khoán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/iỗ đầu năm được ghi nhận theo giá gốc và giá trị dự phòng.

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/IỖ FVTPL (Tiếp theo)

7.2 Bảng tình hình biến động giá trị thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính (FVTPL

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chứng chỉ tiền gửi	-	30.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (i)	12.000.000.000	20.000.000.000
	12.000.000.000	50.000.000.000

Ghi chú: (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại.

9. CÁC KHOẢN CHO VAY

	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Giá gốc VND	Giá gốc và dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá gốc và dự phòng VND
Các khoản cho vay	934.411.469.077	934.364.888.593	498.910.190.783	498.853.930.427
Cho vay hoạt động Margin	887.129.240.200	887.082.659.716	493.685.001.151	493.628.740.795
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	47.282.224.760	47.282.224.760	5.225.185.515	5.225.185.515
Cho vay quyền mua chứng khoán	4.117	4.117	4.117	4.117

Dự phòng suy giảm các khoản cho vay hoạt động margin tại ngày 31/12/2017 là 46.580.484 VND (tại ngày 01/01/2017 là 56.260.356 VND).

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	4.970.480.000	20.920.000.000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	560.862.611	749.314.000
Dự thu cổ tức - Cổ phiếu phổ thông	124.151.500	36.014.000
Dự thu tiền lãi - Giấy tờ có giá	-	546.888.889
Dự thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	436.711.111	166.411.111
Các khoản trả trước cho người bán	1.218.626.280	1.101.658.988
Trong đó, phải thu khó đòi	10.396.000	60.396.000
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1.272.282.232	2.157.920.309
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	762.997.421	403.377.153

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	280.762.772	1.615.762.772
Phải thu phí lưu ký của nhà đầu tư	228.522.039	138.780.384
Trong đó, phải thu khó đòi	36.262.772	1.360.762.772
Các khoản phải thu khác	2.808.912	50.248.576.723
Phải thu các hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB (Ngân hàng TMCP Sài Gòn) (i)	-	50.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.808.912	248.576.723
Trong đó, các khoản phải thu khác khó đòi	2.768.723	50.000.000.000

Ghi chú: (i) Trong kỳ, Công ty đã xóa công nợ phải thu ông Lâm Thành Đạo theo hợp đồng mua bán chứng khoán SCB số 15/2011/HĐMB-SCB và các khoản công nợ phải thu khác với số tiền lần lượt là 50.000.000.000 VND và 1.374.500.000 VND theo Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐQT ngày 30/06/2017 về việc xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi.

11. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi VND	Năm nay			Đầu năm VND
		Số trích lập trong năm VND	Số hoàn nhập/ xoá nợ VND	Số cuối năm VND	
1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	36.262.772	-	1.324.500.000	36.262.772	1.360.762.772
Công ty CP Thanh Phú	-	-	360.000.000	-	360.000.000
Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An	-	-	900.000.000	-	900.000.000
Các đối tượng khác	36.262.772	-	64.500.000	36.262.772	100.762.772
2. Dự phòng các khoản ứng trước cho người bán	10.396.000	-	50.000.000	10.396.000	60.396.000
Công ty CP G-Gate	-	-	50.000.000	-	50.000.000
Golden Pheonix Media JSC	5.000.000	-	-	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH TM và SX Minh Minh	5.396.000	-	-	5.396.000	5.396.000
3. Dự phòng các khoản phải thu khác	2.768.723	15.002.768.723	50.000.000.000	2.768.723	35.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi VND	Năm nay			Đầu năm VND
		Số trích lập trong năm VND	Số hoàn nhập/ xoá nợ VND	Số cuối năm VND	
Ông Lâm Thành Đạo (Phải mua hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB)	-	15.000.000.000	50.000.000.000	-	35.000.000.000
Đối tượng khác	2.768.723	2.768.723	2.768.723	2.768.723	2.768.723
	49.427.495	15.002.768.723	51.374.500.000	49.427.495	36.421.158.772

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	568.689.121	579.184.113
Chi phí trả trước tiền thuê nhà	239.343.698	945.092.320
Chi phí các dịch vụ trả trước khác	273.616.148	795.823.942
	1.081.648.967	2.320.100.375

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện, vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ văn phòng VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	19.198.294.788	2.620.143.200	268.758.581	273.789.012	22.360.985.581
Mua trong năm	4.018.460.600	-	-	-	4.018.460.600
Số cuối năm	23.216.755.388	2.620.143.200	268.758.581	273.789.012	26.379.446.181
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUÝ KẾ					
Số đầu năm	16.849.164.484	1.179.968.198	268.758.581	273.789.012	18.571.680.275
năm	2.144.094.256	261.849.996	-	-	2.405.944.252

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện, vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ văn phòng VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Số cuối năm	18.993.258.740	1.441.818.194	268.758.581	273.789.012	20.977.624.527
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	2.349.130.304	1.440.175.002	-	-	3.789.305.306
Số cuối năm	4.223.496.648	1.178.325.006	-	-	5.401.821.654

Tại ngày 31/12/2017, tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 17.194.237.481.VND (tại ngày 01/01/2017 là 16.574.225.581 VND).

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	13.832.787.323	13.832.787.323
Tăng do mua sắm mới	324.193.876	324.193.876
Số cuối năm	14.156.981.199	14.156.981.199
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUÝ KẾ		
Số đầu năm	11.431.828.315	11.431.828.315
Khấu hao trong năm	1.391.694.925	1.391.694.925
Số cuối năm	12.823.523.240	12.823.523.240
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	2.400.959.008	2.400.959.008
Số cuối năm	1.333.457.959	1.333.457.959

Tại ngày 31/12/2017, tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 11.352.123.323 VND (tại ngày 01/01/2017 là 9.612.123.323 VND).

15. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền nộp ban đầu	124.489.244	124.489.244
Tiền nộp bổ sung	10.379.535.039	8.525.891.455
Tiền lãi phân bổ trong năm	4.153.253.603	3.360.114.955
	14.657.277.886	12.010.495.654

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (i)	186.075.000.000	229.291.000.000
Trái phiếu phát hành dài hạn (ii)	353.280.000.000	186.075.000.000
	539.355.000.000	415.366.000.000

Ghi chú:

i. Số dư trái phiếu phát hành ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:

- 186.075 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 09/11/2015. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 09/11/2018.

ii. Số dư trái phiếu phát hành dài hạn tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:

- 100.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 17/4/2017. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 17/4/2019.
- 253.280 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 02/10/2017. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 02/10/2020.

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Sở giao dịch chứng khoán	1.480.586.081	896.469.901
Trung tâm lưu ký chứng khoán	257.719.068	222.153.482
	1.738.305.149	1.118.623.383

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH MTV TCT Xăng dầu Quân đội	336.000.000	336.000.000
Công ty LD Norfolk Hatexco	178.476.900	178.476.900
Các đối tượng khác	1.800.850.000	2.006.550.000
	2.315.326.900	2.521.026.900

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế giá trị gia tăng	87.732.141	78.827.137
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.434.741.812	2.684.597.807
Thuế thu nhập cá nhân	4.598.472.716	3.463.583.207
	10.120.946.669	6.227.008.151

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi trái phiếu	10.180.225.208	6.635.044.375
Chi phí phải trả khác	542.243.026	375.097.717
	10.722.468.234	7.010.142.092

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả cổ đông	-	14.000.000.000
Phải trả khác	655.518.635	1.241.068.267
	655.518.635	15.241.068.267

22. THUẾ TNDN HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại phải trả (i)	10.609.492.660	-

i. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại phải trả được xác định dựa trên lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh trong năm 2017 là 53.047.463.302 đồng. Khoản lợi nhuận chưa thực hiện này là chênh lệch giữa: chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL là 53.061.367.550 đồng và lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện 4.129 đồng với chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL là 13.908.377 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VND	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	350.000.000.000	7.184.537.764	7.184.537.764	17.657.187.375	382.026.262.903
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	23.473.165.095	23.473.165.095
Phân phối lợi nhuận trong năm trước	-	854.807.235	854.807.235	(17.419.228.940)	(15.709.614.470)
Số dư cuối năm trước	350.000.000.000	8.039.344.999	8.039.344.999	23.711.123.530	389.789.813.528
Tăng vốn trong năm	150.000.000.000	-	-	-	150.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	81.294.438.334	81.294.438.334
Phân phối lợi nhuận trong năm (i)	-	1.173.658.255	1.173.658.255	(23.368.291.275)	(21.020.974.765)
Số dư cuối năm	500.000.000.000	9.213.003.254	9.213.003.254	81.637.270.589	600.063.277.097

Ghi chú:

- i. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 45/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 05 năm 2017, lợi nhuận sau thuế năm 2016 được phân phối như sau:
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 1.173.658.255 VND
 - Trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ : 1.173.658.255 VND
 - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 1.643.121.557 VND
 - Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành và CBQL : 1.877.853.208 VND
 - Chia cổ tức bằng tiền năm 2016 : 17.500.000.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Vốn đã góp cuối năm		Vốn đã góp đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	-	0,00%	38.500.000.000	11,00%
Ông Nguyễn Văn Dũng	-	0,00%	22.112.276.000	6,32%
Ông Nguyễn Việt Cường	10.020.700.000	2,00%	15.070.000.000	4,31%
Các cổ đông khác	489.979.300.000	98,00%	274.317.724.000	78,37%
Tổng cộng	500.000.000.000	100%	350.000.000.000	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	50.000.000	35.000.000	Cổ phần
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	50.000.000	35.000.000	Cổ phần
+ Mệnh giá của cổ phiếu	10.000	10.000	đồng/cổ phần
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	50.000.000	35.000.000	Cổ phần

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	14.756.760.000	21.235.260.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	1.686.000.000	1.750.000.000
16.442.760.000	22.985.260.000	

25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	5.180.620.000	7.898.450.000
5.180.620.000	7.898.450.000	

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	-	96.320.000
	-	96.320.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	4.398.262.680.000	3.105.480.530.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	26.150.120.000	27.441.700.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	169.296.680.000	174.837.740.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	124.822.010.000	57.261.920.000
4.718.531.490.000	3.365.021.890.000	

28. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	81.236.470.000	74.688.130.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	15.000.000	315.000.000
81.251.470.000	75.003.130.000	

29. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 103.226.440.000 VND và 77.201.700.000 VND.

30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 15.431.640.000 VND và 10.895.010.000 VND.

31. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	163.306.650.797	110.867.954.698
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	10.124.230.422	10.814.750.457
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	10.051.770.807	10.055.151.395
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	72.459.615	759.599.062
173.430.881.219	121.682.705.155	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

Số dư phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 173.430.881.219 VND và 121.682.705.155 VND.

33. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/lỗ bán chứng khoán kỳ này	Lãi/lỗ bán chứng khoán kỳ trước
	VND	VND	VND	VND	VND
LÃI BÁN					
Cổ phiếu niêm yết	1.244.312	93.310.066.800	71.848.417.571	21.461.649.229	12.394.687.419
Cổ phiếu chưa niêm yết	168.600	4.784.440.000	4.729.000.000	55.440.000	876.918.801
Giấy tờ có giá	-	12.261.066.901.587	12.254.212.839.391	6.854.062.196	7.402.057.040
Trái phiếu chưa niêm yết	-	270.453.363.137	268.524.092.048	1.929.271.089	471.728.078
Tổng cộng	1.412.912	12.629.614.771.524	12.599.314.349.010	30.300.422.514	21.145.391.338
LỖ BÁN					
Cổ phiếu niêm yết	756.546	20.967.607.300	23.791.914.829	(2.824.307.529)	(22.399.645.401)
Cổ phiếu chưa niêm yết	764.383	18.545.585.000	23.462.614.999	(4.917.029.999)	(11.507.395.693)
Giấy tờ có giá	-	32.004.302.270	32.009.811.104	(5.508.834)	(415.969.838)
Trái phiếu chưa niêm yết	-	263.495.298.239	263.745.511.198	(250.212.959)	(169.028.158)
Tổng cộng	1.520.929	335.012.792.809	343.009.852.130	(7.997.059.321)	(34.492.039.090)

34. CHÊNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ kế toán	Giá thị trường hoặc Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng đánh giá lại 31/12/2017	Chênh lệch giảm đánh giá lại 31/12/2017
A	B	C	D	VND	VND
				E = C-D	
1	Loại FVTPL				
2	Cổ phiếu niêm yết	78.896.388.968	131.860.600.810	52.965.638.499	1.426.657
3	Cổ phiếu UPCOM	1.424.426.969	1.507.674.300	95.729.051	12.481.720
	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	2.593.954.362	2.593.954.362	-	-
Tổng cộng TSTC FVTPL	82.914.770.299	135.962.229.472	53.061.367.550	13.908.377	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

35. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	Năm nay VND	Năm trước VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức)	2.391.058.434	5.592.026.462
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	2.594.425.003	3.515.886.757
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	107.317.698.671	78.011.991.332
112.303.182.108	87.119.904.551	

36. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí môi giới chứng khoán	75.531.642.853	58.908.374.664
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.620.257.072	2.020.144.622
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	4.938.464.935	5.035.735.938
Chi phí các dịch vụ khác	2.768.723	(93.436.428)
83.093.133.583	65.870.818.796	

37. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	4.548.653.491	3.726.884.150
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4.129	1.008.380
4.548.657.620	3.727.892.530	

38. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí bán hàng	14.270.646.407	13.829.164.876
14.270.646.407	13.829.164.876	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

39. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	21.194.722.681	10.971.764.607
BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	679.399.210	690.917.613
Chi phí vật tư văn phòng	208.725.464	116.148.932
Chi phí khấu hao	261.849.996	130.924.998
Chi phí thuế, phí và lệ phí	184.866.119	130.432.829
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.393.987.831	3.157.748.374
Chi phí khác	3.705.831.954	4.171.283.600
	29.629.383.255	19.369.220.953

40. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	101.106.691.848	28.112.412.074
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(55.092.887.578)	(4.916.177.180)
Trừ: Lợi nhuận chưa thực hiện trước thuế	53.047.463.302	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	2.391.058.434	5.593.034.842
Công: Chi phí không được trừ	345.634.158	676.857.662
Thu nhập chịu thuế	46.013.804.270	23.196.234.894
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	9.202.760.854	4.639.246.979

Trong kỳ, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể giữa lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ nêu trên. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

41. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí Thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm (i)	10.609.492.660	-

i. Chi tiết xem thuyết minh số 22

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

42. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	81.294.438.334	23.473.165.095
Trong đó: Lợi nhuận kế toán đã thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.856.471.821	23.473.165.095
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(3.520.974.765)
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	47.534.247	35.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.710	570
Trong đó: Lãi cơ bản trên cổ phiếu tính trên lợi nhuận đã thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp	817	570

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2017.

43. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

Thuế hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuế hoạt động đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ là 7.252.895.106 VND.

Tại ngày 31/12/2017, Công ty có khoản cam kết thuế hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Trong vòng một năm tới	5.938.803.187	4.406.457.426
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	18.394.057.066	177.500.000

44. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong kỳ không tách riêng được, do đó Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

45. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong kỳ như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc	8.210.540.483	9.584.675.736
Thù lao Hội đồng Quản trị	168.000.000	168.000.000
	8.378.540.483	9.752.675.736

46. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản vay	539.355.000.000	415.366.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	89.049.318.444	134.981.927.135
Nợ thuần	450.305.681.556	280.384.072.865
Vốn chủ sở hữu	600.063.277.097	389.789.813.528
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	75%	72%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các loại công cụ tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
TÀI SẢN TÀI CHÍNH		
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.049.318.444	134.981.927.135
Các khoản phải thu, cho vay	941.121.894.853	536.508.582.687
Tài sản tài chính FVTPL	135.962.229.472	104.105.783.806
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.000.000.000	50.000.000.000
Các khoản ký quỹ	1.695.058.302	1.649.038.580
Tổng cộng	1.179.828.501.071	827.245.332.208
CÔNG NỢ TÀI CHÍNH		
Các khoản vay	539.355.000.000	415.366.000.000
Các khoản phải trả	948.546.010	15.782.413.467
Chi phí phải trả	10.722.468.234	7.010.142.092
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.738.305.149	1.118.623.383
Tổng cộng	552.764.319.393	439.277.178.942

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công nợ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công nợ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản cho vay, các khoản đi vay chịu lãi suất, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Tại 31/12/2017, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết của Công ty là 131.860.600.810 đồng. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 10% tại 31/12/2017 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng hoặc giảm 10.548.848.065 đồng.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm/kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm/kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đú vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có) và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
SỐ ĐẦU NĂM			
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.049.318.444	-	89.049.318.444
Các khoản phải thu, cho vay	941.121.894.853	-	941.121.894.853
Tài sản tài chính FVTPL	135.962.229.472	-	135.962.229.472

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.000.000.000	-	12.000.000.000
Các khoản ký quỹ	-	1.695.058.302	1.695.058.302
	1.178.133.442.769	1.695.058.302	1.179.828.501.071
SỐ CUỐI NĂM			
Các khoản vay	186.075.000.000	353.280.000.000	539.355.000.000
Các khoản phải trả	948.546.010	-	948.546.010
Chi phí phải trả	10.722.468.234	-	10.722.468.234
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.738.305.149	-	1.738.305.149
	199.484.319.393	353.280.000.000	552.764.319.393
Chênh lệch thanh khoản thuần	978.649.123.376	(351.584.941.698)	627.064.181.678

Quản lý rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
SỐ ĐẦU NĂM			
Tiền và các khoản tương đương tiền	134.981.927.135	-	134.981.927.135
Các khoản phải thu, cho vay	536.508.582.687	-	536.508.582.687
Tài sản tài chính FVTPL	104.105.783.806	-	104.105.783.806
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000.000	-	50.000.000.000
Các khoản ký quỹ	-	1.649.038.580	1.649.038.580
	825.596.293.628	1.649.038.580	827.245.332.208
SỐ CUỐI NĂM			
Các khoản vay	229.291.000.000	186.075.000.000	415.366.000.000
Các khoản phải trả	15.782.413.467	-	15.782.413.467
Chi phí phải trả	7.010.142.092	-	7.010.142.092
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.118.623.383	-	1.118.623.383
	253.202.178.942	186.075.000.000	439.277.178.942
Chênh lệch thanh khoản thuần	572.394.114.686	(184.425.961.420)	387.968.153.266

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

47. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên báo cáo tình hình tài chính là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Công ty không thực hiện trình bày lại số liệu so sánh, chênh lệch giữa số báo cáo và số liệu so sánh nếu trình bày lại như sau:

Báo cáo tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu báo cáo VND	Điều chỉnh VND	Số trình bày lại VND	Ghi chú VND
TÀI SẢN						
				11.467.717.347		
1.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	105.101.564.051	10.471.937.102	115.573.501.153	[1]
2.	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	(1.052.040.601)	995.780.245	(56.260.356)	[1]
NGUỒN VỐN						
1.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	356	-	2.293.543.469	2.293.543.469	[2]
2.	Lợi nhuận đã thực hiện	417.1	23.711.123.530	995.780.245	24.706.903.775	[1]
3.	Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2	-	8.178.393.633	8.178.393.633	[1]. [2]

Ghi chú:

[1] Trình bày lại đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL) đầu năm theo Thông tư 334 theo giá trị thị trường.

[2] Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tương ứng với lợi nhuận chưa thực hiện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Báo cáo kết quả hoạt động

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu báo cáo	Điều chỉnh số ghi nhận lũy kế đến 31/12/2016	Số trình bày lại	Ghi chú
			VND	VND	VND	
1.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	112	-	11.467.717.347	11.467.717.347	[3]
2.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.2	-	995.780.245	995.780.245	[4]
3.	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tồn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	14.367.397.441	(995.780.245)	13.371.617.196	[4]
4.	Lợi nhuận kế toán chưa thực hiện	92	-	11.467.717.347	11.467.717.347	[3]
5.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	-	2.293.543.469	2.293.543.469	[5]
6.	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	200	23.473.165.095	9.174.173.878	32.647.338.973	[3],[5]

Ghi chú:

[3] Trình bày lại chênh lệch tăng đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 theo giá trị hợp lý.

[4] Phân loại lại chênh lệch giảm đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

[5] Trình bày lại chi phí thuế TNDN hoãn lại do ảnh hưởng của trình bày lại chênh lệch tăng đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 theo giá trị hợp lý.



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu